Q.6 - Chương 6: GIAO LÃO

Chúng tôi đều không ngờ trong hang động tối đen dưới đáy nước lại chui ra một con tàu, vừa liếc thấy một khối đen lù lù, mũi tàu điêu khắc hình quỷ biển đã đến trước mặt rồi. Cái đầu tàu hình mặt quỷ gỉ hoen gỉ hoét ấy, hóa ra chỉ là phần mũi của xác một con tàu lớn, bọn tôi vừa nhìn qua tiêu ký đầu quỷ hung ác kia đã liền biết ngay đây là một tàu hải tặc bị đắm. Cả bọn đang ôm chặt cây san hô, nào kịp tránh, bị luồng nước từ đáy sâu cuộn lên xốc thẳng vào người. Mảnh xác tàu lướt sát sàn sạt qua phía trên đầu chúng tôi, húc thẳng vào hóa thạch san hô phía sau, rồi rơi ầm xuống, làm dấy lên thêm một trận bùn đất mịt mù, một phen nữa khiến lũ tôm cá ở xung quanh kinh hãi bơi túa đi.Tôi thấy tình cảnh ấy, hiểu ngay rằng mảnh vỡ tàu hải tặc chôn vùi ở đây không biết bao nhiêu năm rồi ấy, đã bất thình lình bị một luồng sức mạnh khổng lồ đẩy bắn ra ngoài. Nhưng nhân vật chính vẫn chưa xuất đầu lộ diện. Không còn thời gian đâu mà hồi tưởng lại khoảnh khắc kinh hồn bạt vía lúc nãy nữa, tôi vội hướng ánh mắt về phía hang động đen ngòm. Hai con mắt khổng lồ phản chiếu ánh sáng của trăm viên minh châu, trông tựa như hai ngọn đèn đường, chớp chớp tắt tắt, đang từ trong hang động tối tăm dịch chuyển ra ngoài.Con quái thú hung hăng ẩn mình trong hang động ấy lớn đến độ khiến người ta phải trợn mắt kinh hoàng, cặp mắt đục ngầu của nó quét qua quét lại, thân thể khổng lồ nhích động, cuốn theo những luồng sóng ngầm mạnh mẽ, khiến cả khu rừng san hô nơi đáy nước như rung chuyển.Tôi ngẩng đầu nhìn lên, trong các hang hốc nhỏ chi chít như lỗ tổ ong trên cây san hô hóa thạch, lốc nhốc giao nhân đen kịt ra ra vào vào, số lượng không đếm xuể, đã che kín cả mặt nước rồi. Ba cái xác trẻ con tàn khuyết của bọn tôi lúc này đã chẳng còn giữ được hình dạng ban đầu, không rõ có thể xua được lũ ác quỷ kia hay không nữa.Hệ thống quẻ Chấn rõ ràng đã không còn công hiệu, chúng tôi lại còn gây họa khiến trai tổ mất mạng, làm con quái vật kia xông ra đoạt minh châu khảm trên tượng người đồng. Cứ tiếp tục thế này, ngoài tự đâm đầu vào chỗ chết ra, chúng tôi cũng chẳng còn làm được gì nữa, đành tranh thủ lúc hỗn loạn đột phá vòng vây liều mạng lên mặt nước, thông qua đường hầm trong cây gỗ Kiện Mộc trở lại phía bên ngoài, còn làm thế nào thoát ra khỏi Quy Khư, giờ đã không phải là vấn đề cấp bách trước mắt. Hiện tại, nơi này đã loạn cào cào như ong vỡ tổ, bất luận thế nào cũng không thể ở lâu nữaNghĩ tới đây, tôi đưa tay làm động tác gọi cả bọn bỏ chạy. Không ngờ Tuyền béo tự tung tự tác, thấy con hải quái kia vẫn chưa bò ra khỏi hang, liền gài luôn thuốc nổ ở cửa hang, nhắm đúng lúc nó chui ra lập tức cho nổ. Có điều, hóa thạch san hô cực kỳ kiên cố, sóng xung kích từ vụ nổ không thể phá sập được cửa hang, mà chỉ hất văng được mấy con giao nhân ở gần, và làm sụt vài tảng đá nhỏ mà thôi.Lũ giao nhân ở quanh đấy đều bị vụ nổ bất ngờ làm kinh hoảng, cuống quýt chạy túa đi, cảnh tượng hỗn loạn tột cùng. Đang lúc bát nháo như vậy, nếu chúng tôi nổi lên mặt nước, cho dù bọn giao nhân không chủ động tấn công, cũng không thể tránh khỏi bị va chạm. Giao nhân không có môi ngoài, mấy cái răng sắc nhọn như những lưỡi dao xen kẽ của chúng chìa cả ra ngoài, chỉ cần cọ cho một phát, đảm bảo cả mảng thịt lớn cũng bị lóc ra như chơi.Mấy người chúng tôi đành phải chôn chân tại chỗ, giơ ba cái xác trẻ con ra trước để phòng lũ giao nhân đang bơi loạn xị gần đó. Tôi còn phải một tay giữ chặt lão khọm già Hồng Kông đang cuống lên muốn bỏ chạy, ra hiệu bảo cả bọn không ai được liều lĩnh hành động, phải nắm bắt đúng thời cơ mới được nổi lên mặt nước. Đột nhiên nước trong động san hô sôi trào lên, một vật thể khổng lồ từ trong hang động tối tăm đội bùn cát chui ra. Ánh sáng trắng nhàn nhạt từ những viên ngọc hắt lên màn nước đục ngầu tạo thành những mảng xam xám lấp lóa, khiến tôi không thể nhận ra con quái thú kia rốt cuộc là loài gì, chỉ lờ mờ trông thấy một khối đen lù lù to tướng, lỗ chỗ rất nhiều vệt trăng trắng, từa tựa giác hút.Cảnh tượng đó làm bọn tôi kinh hoảng, song cũng lại không sao nén nổi tò mò. Tôi thầm nhủ, lực cản của những dòng chảy hỗn loạn mạnh như thế, vậy mà con quái này có thể dễ dàng hất văng cả mảnh xác tàu nặng đến hàng tấn trong hang động ra ngoài, chẳng lẽ là một con mực khổng lồ nữa? Hay là một con cua khổng lồ thích ẩn mình trong các hang sâu dưới đáy biển? Có điều, chỗ này tuy ở dưới đáy biển thật, nhưng độ sâu chưa đến năm chục mét, nếu nó có quanh năm ru rú trong động san hô thật, thì dường như không phải thứ sinh vật khổng lồ vẫn ẩn dật tít đáy biển sâu thi thoảng mới nổi lên một lần kia.Rốt cuộc Minh Thúc vẫn là người thông hiểu những chuyện trên biển nhất, mặc dù cát bùn cuộn lên mù mịt, ánh sáng từ trăm hạt minh châu khảm trên tượng người đồng bị che khuất, cảnh tượng trước mắt mơ hồ mờ mịt, song vừa nhìn con quái thú khắp mình toàn vảy đen, giác hút màu trắng ấy, lão dường như đã đoán ra được điều gì đó, vội chỉ tay vào lũ giao nhân đang bơi loạn xạ ngầu, rồi lại vỗ vỗ lên bụng mình, làm động tác như đang sinh con. Trong lúc hoảng loạn, cả bọn không hiểu ý lão cho lắm, không biết có phải ý lão muốn bảo chúng tôi, rằng lũ giao nhân màu đen kia, đều sinh ra ở trong hang động tối tăm hay không?Nghĩ vậy, tôi chợt giật nảy mình, sống lưng lạnh toát, lẽ nào Minh Thúc muốn nói: “Thứ ở bên trong hang động tối tăm ấy, không phải hải quái gì, mà là mẫu thể của lũ giao nhân?”Lũ ác ngư xuất hiện ở vùng Nam Hải này, toàn thân đầy vảy thịt màu đen, vây trước có ngón tay bén nhọn, nên được gọi là giao nhân. Nhưng chúng không phải giống nhân ngư được nhắc đến trong các thư tịch cổ. Nhân ngư Nam Hải nói chung rất hiếm, hầu như không tồn tại ở những nơi khác. Nhân ngư nhắc đến trong sách cổ thực ra là một loài cá có bốn chân ở vùng Đông Hải.Có một truyền thuyết cổ xưa, nói rằng giao nhân bái nguyệt mà hoài thai. Những lúc trăng tròn, chúng sẽ nổi hết lên mặt biển, hấp nạp tinh hoa của trăng sáng mà thụ thai. Nhưng sau khi chúng tôi tiến vào vực xoáy San Hô, phát hiện dưới đáy vùng biển này thế núi quây tròn, hải khí ngưng tụ, bầu trời lúc nào cũng có mây đen che phủ, sương mù lan tỏa khắp mặt biển, căn bản không thể nào trông thấy trăng sao gì hết. Chỉ khi nào hải khí trào lên, tạo thành xoáy nước lớn, hút hàng nghìn vạn tấn nước vào trong, mây trời mới bị ảnh hưởng của dòng khí lưu mà để lộ ra vầng trăng sáng như gương trên bầu không trong giây lát. Lũ trai ốc ở đây không hấp thụ ánh trăng sinh ngọc, mà toàn mượn ánh sáng từ âm hỏa để thành châu. Thứ ánh sáng từ âm hỏa âm lãnh dị thường, so với vầng nguyệt lại còn sáng hơn, nên ngọc trai hình thành bên trong Quy Khư này còn sáng hơn, tròn hơn, giá trị vượt xa so với minh châu Nam Hải mà chúng tôi mò được.Truyền thuyết về sự sinh sôi nảy nở của bọn giao nhân ở vùng duyên hải có vô khối, mỗi chuyện mỗi khác, xưa nay chưa từng có kết luận chính xác. Nhưng trong cả nghìn năm, bọn chúng gần như tuyệt tích, thành thử ra đến giờ cũng không có học giả nào thực sự nghiên cứu vấn đề này. Lúc tôi trông thấy giao nhân ùn ùn chui từ những hang hốc trên hóa thạch cây san hô khổng lồ, ngoài kinh ngạc, cũng có thoáng nghĩ không hiểu chúng từ đâu sinh ra. Bây giờ lại thấy Minh Thúc chỉ chỉ trỏ trỏ vào con quái vật biển đen ngòm trong hang tối, tôi sực nhớ, còn một truyền thuyết khá ít người biết đến về sự sinh sôi nảy nở của cái giống giao nhân này. Những cái giác hút màu trắng ẩn hiện trong màn cát bùn mù mịt kia, có lẽ chính là cuống rốn của lũ giao nhân, còn con đại quái vật trong hang tối tăm, chính là mẹ tổ đã sống nghìn năm của cả đàn giao nhân này: Giao lão.Thời xa xưa, những kẻ mò ngọc mưu sinh cũng thường bị lũ giao nhân hung tàn ăn sống nuốt tươi. Tương truyền, giao nhân từng một độ trở thành đại nạn của vùng Nam Hải, uy hiếp đối với những kẻ mò ngọc tuyệt đối không thua gì cá mập. Những người mất mạng trong miệng chúng thực nhiều không kể xiết. Theo truyền thuyết ấy, sào huyệt của lũ giao nhân nằm bên trong một hang động san hô. Trong hang động ấy, có một con giao lão toàn thân đều là cuống rốn. Giống này cực kỳ quái dị, tử cung cuống rốn đều ở bên ngoài cơ thể, lũ giao nhân thông thường đều do nó sinh ra cả. Ở một số miếu thờ Hải thần cổ, vẫn còn bảo tồn được một vài di tích liên quan đến truyền thuyết này.Minh Thúc chỉ chỉ trỏ trỏ một hồi, bọn chúng tôi cũng đã hiểu rõ, phen này đúng là khéo quá hóa vụng, cái khay ngọc không thể khởi động được dòng chảy ngầm đưa chúng tôi ra khỏi Quy Khư, ngược lại còn dụ con hải quái khổng lồ ra khỏi sào huyệt. Trước nay đã có ai trông thấy con giao lão bao giờ đâu, bây giờ đột nhiên đụng phải, cả bọn chúng tôi đều không biết phải ứng phó thế nào.Những dòng chảy ngầm hỗn loạn càng lúc càng thêm mãnh liệt, nếu không phải đang ôm chặt hóa thạch cây san hô, sợ rằng chúng tôi sớm đã bị nước xiết cuốn trôi đi mất rồi, lấy đâu ra cơ hội mà thoát khỏi chốn hiểm nguy này. Chỉ có vầng trăng trong nước kia vẫn tỏa ra thứ ánh sáng băng lạnh, lấp lóa biến ảo, bóng nước chập chờp như muốn khiến người ta mắt hoa đầu váng, cảm giác không khác nào đang ở trong một cơn ác mộng vĩnh viễn không bao giờ chấm dứt vậy.Để giảm bớt áp lực của dòng nước và ánh sáng nhập nhèm biến ảo, mỗi người chúng tôi cùng nắm chặt cánh tay của người bên cạnh, áp mặt vào cây san hô. Tuy chấn động từ bên trong hóa thạch truyền ra khiến toàn thân tê chồn, song cảm giác đầu óc quay cuồng như muốn vỡ tung rốt cuộc cũng bớt đi phần nào. Tôi liếc số đo trên khí áp kế, dưỡng khí trong bình lặn đã gần hết, phen này nếu không bị con giao lão kia nuốt sống thì cũng chết đuối ở đây, xem ra thế nào cũng khó lòng thoát chết rồi.Tôi đang tuyệt vọng vì tình cảnh trước mắt, đắn đo không biết có nên sử dụng thuốc nổ cho cả bọn một cái chết nhanh gọn thống khoái hay không, thì thân thể to lớn dị thường của con yêu quái kia đã bò ra khỏi hang, kéo theo rất nhiều mảnh tàu đắm và đồ đồng cổ, trong các cuống rốn trắng hếu chảy ra những dòng nước đen kỳ quái. Tôi không khỏi thoáng ngẩn người, cái hang động sâu không thấy đáy này ở tận bên dưới Quy Khư, sao lại có xác tàu đắm thời xưa được chứ? Lúc này, con trai tổ đã chết, các loại trang bị định hướng như la bàn đều trở lại hoạt động bình thường. Tham chiếu theo la bàn gắn trên đồng hồ thợ lặn, có thể hang động này thông với khu phế tích nơi chúng tôi đụng độ con rắn biển khổng lồ. Thông đạo này trước giờ vẫn bị con giao lão chắn mất, chỉ cần nó chuyển mình đi nơi khác, vậy là chúng tôi có thể vòng qua lặn trở về chỗ rừng san hô phía trên kia rồi.Có điều, ý nghĩ ấy chỉ lóe lên trong đầu tôi trong giây lát rồi lập tức tan biến, dẫu rằng thứ bí dược có thể phòng ngừa chứng khí ép vẫn chưa hết hiệu lực, thì dưỡng khí trong bình lặn cũng khó mà duy trì được lâu nữa. Chúng tôi lại không biết đoạn đường hầm này dài bao nhiêu, chỉ sợ đi chưa được nửa thì cả bọn đã chết ngạt ở trong đó rồi cũng nên.Chúng tôi rơi vào cảnh tiến thoái lưỡng nan, chỉ biết ôm chặt cây san hô hóa thạch, mở mắt trừng trừng ra nhìn con giao lão đội bùn cát chui ra khỏi hang ổ. Bùn cát xám xịt cuộn lên tạo thành một tấm màn đục ngầu, trên mình nó vẫn còn vô số giao nhân chưa ra khỏi bào thai, khá nhiều con đã bị chấn động ép bật ra ngoài. Lũ con chưa thành hình vùng vẫy giãy chết, nhưng con giao lão không hề để ý, cứ một mạch tiến thẳng về phía cái khay ngọc đang phát sáng rực rỡ.Cây san hô hóa thạch dưới đáy nước chấn động dữ dội, con quái vật khổng lồ kia húc thẳng vào cái đỉnh đá khổng lồ. Chỉ thấy trong làn nước đục ngầu lộ ra một bộ mặt quái dị đầy những vảy thịt nhăn nheo, hai con mắt màu xám đục tựa như hai cái túi hơi, ánh lên những tia lạnh lẽo không chút sinh khí. Thân mình con quái vật mọc đầy những móc câu và gai thịt. Người ta thường nói, những giống quái vật dưới đáy biển sâu đều to như trái núi, con giao lão ẩn mình dưới hang động này tuy không to đến mức ấy, nhưng trong hoàn cảnh hỗn loạn này, chúng tôi cũng chẳng thể nào trông thấy toàn bộ hình dáng của nó được.Đa Linh kinh hãi tột cùng, bộ mặt quái đản ghê rợn của con giao lão khiến cô run bần bật, bàn tay mềm nhũn, thanh cổ kiếm tuột ra chìm luôn xuống đáy nước. Tuyền béo nhanh tay nhanh mắt, không nỡ để mất món đồ cổ giá trị, vội theo cây san hô dịch chuyển xuống dưới, cố vươn tay chộp thanh kiếm trước khi nó rơi vào cái miệng khổng lồ của con quái thú.Hành vi này của Tuyền béo thật chẳng khác nào bẻ răng cọp, con giao lão chỉ cần hơi nhích về phía trước một chút là có thể đớp cho cậu ta một phát rồi. Dưới nước tuy có lực nổi, nhưng dòng chảy ngầm rất xiết, một khi buông tay ra khỏi cây san hô, chưa chắc đã có thể nổi lên được, mà có khi còn bị dòng chảy cuốn lấy, đẩy dạt theo phương ngang, vô cùng dễ lâm vào cảnh tự mình cắm đầu vào cái miệng to như chậu máu của con quái thú. Vì vậy, Tuyền béo không dám buông tay ra khỏi cây san hô, chộp được cổ kiếm, liền tức khắc bám leo lên trên như bị lửa đốt đít.Tôi thấy Tuyền béo quá liều lĩnh, vội cúi xuống tiếp ứng. Nhưng nói thì chậm, sự việc diễn biến lại quá nhanh, con giao lão kia hơi ngẩng đầu lên, nhằm Tuyền béo mà hút mạnh. Những dòng chảy ngầm tán loạn xung quanh đều bị hút về phía cái miệng đầy răng ghê tởm của nó. Mấy người bọn tôi đang bám trên cây san hô, cũng bị dòng nước cuốn chặt, tựa như mấy lá cờ rách buộc trên dây phơi quần áo, phấp pha phấp phới cơ hồ như sắp bị cuồng phong cuốn bay mất.Lúc này, tôi chợt phát hiện ra con giao lão đang bám vào bên cạnh cái đỉnh đá khổng lồ, tuy cách cái khay ngọc đang tỏa sáng và cả chúng tôi rất gần, song nó lại chẳng thể nhích thêm dù chỉ một phân một tấc. Dường như thân thể khổng lồ ấy đã bị khóa chặt xuống đáy biển, không thể di chuyển quá xa, nên nó chỉ ra sức hút nước, định cuốn cả người lẫn khay ngọc vào trong miệng. Nó dồn hết sức lực để di chuyển, song cũng chỉ có thể nhích động chậm chạp bên mép đỉnh đá, mãi vẫn không thể nào chạm đến quầng sáng tựa như một vầng trăng ma quỷ ấy.Khó khăn lắm tôi mới tóm được Tuyền béo, song đang bám trên cây san hô lại thình lình tuột tay, lập tức bị dòng nước hút theo. Đúng lúc ấy, bỗng thấy đau nhói lên, thì ra Shirley Dương đã kịp vươn một tay ra kéo quai đeo cái túi trên vai tôi lại. Ba người bị dòng chảy ngầm xô đẩy dữ dội, sống chết cũng phải cố, không dám buông tay. Trong thoáng hoảng hốt đó, tôi chợt trông thấy cái đỉnh đá khổng lồ đang chầm chậm chuyển động, bất giác sực hiểu ra tất cả: cái chốt khởi động, hóa ra chính là con giao lão ẩn mình sâu bên trong hang động tối tăm kia.

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.6 - Chương 7: TUYỆT CẢNH

Q.6 - Chương 7: TUYỆT CẢNH

Thân thể khổng lồ của con giao lão dường như đã bị xích ở trong hang, nó rục rịch muốn nuốt số minh châu tỏa ra ánh sáng lành lạnh như ánh trăng gắn trên tượng người đồng, song lại cách mấy mét, không sao chạm tới được. Con quái vật vịn vào đỉnh đá khổng lồ, vươn cổ hút nước. Cái đỉnh đá trông như thể một cái cối xay khổng lồ từ từ chuyển động, cứ nhích một chút, con giao lão vùng vẫy nhoi ra thêm một chút, thì tượng người đồng nâng khay ngọc kia lại dâng cao lên một chút. Tất cả cuống rốn khắp thân thể con giao lão liên tục rỉ nước đen, càng cố nhích lên phía trước, nó lại càng tốn sức.Mấy cái xác trẻ con cụt chân cụt tay sớm đã tan hết vào nước biển từ lúc nãy, tôi và Shirley Dương, Tuyền béo níu chặt lấy nhau, cùng bị dòng nước xiết xô đẩy chới với khó mà đứng yên được. Nhưng cũng chính trong tình cảnh đặc biệt ấy, tôi mới phát hiện ra hệ thống quẻ Chấn trên tượng người đồng được dùng để dẫn dụ con giao lão rời hang. Sức mạnh kinh hồn bạt vía của con giao lão làm đỉnh đá chuyển động, xích đồng quấn trên đỉnh đá dần xoắn lại, khiến mấy phiến đá nặng hàng tấn trông tựa như nắp cửa cống bên cạnh cây san hô từ từ nhích ra một khe nhỏ. Dòng chảy ngầm mạnh mẽ từ bên trong lập tức xoay chuyển các dòng nước hỗn loạn theo chiều kim đồng hồ, bao nhiêu cá tôm trong động san hô đều bị nó cuốn theo, vô số vật bồi táng chìm dưới đáy lần lượt nổi lên như thể mất trọng lượng, ào ào biến vào xoáy nước.Địa hình trong Quy Khư giống con cá voi cực lớn, đầu hướng về phía Tây, đuôi hướng về phía Đông, thân mình nằm phục dưới đáy biển Nam Hải, lỗ thở chính là đảo u linh bên trên cây thần mộc. Dựa theo phương hướng mà phán đoán, thì hướng mấy phiến đá kia mở ra chính là đối ứng với miệng con cá voi. Thi thể của cương nhân Nam Hải đặt trong cỗ quan quách đá khóa chặt vào cái mai rùa hoặc con rùa còn sống. Hải khí quanh năm cách tuyệt đột nhiên thông thoát, khiến sinh ra dòng xoáy tương tự như hải nhãn. Khi phiến đá chặn cửa mở ra, quan tài đá sẽ bị dòng xoáy vừa xuất hiện hút ra khỏi miệng cá voi, vĩnh viễn chìm xuống đáy biển, nghi thức “hải táng” hoàn thành. Nhưng để dẫn dụ được con giao lão ẩn náu trong hang sâu ra, nhất thiết phải có trăm viên minh châu làm mồi, không có đủ minh châu Nam Hải, nghi thức hải táng ly kỳ này chắc chắn không thể thực hiện được. Hơn trăm viên minh châu Nam Hải, nào phải thứ mà hạng người tầm thường dễ có trong tay, chẳng biết là mấy năm hay mấy chục năm mới kiếm đủ. Từ đây có thể thấy, người xưa coi trọng sự chết hơn cả sự sống, để được vĩnh sinh sau khi chết, họ sẵn sàng trả giá cực lớn mà không hề tiếc nuối.Lúc trước, chúng tôi cứ tưởng khi trăng tròn thì dòng chảy ngầm trào lên, đưa quan tài lên mặt biển, nhưng xem ra suy nghĩ ấy là hoàn toàn sai lầm rồi. Người Hận Thiên cho rằng sau khi chết, linh hồn sẽ lên mặt trăng, sau đó sinh mệnh tiếp tục tồn tại trong một hình thái khác. Đường hầm trong cây gỗ Kiện Mộc được xây dựng chính là để cho vong hồn sử dụng mà đi đến cõi mới, còn thi thể thì vẫn thuộc về biển cả mênh mông. Quẻ Chấn là hệ thống đưa thi thể ra biển, sợ rằng phương pháp siêu độ vong linh này không thích hợp cho người sống sử dụng, chúng tôi muốn lợi dụng nó để thoát khỏi Quy Khư, thực tình là chẳng có phần trăm hy vọng nào sất.Đầu óc đang mù mịt cả đống ý nghĩ, đột nhiên tôi cảm thấy cánh tay mỏi nhừ tê cứng, dần dần không níu nổi cánh tay Tuyền béo nữa. Tuyền béo nhận ra mình sắp bị con giao lão hút vào miệng, cũng chẳng còn tiếc gì thanh cổ kiếm, nhân lúc dòng nước chảy mạnh, liền thình lình buông tay. Thanh kiếm đồng lao chẳng vào mồm con giao lão, lưỡi kiếm sắc xuyên qua đầu lưỡi, một dòng máu bẩn tuôn chảy hòa vào nước biển, song con giao lão vẫn hoàn toàn không để ý, hướng về phía quầng sáng tiếp tục ra sức hút mạnh.Tuyền béo ném bỏ thanh kiếm đồng, rảnh được một cánh tay nữa, vội ôm chầm cánh tay tôi, rốt cuộc cũng bám được vào cây san hô hóa thạch. Tôi và Shirley Dương cũng bám chặt vào thân cây, chỉ thấy dòng chảy cuồn cuộn đẩy mảnh vụn xác tàu và xương cốt dưới đáy nước lên, cơ hồ như một trận vòi rồng, thế mà tượng người đồng nâng khay ngọc tỏa sáng kia vẫn hết sức vững chãi, gần như không hề lay chuyển. Cả bọn chúng tôi lâm vào tình thế tiến thoái lưỡng nan, chỉ còn biết bám chặt cây san hô, mở mắt trân trân nhìn con giao lão bám vào cái đỉnh đá khổng lồ từ từ nhích dần lên cao cùng với vầng trăng ma quỷ cũng mỗi lúc một dâng cao, chẳng có cách gì ngăn chặn tình thế càng lúc càng thêm xấu đi, chỉ mong con hải quái nhanh chóng hút được minh châu rồi rút trở về hang động nơi nó náu thân, đóng mấy cửa cống kia lại, bằng không, chúng tôi ắt sẽ bị dòng nước càng lúc càng thêm dữ dội kia cuốn vào cõi chết.Tôi không muốn chờ chết, bèn tính liều một phen bám xuống dưới gốc cây san hô, phá hủy cái khay ngọc kia đi. Kỳ thực, lúc này người ở gần tượng đồng nhất chính là Minh Thúc, nhưng lão khọm già ấy sớm đã kinh hoảng đến nỗi run như cầy sấy, chẳng thể mong chờ được. Tôi nghiến răng, lấy hết can đảm bám vào thân cây, tuột dần xuống giữa dòng chảy ngầm cuồn cuộn. Nhưng đúng lúc ấy, tình hình bỗng dưng biến chuyển bất ngờ, thông qua cây san hô hóa thạch, tôi có thể cảm nhận được những chấn động dị thường đang truyền lên từ đáy biển.Mượn ánh sáng tỏa ra từ chiếc khay ngọc, tôi trông thấy xoáy nuớc phía sau cửa cống bằng đá đột nhiên biến mất. Thì ra, con trai tổ chết đi, cũng bằng như phá hỏng thế phong thủy của Quy Khư, chút hải khí còn sót lại đang dần tiêu tan. Hang động san hô chằng chịt phức tạp dưới này, cùng với cái hang như bụng cá voi ở phía trên kia vốn luôn được hải khí bao bọc, khiến nước biển lúc lên lúc xuống, biến hóa vô thường. Nay hải khí mất đi, một số động san hô tương đối yếu ớt sẽ mau chóng sụp đổ, mở đầu cho một chuỗi tai họa khủng khiếp sắp giáng xuống toàn bộ Quy Khư.Lúc này, bọn giao nhân hung dữ kia, chẳng phải bị hút vào dòng xoáy thì cũng đã bỏ chạy thục mạng rồi. Hóa thạch san hô quả nhiên bắt đầu đổ sập, đá rơi xuống bít cả cửa cống. Tôi vội vàng từ bỏ ý nghĩ phá hủy cái khay ngọc, quay sang huých hai người đang hốt hoảng cuống cả tay chân là Đa Linh và Minh Thúc, nhắc họ ngàn vạn lần không được buông tay khỏi cây san hô lớn nhất. Trong biến cố trời long đất lở sắp xảy đến, người nào lo thân người nấy còn chưa xong, dù có lòng muốn ứng cứu lẫn nhau, e cũng lực bất tòng tâm mà thôi.Chỉ thấy xung quanh chấn động như muốn đổ ụp xuống ngay, cái hang sâu chỗ con giao lão trú ẩn nứt toác ra, rặng san hô đè lên thân thể nó đồng thời cũng lỏng ra. Nhân cơ hội ấy, con giao lão liền trườn mình ra ngoài, lê thân thể nặng nề bám lên cái đỉnh đá, chẳng ngờ dùng sức quá mạnh, làm đứt mấy sợi xích. Tượng người bằng đồng bên trong cái đỉnh đung đưa như muốn đổ vật ra.Tôi vẫn còn đang muốn nhln cho rõ hơn thì bên dưới đỉnh đá lại nứt toác ra một vệt lớn, tạo ra một xoáy tròn hút nước biển vào trong. Thấy thế, tôi vội lách người né, chợt nước từ dưới lại phụt lên, phỏng chừng có dòng chảy ngầm vừa mới bùng phát. Tượng đồng chịu mấy lực tác động cùng một lúc, dù chắc chắn mấy cũng không thể chịu nổi nữa, cả trăm hạt minh châu to như mắt rồng bắn tóe ra như tiên nữ rải hoa.Tôi cũng không sao bám vào thân cây san hô hóa thạch được nữa, thân thể bị đẩy lên phía trên, áp lực nước khủng khiếp khiến người ta cảm giác như thể hồn lìa khỏi xác vậy. Sau mấy phen trời xoay đất chuyển, rốt cuộc tôi cũng ló đầu lên khỏi mặt nước, suýt nữa thì bị sặc chết. Vừa trồi lên, tôi tức khắc giật tung ống thở và kính lặn, nhanh chóng đảo mắt tìm những người còn lại. Cũng may, cả bọn đều giỏi bơi lặn, cũng biết mượn dòng nước phun trào nổi lên, không ai bị thương gì cả, song khó tránh khỏi một phen kinh hãi, người nào người nấy há miệng thở hổn hển, không thốt lên được tiếng nào.Chốn Quy Khư này trên có cửa sổ trời, dưới có dòng chảy ngầm. Dòng chảy bên dưới động san hô trào lên liên tục, chúng tôi chưa kịp thở lấy hơi, thế nước đã lại dâng cao cuồn cuộn, nhấn chìm cả bộ xương cá voi đang để xác cương nhân Nam Hải, thoắt cái nước đã dâng quá cửa hang bên dưới cây Kiện Mộc, xem ra sắp ngập tận nóc hang đến nơi rồi.Trong động san hô tối om như mực, cả trăm viên minh châu tản văng ra sớm đã bị dòng nước xiết cuốn đi không còn tăm tích. Tôi bám lấy lớp vỏ cây thần mộc sần sùi, hét lên với cả bọn: “Hết dưỡng khí rồi, không thể ở lại đây nữa, mau chui vào hang cây...”Những người còn lại lập tức hiểu ý: nước ngầm dâng lên sẽ nhanh chóng ngập đầy hang động, còn không mau rời khỏi mộ cổ trong động san hô này, cả bọn không chết vì bị dòng nước cuốn xuống đáy biển thì cũng chết đuối chết ngạt mất thôi. Chỉ có cách chui vào thông đạo bên trong cây gỗ Kiện Mộc, theo đường cũ bò về di tích cổ thành, may ra mới thoát được kiếp nạn này. Vậy là, không ai còn thời gian để suy nghĩ, quyết định dốc nốt chút sức tàn bơi đến cửa hang ngay, chuẩn bị lấy hơi lặn vào.Minh Thúc chỉ cuống cuồng lo chạy tháo mạng, hụp xuống đầu tiên. Tôi hít sâu một hơi, cũng định lặn xuống, nhưng mới hít được một nửa, động san hô đã ầm ầm rung chuyển. Thì ra, hải khí là một cỗ sinh khí bất diệt của mạch Nam Long, sau khi nó yếu đi và biến mất, một số rặng đá ngầm và san hô hóa thạch lập tức trở nên giòn xốp mủn nát. Chỉ thấy, trên đầu như có một con rồng lướt qua không trung, tảng nham thạch bị cây Kiện Mộc xuyên qua nhanh chóng tách làm hai nửa sập xuống. Lúc này, mực nước ở trên cổ thành đang thấp, nên không có nhiều nước đổ xuống, ngược lại còn tạo ra một lối thông giữa động san hô và hang động Quy Khư ở phía trên.Chúng tôi tái mét mặt mày trước thanh thế kinh thiên động địa của vụ chấn động, chỉ biết ôm riết lấy cây thần mộc ngây ngẩn ra, quên cả kế hoạch lặn xuống chui vào cửa hang. Ngước mắt nhìn lên, đã lờ mờ trông thấy âm hỏa lập lòe, tựa như những con rồng lửa đang cuồn cuộn chuyển động trên tầng nham thạch.Minh Thúc ló đầu lên mặt nước, kêu toáng lên: “Không xong, con giao lão dưới đáy nước cũng bị dòng chảy ngầm đẩy lên, nó ôm lấy thần mộc, chặn mất lối vào rồi.” Lão khọm già cuống cà kê, kêu xong lại định hụp xuống trốn chạy, nhưng thực sự thì lão cũng chẳng biết có thể chạy theo đường nào nữa.Tôi nhao ra chộp cánh tay Minh Thúc giữ lại, cũng chẳng buồn giải thích, cứ thế đẩy lão dựa sát vào thân cây thần mộc. Việc đã đến nước này rồi, thôi thì đành tùy cơ ứng biến, đánh liều chui qua chỗ vừa đổ sụp kia để trở lên di tích Quy Khư, sau đó leo lên đỉnh khúc cây để tránh dòng chảy ngầm và con hải quái đang trồi lên vậy.Ngay sau đó, tôi đẩy Đa Linh và Cổ Thái, Minh Thúc đi trước, như một con sói già nhanh nhẹn, mau chóng dẫn theo hai chị em Cổ Thái bò lên cao. Tôi cũng để Shirley Dương lên trước. Dòng chảy ngầm thúc lên mỗi lúc một mạnh hơn, tôi giữ chặt Tuyền béo, hét lớn: “Tuyền béo, cậu được không?”Tuyền béo vuốt nước trên mặt hét lại: “Vì bia miễn phí và gái đẹp trên đảo Miếu San Hô... con bà nó, ông mày xông ra đây.” Nói đoạn, cậu ta ưỡn cái bụng béo lên, cả tay lẫn chân quắp chặt cây thần mộc, nhích dần lên. Chuyến này vớt được rất nhiều đồ tốt, tuy rằng rơi vào cảnh thập tử nhất sinh, song Tuyền béo vẫn hết sức phấn khích, sức lực tăng lên đột biến, nói cách khác, chính là “tiền đốt đít”, đến cả bệnh sợ độ cao xưa nay không cách nào trị nổi, cu cậu cũng quên béng đi rồi.Tôi bám cây gỗ Kiện Mộc, theo sát Tuyền béo, không những phải chú ý đến thân cây gỗ trơn tuột dưới chân, mà còn phải không ngừng né đá vụn, nhưng chẳng có thời gian mà sợ nữa, chỉ cần leo lên trên xong là coi như nhặt lại được cái mạng trở về, vạn nhất trượt chân rơi xuống hoặc bị đá đè chết, thì cũng đành chấp nhận số mệnh mà thôi.Khó khăn lắm cả bọn mới qua được tầng nham thạch sụp đổ, bên cạnh toàn là những tượng nô lệ bằng đồng nghiêng ngả, bốn phía vẫn vang động ầm ầm không dứt. Tôi tranh thủ cúi nhìn bên dưới, mặt nước cuồn cuộn đục ngầu như sôi, thấp thoáng cái bóng đen khổng lồ, cặp mắt hung tàn xám xịt to như hai ngọn đèn chòng chọc trông lên.Tôi vừa kinh hoảng vừa lấy làm nghi hoặc, “vầng trăng” dưới nước do trăm viên minh châu tạo thành đã tan biến, con giao lão ấy sao vẫn chưa chịu quay về sào huyệt? Nó quyết ý phải xơi thịt chúng tôi bằng được chắc? Nhưng ngay sau đó, khi ngẩng đầu lên nhìn bầu không, tôi lập tức hiểu ra nguyên cớ, không khỏi thầm than một tiếng “chó cắn áo rách”. Thì ra nguyên nhân là ở lỗ hổng trên đảo u linh mà cây gỗ Kiện Mộc trỏ thẳng tới kia, lúc này hải khí đã tan, mây mù quanh năm che phủ mặt biển cũng không còn nữa, lại đang lúc nửa đêm, trăng sao sáng rỡ, vằng vặc rọi vào Quy Khư. Con giao lão dưới đáy biển trông thấy trăng sáng, làm sao lại chịu quay về hang ổ cơ chứ?Chỉ thấy sóng nước cuốn lên, con giao lão thân đầy vảy thịt đen đúa ấy đã rẽ nước trườn lên thân cây Kiện Mộc. Những ổ trứng và cuống rốn khắp mình nó chứa toàn niêm dịch, giúp nó bám vào thân cây, rồi nhích cả thân thể nặng nề leo lên. Tôi chửi thầm một tiếng, rút dao lặn cắt đứt dây buộc cái bình dưỡng khí trống rỗng, ném xuống con quái vật. Nhưng làm thế phỏng có ích gì đâu?Tôi vừa thúc giục vừa đẩy bọn Tuyền béo nhanh leo gấp hơn, ngàn vạn lần không được ngoảnh đầu nhìn xuống. Lên đến đây, coi như đã bị ép đến cùng đường mạt lộ rồi, cả bọn đều đã ném bỏ bình dưỡng khí sạch trơn, sử dụng dao lặn đâm vào thân gỗ, dốc toàn bộ sức lực còn sót lại mà leo. Tuyền béo leo được một đoạn, chân tay bỗng mềm nhũn ra, cúi đầu liếc xuống phía dưới một cái, tức thì hoa mắt váng đầu, trượt luôn khỏi thân cây trơn tuồn tuột. Tôi thấy vậy, vội vươn tay ra chộp lấy, song cũng bị đà rơi của cậu ta kéo theo, hai tên cùng lăn lông lốc xuống dưới.

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.6 - Chương 8: QUÁ LONG BINH

Q.6 - Chương 8: QUÁ LONG BINH

Cây gỗ Kiện Mộc này phần chóp khá rộng rãi, có rất nhiều mũi tên đá gắn vào theo đủ phương hướng khác nhau, nhìn từ xa lại, trông như là tán cây. Kỳ thực, những mũi tên đá này là hóa thạch của một loài sinh vật biển, có các đường vân khá giống như đường vân trên vỏ trai vỏ ốc, xem ra không phải do bàn tay con người gắn vào, mà do từ thời viễn cổ, bọn chúng bám vào thân cây tựa như lũ ốc bám vào cọc gỗ bây giờ, hình thành nên một kỳ quan hiếm thấy.Tôi bị Tuyền béo kéo ngã lăn xuống, trong tiếng kêu kinh hãi của những người còn lại, bỗng thấy lưng nhói đau, hóa ra đã đập trúng một mũi tên đá chìa ra. Mũi tên ấy như một tán cây, đỡ chúng tôi lại, nhưng thứ sinh vật biển hóa thạch này cứng hơn gỗ cả trăm lần, đập một cái mà tôi đau điếng cơ hồ muốn gãy mấy dẻ xương sườn, suýt ngất.Có điều, chuyện đen đủi còn ở phía sau. Cây gỗ này có rất nhiều mũi tên đá, đan xen chằng chịt, tạo thành hơn trăm chỗ bình đài nghiêng nghiêng, tựa như từng tán từng tán cây tùng cây bách già mọc chìa ra nơi vách núi. Những khi triều lên, đảo u linh bị nhấn chìm, nước biển qua lỗ thông trên cao, năm năm tháng tháng xối xuống “tán cây”, những mũi tên đá trên thân cây tuy đã gắn rất chắc, nhưng dần dà không khỏi nứt rạn, một số thậm chí gãy lìa rơi xuống.Tôi và Tuyền béo đập vào một “tán cây” như thế, vẫn chưa kịp bò dậy, thì mũi tên đá bên dưới nứt toác thêm, hơi khựng lại, rồi “rắc” một tiếng gẫy lìa. Hai thằng lại tiếp tục lăn xuống, sau khi đập gãy thêm ba bốn mũi tên khác, mới dừng lại được.Tuyền béo sợ nhất là bị rơi từ trên cao xuống, khí thế ngút trời bình thường của cậu ta lúc này đã bay sạch sành sanh đi đâu chẳng rõ, cứ ôm chặt lấy bắp đùi tôi, nhắm tịt mắt lại gào lên: “Tư lệnh Nhất ơi, nể mặt Đảng, nể mặt nhân dân, mau kéo tôi lên với!”Tôi vốn không được da dày thịt chắc như Tuyền béo, sau mấy cú va đập, xương cốt toàn thân đã nhức nhối vô kể, lại bị cậu ta ôm riết lấy chân, nên không tự chủ được mà từ từ trượt xuống. Tôi nghiến chặt răng, vận hết sức dùng con dao thợ lặn đâm vào thân cây thần mộc, dù gì cũng coi như tạm thời ngăn được đà trượt xuống, nhưng bắp đùi thì sắp bị Tuyền béo bóp cho đứt lìa đến nơi mất rồi. Cúi đầu nhìn xuống, chỉ thấy con giao lão đang cắm đầu cắm cổ bò lên, những mũi tên đá chúng tôi đụng gãy vừa nãy lao phầm phập trên không xuống, cắm hết vào mình nó, máu tươi phun như suối, nhuộm đỏ cả nước biển xung quanh.Giờ mà rơi xuống, dù may mắn không bị con quái vật tởm lợm kia nuốt chửng thì cũng đập người vào mấy tượng nô lệ mới ngập nước ngang lưng kia mà vỡ đầu chết tuốt. Tôi dồn hết sức bình sinh, quên cả cảm giác đau đớn thấu xương thấu cốt đang hành hạ, một tay dùng dao găm bổ vào cây thần mộc, tay kia bám vào mũi tên đá, từ từ nhích dần lên từng chút một, kéo theo Tuyền béo bám chặt phía dưới. Chỉ cần có thể đứng lên trên một “tán cây”, là có thể tiếp tục leo lên chỗ mọi người rồi.Tôi và Tuyền béo nhích dần lên, nhưng chưa được nửa mét thì con dao găm quá giới hạn chịu đựng, lưỡi dao gãy lìa ra làm đôi. Con dao gãy, tôi chỉ còn lại một cánh tay bám vào mũi tên đá là vận sức được, toàn bộ trọng lượng cơ thể và cả Tuyền béo đều đeo cả vào đó, ngón tay thoắt tê cứng, mắt thấy sắp chuội ra đến nơi, tình hình đã đến mức không thể cứu vãn, chỉ đành nhắm mắt lại chờ chết.Đúng lúc này, đột nhiên có người tóm lấy cánh tay tôi, trọng lượng đeo nặng dưới chân cũng bất ngờ giảm đi phần nào, mở mắt ra nhìn, thì ra là Shirley Dương thấy chúng tôi gặp nguy, vội cùng Cổ Thái leo xuống tương trợ, kéo tôi và Tuyền béo lên. “Tán cây” dưới chân không chịu được trọng lượng của bốn người, gãy sụp xuống. Cũng may là ngay trước khoảnh khắc ấy, chúng tôi đã kịp bám vào thân cây, mới không bị rơi xuống theo.Mũi tên đá này rất lớn, trọng lượng sợ phải đến mấy trăm cân, từ trên cao rơi xuống, lực rơi ít nhất cũng phải cả tấn. Chỉ thấy mũi tên dẹt đầu xoay vòng vòng trên cao rơi xuống, phang thẳng vào đầu con giao lão, rồi lại bật ra rơi tiếp, “ùm” một tiếng, cắm xuống mặt nước. Cái đầu cá khổng lồ của con giao lão bị phạt lìa hẳn một nửa, máu tanh phọt lên cao mấy mét liền.Lúc này, con quái vật giao lão bị phạt mất nửa cái đầu ló ra khỏi mặt nước, chúng tôi mới nhìn rõ được diện mạo của nó. Chỉ thấy thân thể nó dài gấp mấy lần cá voi, e rằng chỉ có loài Liopleurodon đã tuyệt chủng từ trăm triệu năm trước mới có thể sánh bằng, lại lởm chởm đầy cuống rốn và vảy đen, cái đầu nó từa tựa đầu cá trê, bên mang mọc ra mấy trăm sợi xúc tu dài cả chục mét, dưới bụng có mười đôi vây, răng như những chiếc móc ngược, cái mõm cá rộng ngoác mỗi lúc mở ra khép vào đều xộc ra những luồng hơi tanh tưởi nhức cả mũi.Con giao lão nương theo dòng nước ngầm phun lên bám vào cây gỗ Kiện Mộc, bị mũi tên đá rơi xuống cắt mất nửa cái đầu, song vẫn chưa chết hẳn, ngược lại còn trợn trừng cặp mắt cá xám đục, to như quả bóng, nhìn chằm chằm vào vệt ánh trăng lọt xuống qua lỗ hổng phía trên, bộ dạng trông cực kỳ điên cuồng, dẫu bị thương rất nặng, cũng quyết không chịu trở lại đáy biển.Một con cá mập xanh bị dòng chảy níu lại, luống cuống không biết chọn đường thế nào, lại đâm đầu vào chỗ cây thần mộc, liền bị con giao lão vươn xúc tu quấn lấy, nhét tọt vào miệng nhai sống, mùi máu tanh trong không gian càng thêm nồng nặc khó chịu. Con quái vật chẳng buồn để ý đến thân thể nó đang chảy máu như suối, dùng mười cặp vây trợ lực, tiếp tục bám leo lên cao. Chúng tôi trông thấy con quái vật máu chảy ròng ròng ở bên dưới vẫn có thể ăn tươi nuốt sống cả con cá mập hung hăng như không, trong lòng càng thêm kinh hoảng, nào còn dám nhìn kỹ hơn, vội cố sống cố chết leo lên càng cao càng tốt, tránh nạn được thêm phút nào hay phút ấy.Đúng lúc ấy, hải khí ngưng kết trong Quy Khư hoàn toàn tiêu tan, âm hỏa vụt tắt, mất đi ánh sáng màu trắng nhờ, trong bóng tối chỉ còn nghe thấy tiếng nước cuộn sục sôi, vách núi nứt ầm ầm, tựa như cả bầu trời đang muốn sụp đổ. Mặt nước khắp bốn phương tám hướng dâng cao nhấn chìm di tích thành cổ, tạo thành một xoáy nước bên dưới cây thần mộc. Chúng tôi bám vào những mũi tên đá trên đỉnh cây thần mộc, hồn xiêu phách tán, xương cốt toàn thân mềm nhũn ra như bơ xốp, không dám nhúc nhích động cựa chút nào.Đám tượng nô lệ bằng đồng dưới chân cây gỗ Kiện Mộc bị nước xối dữ dội, nghiêng ngả va đập vào nhau, ngã đổ rầm rầm, các dây xích không chịu được dòng chảy mãnh liệt, đứt rời ra, bắn tung lên từng đoạn. Cây gỗ Kiện Mộc cao lớn dị thường đã trải qua ức vạn năm này cắm nghiêng xuống đáy biển, cũng liên tục phải chịu đựng các đợt sóng ngầm xung kích, lúc này bị đứt gần hết dây xích chằng giữ bên dưới, có nguy cơ gãy đổ bất cứ lúc nào.Đa Linh sức đơn lực bạc, tố chất tâm lý không thể sánh với những người khác, gặp phải đợt chấn động mãnh liệt u trời long đất lở trước mắt, kinh hoảng đến nỗi không thốt nổi nên lời, cứ đờ ra không nhúc nhích được. Lúc này, bầu không lại dường như có sấm sét, trong tiếng ầm ầm, thân cây gỗ rung lên, Đa Linh chân tay mềm nhũn chuồi ra, thân thể tuột xuống dưới.Tôi và Shirley Dương trông thấy cô lăn xuống khỏi đỉnh cây gỗ, lập tức vươn tay ra, định tóm lại, song cây gỗ Kiện Mộc rung lắc quá, nên cả hai đều chộp vào khoảng không. Chớp mắt một cái, Đa Linh đã rơi xuống mặt nước cuồn cuộn. Trong màn nước đen tối, chỉ có thân hình khổng lồ của con giao lão thấp thoáng ẩn hiện, nào có còn bóng dáng Đa Linh đâu nữa, chỉ e ngay lúc cô vừa chạm xuống nước thì đã bị con quái thú ấy nuốt chửng mất rồi.Cổ Thái thấy Đa Linh ngộ nạn, trợn trừng cặp mắt vằn đầy những tia máu, định nhảy xuống nước tìm cô. Tôi vội nắm chặt thắt lưng, kéo giật cậu ta lại, người rơi xuống đó thì làm sao còn sống nổi nữa, nhảy xuống cứu người cũng chỉ là tự đâm đầu chết uổng. Có điều, lúc này tiếng sóng nước ầm ầm, núi lở biển sụt vang động, nhấn chìm hoàn toàn mọi âm thanh khác, lại thêm sóng âm làm tai chúng tôi đau nhói, không ai có thể nghe ai nói gì, tôi không có cách nào nói với Cổ Thái được, đành ra sức níu chặt cậu ta lại, tránh để cậu ta xuống nước chết uổng.Đột nhiên có cơn gió lạnh ập vào mặt, tôi ngẩng lên nhìn, chỉ thấy trên cao có mấy chục dòng nước lớn đổ xuống, long hỏa hải khí trên nham tầng đã tiêu tán, xem tình hình thì lại sắp hình thành xoáy nước lớn nữa rồi. Có lẽ đây cũng là lần cuối cùng xoáy nước xuất hiện ở vực xoáy San Hô, tầng nham thạch đứt vỡ, khiến mấy xoáy nước nối liền thành một con rồng nước ngoằn ngoèo, hàng vạn tấn nước biển đổ xuống tựa như dựng lên trong Quy Khư một bức tường nước khổng lồ.Lực kéo do tầng nham thạch dưới đáy biển đứt gãy gây ra, khiến điểm cao nhất của Quy Khư, cũng tức là hòn đảo u linh lộ ra trên mặt biển bị tách lìa ra ở chỗ lỗ hổng. Dưới biển xuất hiện một khe sâu lớn, nước biển từ độ cao hơn trăm mét bên trên đổ xuống ầm ầm như sấm. Hệ thống quẻ Chấn, tuy là huyền cơ người xưa thiết kế để đưa người chết ra biển, song sợ rằng ngàn vạn lần họ cũng không thể ngờ được, sau nghìn năm, nó lại khiến Quy Khư chấn động tách ra làm đôi thế này. Quả đúng là Chấn kinh bách lý, lực chấn dộng này phải lan xa đến khắp cả vùng biển vực xoáy San Hô rộng lớn, nào đâu chỉ có trăm dặm. Quẻ tượng trong Dịch rất nhiều, vậy mà người nước Hận Thiên lại cứ chọn quẻ Chấn thượng chấn hạ làm đường tống tiễn người chết, lẽ nào trong quẻ tượng ấy đã dự đoán được đất nước này sẽ bị hủy diệt, cùng với biến hóa sẽ xảy ra ở chốn Quy Khư cả nghìn năm sau?Mặt biển xuất hiện vệt nứt trông như vết sẹo khổng lồ, sâu chừng một hai trăm mét, rộng khoảng bảy tám chục mét, đường nét và những chỗ lồi lõm hai bên rất đối xứng, tựa như có một lực lượng siêu nhiên khủng khiếp đã xé toạc mặt biển ra vậy. Đỉnh cây thần mộc chỗ chúng tôi đang đeo bám vào, nằm ở chính giữa khe nứt, bốn bề và dưới chân là nước biển sôi sục, thế nước chấn động cả đất trời, chỉ có bầu không lộ ra trên cao là tĩnh lặng đến bất thường. Trăng sáng trên cao, những vì tinh tú lấp lánh như cát li ti phủ khắp bầu trời. Nhìn biển khơi đang trưng ra gương mặt dữ tợn nhất của mình, và bầu trời sao bình yên tĩnh lặng như mộng ảo, mấy người chúng tôi nhất thời đều ngẩn ngơ thất thần, ngỡ bầu trời đêm trên cao kia chẳng qua chỉ là một giấc mơ không có thật mà thôi.Con giao lão lúc này cũng bị nước biển xối cho không cựa quậy nổi nữa, có điều, còn trông thấy ánh sáng lấp lánh của trăng sao trên trời, nó lại càng liều mạng bám chặt vào cây gỗ Kiện Mộc. Nước biển và dòng nước ngầm bên dưới phun lên hòa lẫn vào nhau, chẳng mấy chốc đã lấp đầy cả Quy Khư. Có điều, khi nước ngầm bên dưới không phun lên nữa, trên mặt biển vẫn cuồn cuộn một xoáy nước đường kính rộng tới mấy dặm. Trung tâm của xoáy nước này chính là ở chỗ cây thần mộc cắm xuống đáy biển, nước liên tục bị hút vào trong, cơ hồ vĩnh viễn không thể đổ đầy động không đáy bên trong châu mẫu hải. Chốn Quy Khư mà rất nhiều thư tịch cổ đề cập đến rốt cuộc cũng để lộ bộ mặt thật. Ngoại trừ động quỷ ở thành cổ Tinh Tuyệt ra, trên thế gian này đích thực vẫn còn một số vực sâu không đáy mà con người vẫn chưa thể thăm dò hoàn toàn, Quy Khư này chính là một trong số đó.Giờ đây, trong Quy Khư đã hình thành một lực trường cực mạnh, không ngừng hút nước biển vào. Cây Kiện Mộc khổng lồ cắm nghiêng xuống đáy biển đã bị khoét rỗng từ nghìn năm trước để làm con đường siêu độ vong hồn, giờ đứng giữa dòng nước xiết khủng khiếp, thân gỗ rốt cuộc cũng xuất hiện những đường nứt gãy, cả nghìn pho tượng nô lệ bằng đồng dùng để cố định cây gỗ thì bị hút xuống đáy sâu. Biến động dưới đáy biển kéo theo những cơn sóng cao như quả núi, mắt thấy mặt biển tách đôi sắp sửa khép lại, nhưng chúng tôi ở trên đỉnh cây Kiện Mộc khổng lồ chỉ biết nhìn mà thở dài tiếc nuối. Kiện Mộc chỉ là một cái cây khổng lồ từ thời viễn cổ, chẳng thể nào thông lên tận mặt trăng. Chỗ chúng tôi đứng cách mặt biển một quãng, hoàn toàn nằm ngoài khả năng có thể vượt qua của con người. Thời khắc này, chỉ có mọc thêm đôi cánh họa may mới thoát được khỏi đây.Cả bọn chúng tôi cơ hồ đã không còn ý chí, tinh thần lẫn thể lực đều cạn kiệt, mặt mũi thẫn thờ, chỉ biết bám vào mũi tên đá nhắm mắt chờ chết. Đúng lúc ấy, cây gỗ lại lắc lư một trận, rồi bất thình lình đổ vật xuống. Thì ra, con quái vật giao lão bị mũi tên đá rơi trúng, phạt mất nửa cái đầu, thương thế vốn đã đủ trí mạng rồi, song nó quá khỏe mạnh dẻo dai nên không chết ngay tại chỗ, mà vẫn một lòng bám lên cây thần mộc để cắn nuốt ánh trăng. Dòng chảy xiết bên dưới, cộng với sức nặng của con quái vật khổng lồ, đã khiến một đoạn cây gỗ Kiện Mộc dài dễ đến hai chục mét bị lay lắc gãy lìa ra.Đỉnh cây gỗ Kiện Mộc lởm chởm tên đá xòe ra như tán cây có lực nổi khá lớn trong dòng nước, vả lại thân cây cắm nghiêng, nên đoạn gãy không bị xoáy nước hút xuống đáy sâu, mà ngược lại còn được nước dâng đẩy nhanh lên mặt biển phía trên. Cơ hồ như cùng lúc ấy, vết nứt trên mặt biển cũng khép lại, che kín dòng chảy ngầm hỗn loạn trong Quy Khư bên dưới. Con giao lão ôm chặt một đầu khúc cây Kiện Mộc gãy, cùng chúng tôi nổi lên, nhưng vì mất máu quá nhiều, rốt cuộc cũng trợn trừng cặp mắt xám xịt mà chết, kéo theo dòng máu tanh đen thẫm dập dờn phía sau.Chúng tôi không ngờ lại tìm được đường sống giữa cõi chết, đều ngạc nhiên đến há hốc mồm miệng, tròn mắt nhìn nhau, ngẩng đầu trông ánh trăng lành lạnh tỏa chiếu xuống mặt biển phẳng lặng, thực lòng không tin nổi mình lại có thể sống sót thoát ra khỏi Quy Khư. Nhưng bọn tôi còn chưa kịp mừng rỡ, thì đã phát hiện cái xác to khủng khiếp của con giao lão vẫn đang bám cứng vào đầu kia khúc cây thần mộc. Khúc cây dài gần hai chục mét, căn bản không thể nào nâng được cái xác quái thú nặng nề, e chỉ nổi được một lúc rồi sẽ bị kéo chìm xuống mất.Khúc cây lúc này vẫn chưa trôi ngang qua đảo u linh đang chìm nghỉm, lực hút của Quy Khư tạo ra trên mặt biển một vòng xoáy mơ hồ theo chiều kim đồng hồ. Khúc cây nổi lên nhanh, chìm càng nhanh hơn, chớp mắt đã có hai phần ba ở dưới mặt nước rồi. Trong óc tôi lóe lên một ý nghĩ: “Không có tàu thuyền làm sao rời khỏi vực xoáy San Hô này được? Khúc cây Kiện Mộc này há chẳng phải bè cho chúng ta vượt biển hay sao? Có nó là vẫn còn một tia hy vọng có thể thoát ra khỏi vùng biển quỷ quái này.”Nghĩ tới đây, tôi không dám chần chừ do dự nữa, vội gọi Tuyền béo giúp sức, giật lấy con dao lưỡi cong của Cổ Thái, ra sức chém bổ xuống cái xác con giao lão. Cổ Thái tựa như kẻ si đần, cứ đờ đẫn nhìn đăm đăm về phía trước, đôi mắt tuyệt đối không còn chút sinh khí nào, miệng lẩm bẩm: “Sư tỉ cũng chết rồi...”Chúng tôi tuy rất đồng cảm với cậu ta, nhưng giờ là thời khắc quan trọng quyết định sự sống chết của cả bọn, chẳng ai còn thời gian mà khuyên giải gì nữa. Tôi và Tuyền béo, Shirley Dương đều tranh thủ từng giây từng phút chặt chém cái xác con quái vật biển sâu. Minh Thúc cũng như phát điên bò lại, dùng răng cắn vào những cái vây bám chặt lấy thân cây. Cả không gian tanh nồng, máu tươi phun tóe ra, nhưng cái xác con giao lão quả thực quá lớn, vảy thịt vừa dày vừa cứng, chúng tôi trong tay có mỗi dao găm và đoản kiếm, rốt cuộc chỉ còn biết mở mắt trân trân nhìn khúc cây xoay tròn trong xoáy nước trên mặt biển, từ từ chìm xuống.Tôi cuống đến nỗi tim đập thình thịch, cơ hồ muốn vọt cả lên miệng. Tình hình này đúng là hết cách rồi, còn không mau nhảy xuống nước, ắt sẽ bị khúc cây và xác con giao lão kéo theo xuống đáy biển, nhưng nhảy xuống vùng biển vực xoáy San Hô đầy rẫy cá mập này cũng cần dũng khí rất lớn. Đằng nào thì cũng chết ở đây, thà bị kéo xuống Quy Khư chết đuối còn hơn là bị lũ cá mập ấy phanh thây xé xác.Tôi đang do dự, không biết có nên nhảy ra khỏi khúc cây hay không, thì mặt biển bỗng cuộn sóng lăn tăn, thình lình nổi lên rất nhiều khối đá ngầm lớn, nâng cả khúc cây Kiện Mộc lên. Sau một hồi lắc lư lảo đảo, khúc cây chầm chậm chuyển động về phía Tây.Trăng sao trên bầu trời sáng vằng vặc, nhưng dưới ánh trăng lành lạnh, tôi vẫn không nhìn ra được tại sao những khối đá ngầm đen ngòm ấy có thể chuyển động. Cả bọn đều không hiểu đang xảy ra chuyện gì, bất giác cùng sững lại. Tôi biết Minh Thúc từng trải qua rất nhiều biến cố trên biển, về mặt này, lão khọm già có thể nói là một “nhân vật quyền uy”, liền vội hỏi lão tại sao mặt biển không dưng xuất hiện một đống đá ngầm biết chuyển động, là hung hay là cát?Minh Thúc sợ trượt chân rơi xuống biển, ôm riết lấy một mũi tên đá, kêu lên: “Chú Nhất này, cũng may là Minh Thúc này bình thường làm hơi bị nhiều việc tốt, tích được phúc đức, thành thử ra cát nhân mới có thiên tướng, lần này các chú theo tôi, coi như là nhặt được cái mạng về rồi đấy. Đây là do Ngư chủ tiên sư với Mẹ tổ phù hộ, ‘Quá long binh’ đấy!”Hồi xưa tôi ở Phúc Kiến, cũng từng nghe chuyện “Quá long binh” ở Nam Hải, hiện tượng này cũng như Hải thị thần lâu, là một kỳ quan hiếm gặp vô cùng. “Quá long binh” là chỉ lũ cá voi hoặc rùa biển kết thành đàn, ló lưng hoặc mai lên mặt nước, nhìn từ phía xa, cảnh quan cực kỳ hoành tráng. Ngư dân cho rằng hiện tượng “Quá long binh” cũng có điềm hung cát khác nhau, nếu là đàn cá voi hoặc đàn rùa biển nổi lên thời là điềm lành, nhưng nếu có một lượng lớn các loài cá biển cùng nổi lên mặt nước, thì lại là dấu hiệu năm đó sẽ mất mùa hải sản, đại họa sắp giáng xuống đến nơi.Kỳ thực, hiện tượng “Quá long binh” này, là do đáy biển có biến cố quá lớn, khiến các loài thủy tộc phải kết thành bầy mà di cư đi nơi khác. Có khả năng, chính là hải khí ở vực xoáy San Hô biến mất, đàn rùa trong Quy Khư mới buộc phải nổi lên mặt nước, vừa khéo nâng cả khúc cây Kiện Mộc chúng tôi đang bám vào lên theo. Hồi trước, tôi và Tuyền béo cũng từng trông thấy rất nhiều mai rùa trong động Bách Nhãn ở giữa thảo nguyên và sa mạc. Ở hang động “Quy miên địa”, hải khí biến ảo, tạo thành ảo ảnh một tòa thành cổ. Giờ nghĩ lại, di tích cổ ấy, chính thị là mộ cổ trong Quy Khư. Trăm nghìn năm trước đây, ở vùng biển vực xoáy San Hô này, nhất định cũng có mấy lần đàn rùa phải di cư, có điều, lũ rùa biển năm đó đào tẩu khỏi Quy Khư, đều chôn xác trong động Bách Nhãn ở thảo nguyên cả rồi.Minh Thúc nhắc bọn tôi tranh thủ thời cơ, mau cầm dao chặt đứt rời xác con giao lão kia ra. Tôi thấy sự tình có cơ xoay chuyển, lại nghĩ đến hai thầy trò Nguyễn Hắc và Đa Linh đều đã vĩnh viễn ở lại chỗ tận cùng của dư mạch Nam Long, trong lòng không khỏi bồi hồi hụt hẫng, bỗng cảm thấy toàn thân bải hoải, đứng cũng không vững nữa, bèn thuận thế ngồi xuống. Có điều, tôi vừa chạm tay vào khúc cây, liền có mấy mảng gỗ tróc ra rơi xuống nước, cúi đầu xem thử, lại thấy những vết nứt trên thân gỗ thoắt cái sâu rộng hơn rất nhiều. Tôi giật bắn mình, kêu lớn: “Chết cha, khúc gỗ này bị nước biển xối vào bao nhiêu năm, giờ đã cực kỳ yếu ớt, xem chừng sắp vỡ tung ra đến nơi rồi!” Còn chưa kịp nhắc những người khác, khúc cây đang nổi dập dềnh đã toác ra.

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.6 - Chương 9: NGƯỜI HÀ LAN BAY

Q.6 - Chương 9: NGƯỜI HÀ LAN BAY

Cây gỗ Kiện Mộc cắm trong Quy Khư nghìn vạn năm không mục ruỗng là nhờ cả vào sinh khí bất diệt của dư mạch Nam Long, giờ đây khi đã rời khỏi Quy Khư, lại liên tiếp va đập mạnh mấy lần, lớp vỏ cây xù xì, cùng với những hóa thạch sinh vật biển trông như những mũi tên đá gắn chặt trên đó bắt đầu thi nhau bong tróc. Xác con giao lão bị sóng biển nhồi quật cũng từ từ trượt khỏi khúc cây đang nổi dập dềnh. Chúng tôi đoán chừng con “thuyền độc mộc” thiên nhiên này chẳng mấy nỗi nữa sẽ bị sóng nước quật vỡ, nhưng dưới bầu trời đêm lấp lánh đầy sao, bốn bề là biển cả mênh mông vô tận, cũng chẳng còn biết phải làm sao. Chuyện đã tới nước này, thôi thì đành thuận theo tự nhiên, số trời bảo thế nào phải nghe vậy mà thôi.Tôi nhìn đàn rùa dập dềnh bên cạnh, vắt óc nghĩ đối sách, chợt thấy trên một cái mai rùa cách chỗ mình không xa lắm hình như có một người đang nằm sấp. Người này mặc bộ đô lặn có tiêu ký màu vàng, trông hết sức nổi bật, mái tóc dài buông xõa, chẳng phải Đa Linh thì còn ai vào đây được nữa? Cô nằm im bất động trên mai rùa, không biết là sống hay chết. Con rùa lớn trôi nổi theo dòng biển, đột nhiên lại chìm xuống, thân thể Đa Linh lập tức bị sóng biển đẩy sang một bên.Có thể sau khi rơi từ trên cây gỗ Kiện Mộc xuống, Đa Linh không chết, mà dựa vào tài bơi lội của dân mò ngọc, đã bám vào một con rùa lớn đang chạy thoát khỏi Quy Khư, được nó kéo theo lên mặt biển. Tôi thấy Đa Linh lăn từ trên mai rùa xuống biển, đang trôi qua bên cạnh “con thuyền độc mộc”, bèn không kịp nghĩ ngợi gì nhiều, vội gọi Cổ Thái một tiếng, rồi nhao đến đoạn cuối khúc gỗ, bám vào một mũi tên đá nhảy xuống nước, tóm tóc Đa Linh kéo lại. Bọn Cổ Thái cũng vừa kịp chạy tới, mỗi người góp một chân một tay đưa Đa Linh lên khúc gỗ.Tôi bám vào mũi tên đá leo trở lên khúc gỗ Kiện Mộc, chỉ thấy Shirley Dương đang ra sức cấp cứu. Đa Linh sắc mặt tái nhợt như tờ giấy, bất tỉnh nhân sự, nhưng sau khi được cấp cứu, rốt cuộc cũng ọe ra vài ngụm nước biển, có chút sức sống trở lại.Tôi như gỡ được tảng đá lớn đè trong lòng, đưa mắt nhìn Cổ Thái, thấy cậu ta hướng về phía Đông dập đầu bái lạy, hình như đang cảm tạ Nguyễn Hắc trên trời linh thiêng, phù hộ cho Đa Linh từ cõi chết trở về, lại giống như đang quỳ lạy tổ tiên Đản nhân nhà cậu ta. Tuyền béo đỡ Cổ Thái dậy nói: “Đừng đập đầu vào khúc gỗ làm gì nữa, thằng nhãi này, cậu còn chê nó chìm chưa đủ nhanh hay sao? Cám ơn trời đất cái quái gì chứ, cái chết không thuộc về giai cấp vô sản, năm xưa anh cậu đây vào núi đổ đấu...”Trên biển kỵ nhất là nhắc đến những chữ “lật, đổ, chìm”, Tuyền béo còn chưa dứt lời đã bị Minh Thúc bịt mồm lại: “Thằng béo này, cả bọn sắp bị cậu hại chết rồi đấy, khinh núi chớ khinh biển, những lời phạm vào đại kỵ này mà cũng dám nói ra à!”Tuyền béo lập tức bốc hỏa lên đầu, đang định lên án kịch liệt quan điểm hoang đường của lão khọm già phản động, nhưng đúng lúc đó, cả bọn bỗng cảm thấy dưới chân rung mạnh, ai nấy nghiêng ngả xiêu vẹo hết lượt, không đứng vững nổi nữa. Khúc cây dưới chân không ngừng toác ra, tróc từng mảng từng mảng lớn. Tôi thầm kêu một tiếng, mới rồi còn tưởng khúc gỗ này ít nhất cũng nổi được khoảng hai ba tiếng đồng hồ, nhưng giờ xem chừng nó sắp bung bét hết đến nơi rồi.Lúc này, đàn rùa đã lặn xuống đáy biển, không hiểu đi đâu, mặt biển mênh mông trải rộng hút tầm mắt, tuyệt nhiên không thấy bóng dáng vật thể gì khác. Một cơn sóng ập tới, một phần khúc Kiện Mộc nổi lên mặt biển bị đánh vỡ tung. Cả bọn chúng tôi rơi hết xuống nước, đành bám lấy một vài mảnh gỗ đang trôi nổi dập dềnh. Vùng biển này có rất nhiều cá mập, mà dẫu may mắn không gặp phải lũ cá dữ, thì cứ ngâm mình trong nước biển lạnh như băng thế này, thử hỏi chúng tôi sẽ cầm cự được bao lâu đây?Tôi đeo theo tấm gương đồng nặng nề, bám vào mấy mảnh gỗ, nhưng mảnh nào cũng mục nát bươm ra, làm sao chịu nổi sức nặng của người, đành phải kéo chốt cứu sinh trên vai. Một túi khí nhỏ phồng lên, nổi bồng bềnh trên sóng nước. Tôi đang thầm kêu khổ trong lòng, chợt nghe Shirley Dương gọi lớn: “Anh Nhất, mau xem đi, có tàu kìa!”Tôi tưởng mình nghe lầm, ở vùng biển vực xoáy San Hô này làm sao lại có tàu được? Nhưng lúc này, bọn Tuyền béo cũng nhao nhao reo hò ầm ĩ, hình như đúng là có tàu thật. Tôi định thần nheo mắt nhìn lại, thì ra không phải tàu bè ở ngoài vào. Cây gỗ Kiện Mộc khổng lồ vốn bị khoét rỗng, bên trong chất đầy các loại đồ bồi táng kỳ quái, sau khi cây gỗ ấy vỡ ra, những thứ bên trong liền tung lóe trôi nổi trên mặt nước, trong đó không ngờ lại có cả một con tàu cổ còn nguyên vẹn. Con tàu này nông choẹt, cột buồm rất thấp, thân tàu hình bầu dục, trông giống như món đồ bồi táng chuẩn bị cho vong linh dưới đáy biển, nói theo cách của chúng tôi, thì nó chính là một món minh khí.Giữa những cơn sóng xô liên tiếp, trong chốc lát chúng tôi cũng không nhìn rõ con tàu này là như thế nào, nhưng khó khăn lắm mới gặp được cọng rơm cứu mạng, đừng nói là minh khí, mà dù là tàu ma tàu quỷ gì thì cũng phải leo lên trước rồi tính sau thôi vậy, nếu còn chần chừ nữa, chỉ sợ có sóng lớn, cả bọn ắt sẽ bị đánh cho trôi đi tứ tán.Tôi vội tự cổ vũ mình, xốc lại tinh thần, bơi đến bên cạnh con tàu. Phải đến gần mới nhìn rõ, thì ra đáy con tàu được làm từ một cái mai rùa lớn, kích cỡ áng chừng to hơn cái xuồng cứu sinh thông thường một chút, năm sáu người lên chắc cũng không thành vấn đề. Trên tàu có một khoang hẹp, người không chui vào được, chứa các đồ bồi táng kiểu như san hô, ngọc thạch gì đó, vì chuẩn bị cho người chết, nên cũng không có món nào có giá trị sử dụng cả. Cánh buồm làm từ da cá voi, dây chão bện bằng gân cá mập, còn lại thảy đều giống một con tàu gỗ bình thường. Thân tàu trông mới nguyên, vẫn sử dụng được. Nhưng con tàu cổ này chỉ như một mô hình phỏng chế mà thôi, nếu gặp sóng to gió lớn, chắc chắn sẽ phải vùi thây dưới đáy biển.Có điều, bọn tôi cũng không lo được nhiều đến thế, vội đỡ nhau leo lên “con tàu ma”, nằm trên mai rùa thở hổn hển, chẳng ai còn sức lực mà nhúc nhích gì nữa. Giờ không phải mùa gió, hải khí ngưng kết ở dư mạch Nam Long đã tiêu tán, mười phần thì chắc đến tám chín là không phải nơm nớp lo âu như lúc đến nữa rồi, chỉ cần Mẹ tổ phù hộ cho không có lốc xoáy hay bão lớn, thì chúng tôi ở trên con tàu mong manh này, ít nhất cũng tạm thời không lo thành mồi cho cá mập.Đa Linh vẫn hôn mê bất tỉnh, những người khác đều mệt lử, uể oải nằm nhắm mắt ngủ, lúc này dẫu trời có sập xuống cũng không ai muốn mở mắt. Hai mí mắt đánh nhau một hồi, rốt cuộc tôi cũng mơ hồ thiếp đi mất khoảng một hai tiếng, trong đầu vẫn đang mang máng nghĩ đến thuật Ban Sơn Trấn Hải, vắt óc suy nghĩ xem làm cách nào lợi dụng kỳ thuật của Ban Sơn đạo nhân đưa con tàu mai rùa này trở về đảo Miếu San Hô trong tình trạng không có nước uống và lương thực.Đến nửa đêm, cơn đói khát trong bụng bắt đầu hành hạ, tôi ngoảnh lại thì thấy Shirley Dương đã dậy từ lúc nào không biết. Cô dựa người vào cột buồm bằng xương cá voi ngước mắt chăm chú nhìn bầu trời đầy sao. Tôi cũng ngước lên nhìn sao sáng lấp lánh đến xuất thần, những sự kiện trong lần ra biển này lần lượt tua lại trong óc, từ đáy lòng chợt dâng lên một cảm giác bồi hồi, không kìm nén nổi liền cất tiếng bảo Shirley Dương: “Mới đầu cũng biết vùng biển vực xoáy San Hô hung hiểm khó lường, nhưng vẫn cắm đầu cắm cổ xông tới, giờ rơi vào cảnh này, minh khí thanh đầu giá trị liên thành chất đầy trong khoang mà chẳng đổi được một bình nước lạnh, nửa miếng lương khô. Nghĩ lại mới thấy, lúc đó chắc chúng ta lên cơn điên mất rồi...”Shirley Dương nói: “Chỉ có anh điên thôi, tôi cùng lắm chỉ ngốc, bị anh lừa đến đây điên theo anh.”Tôi vội biện bạch: “Tôi có điên cũng là do giáo sư Trần xúi bẩy đấy nhé. Nói ra thì cũng thật khâm phục các vị tiền bối cả đời mò vàng trộm mộ thời xưa, cuộc sống chỉ biết hôm nay không biết ngày mai, bốn biển là nhà này, thật sự là không phải ai cũng chịu đựng nổi. Sống thế này chẳng biết mỗi ngày chết mất bao nhiêu tế bào não nhỉ? Chắc tôi cũng đến lúc phải sống an phận một chút rồi.”Shirley Dương khẽ thở dài: “Anh giác ngộ được như vậy thì tốt quá, nhưng giang sơn dễ đổi, bản tính khó dời. Trong mắt anh, cảnh đẹp mãi mãi ở nơi xa, đảm bảo anh chẳng ngồi yên được mấy ngày đâu mà. Có điều, lần này lênh đênh phiêu bạt trên biển, tôi cũng chỉ mong Thượng đế phù hộ, đừng để chúng ta trở thành người Hà Lan bay mới được.”“Người Hà Lan bay” là tên gọi khác của những con tàu ma, đặc chỉ những con tàu bị nguyền rủa, phải vĩnh viễn trôi nổi trên biển, không thể cập bờ trong truyền thuyết, hồi xưa tôi cũng từng nghe Shirley Dương nhắc đến rồi, giờ nghĩ lại, cũng không khỏi thấy sống lưng gai lạnh, vội vàng nghĩ cách dồn sự chú ý sang hướng khác, quay qua kiểm lại số thanh đầu vớt được trong chuyến đi lần này.Trước đây làm Mô Kim hiệu úy vào núi đào mồ, mười lần gộp lại cũng không bằng thu hoạch lần này. Bên trong Quy Khư ở Nam Hải có mấy món đồ tốt, thì gần như bị chúng tôi vớt hết cả rồi, trong đó quan trọng nhất, đương nhiên phải kể đến Tần Vương Chiếu Cốt kính đứng đầu trong Tần Vương bát kính. Nếu có thể mang thứ này về giao cho giáo sư Trần, thì cũng coi như đã hoàn thành được một tâm nguyện.Có điều, tấm gương đồng này âm khí quá nặng nề, từ lúc tìm được nó trong xác tàu đắm, tôi vẫn bỏ trong túi chưa lấy ra xem, lúc này rỗi việc bèn tiện tay lôi ra cùng Shirley Dương quan sát kỹ lưỡng một lượt. Trên biển trăng sáng vằng vặc, nhưng dưới ánh trăng ấy, tấm gương cổ lại không hề phản chiếu chút ánh sáng nào, mặt gương đã tổn hại hết sức nghiêm trọng, thân gương khắc chi chít toàn chữ triện nhỏ li ti. Đồ thời Hạ đơn giản không có hoa văn mấy, đồ thời Ân cổ phác mạnh mẽ, hoa văn như vệt sâu bò, nhưng chữ khắc trên Tần Vương Chiếu Cốt kính lại như đàn nòng nọc, tựa hồ ẩn chứa quẻ tượng gì đấy, tôi đoán thứ này có lẽ được đúc vào khoảng thời Tây Chu cũng nên.Tôi đang ngắm nghía tấm gương, thì khóe mắt chợt dừng lại trên con nhân ngư bốn chân ở góc gương, liền ngây người ra tại chỗ luôn. Tạo hình của con cá bốn chân ấy rất đơn giản, nhưng mắt cá lại trống không, hệt như tấm long phù tôi phát hiện mười mấy năm trước ở động Bách Nhãn. Tấm long phù không mắt ấy cũng chẳng rõ là cổ vật từ triều nào đại nào, bị bỏ trong quan tài đồng của Hoàng đại tiên làm minh khí, giờ nghĩ kỹ lại mới thấy tấm long phù và hình nhân ngư bốn chân điêu khắc trên tấm gương đồng này xét về kiểu dáng, khoản thức đều rất giống nhau.Lão Trần mù làm nghề xem bói ở Bắc Kinh dường như biết được sự bí ảo bên trong tấm long phù, nhưng lần trước vội quá, sau khi tôi nhắc chuyện tấm long phù không có mắt, lão chỉ giơ bốn ngón tay lên làm hiệu, sau đó liền biến mất. Tôi từng nghĩ đi nghĩ lại, song cũng không đoán ra “bốn” nghĩa là thế nào? Giờ nhìn thấy trên tấm gương này có hình trang trí là một con cá bốn chân, trong lòng lại càng thêm mờ mịt, lẽ nào lão giơ bốn ngón tay lên là chỉ bốn loại đồ cổ bằng đồng thau, rồng và cá là một trong số đó? Còn hai thứ nữa là gì? Những con thú đồng không có mắt này, rốt cuộc dùng để làm gì? Bên trong ẩn chứa bí mật gì đây? Hình vẽ nòng nọc trên Tần Vương Chiếu Cốt kính dường như cũng ẩn tàng quẻ số, có lẽ mấy thứ long phù long phiếc thần bí này không khéo lại liên quan đến quẻ tượng Toàn thiên (Tiên thiên và Hậu thiên) thời Tây Chu cũng nên.Quẻ Toàn thiên, bao hàm vô cùng vô tận các cơ số, có thể luận ra đủ loại quẻ tượng. Quẻ tượng phải dùng đến bốc từ để giải đọc, những thứ này đối với kẻ trình độ gà mờ như tôi thực tình còn khó hơn cả lên trời. Nhưng bao đời tổ tiên nhà Cổ Thái đều lưu truyền khẩu quyết nguyên thủy nhất của quẻ Toàn thiên này. Khẩu quyết tuy không phức tạp lắm, nhưng nội dung thì còn thâm ảo hơn những gì hậu nhân của người viết Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật Trương Doanh Xuyên nghiên cứu nhiều lần. Có điều, các đời Đản nhân xưa nay chỉ coi những lời bốc từ này là phù chú hộ thân dưới đáy biển, dường như không hề biết nguồn gốc lai lịch của chúng là từ đâu.Nghĩ tới đây, tôi ngoảnh đầu liếc Cổ Thái đang say ngủ, thầm nghĩ chi bằng đợi cậu ta tỉnh lại, thử hỏi về Tần Vương Chiếu Cốt kính xem sao, biết đâu thằng nhãi này lại hiểu được huyền cơ trong mấy con thú đồng không có mắt ấy. Tôi đang ngồi nghĩ ngợi vẩn vơ thì Tuyền béo và Minh Thúc cũng lần lượt tỉnh giấc vì đói quá. Mặt biển sóng yên gió lặng, không rõ con tàu rách nát này đã trôi dạt đến nơi nào rồi nữa. Mọi người dốc nốt mấy giọt nước cuối cùng vào thấm cổ họng, rồi bàn xem nếu lát nữa có cá nhảy bay qua mạn thuyền thì làm cách nào bắt được vài con ăn sống cho đỡ đói. Tôi cũng cảm thấy dạ dày cồn lên dữ dội, bèn gói Tần Vương Chiếu Cốt kính cất đi, nói với cả bọn: “Cách mạng chính là ăn cơm, không nhồi đầy bụng thì chẳng có sức làm gì cả, đối với việc ăn uống cần phải có thái độ hết sức nghiêm túc, không được qua loa sơ sài, vì vậy chúng ta phải mau chóng...”Tôi và Tuyền béo, Minh Thúc bàn bạc qua loa một chút, chủ yếu chỉ là nghĩ cách bắt cá. Minh Thúc nói, ở Nam Hải này hay có cá chuồn nhảy lên mặt nước, kết thành từng đàn lớn đùa giỡn trên sóng, lúc nào trời sáng, chỉ cần lấy minh châu ra làm mồi là có thể dụ lũ cá chuồn mọc hai cái vây như đôi cánh lướt qua mạn tàu. Nhưng lúc này mới là nửa đêm, chúng tôi ngồi ở mũi tàu đợi mãi mà chẳng thấy bóng dáng con cá nhảy nào cả.Tôi chẳng biết làm gì hơn, cũng đành đợi đến khi trời sáng rồi tính sau vậy. Quay lại giữa tàu, thấy Shirley Dương đang kiểm tra Đa Linh vẫn hôn mê bất tỉnh. Giữa biển lớn mênh mông không thầy không thuốc, nếu cô cứ hôn mê mãi thế này, chỉ sợ sẽ nguy đến tính mạng mất, tình hình không lạc quan một chút nào cả.Shirley Dương phát hiện tình trạng Đa Linh xấu đi, vội bảo tôi bắt mạch xem thế nào. Nhưng tôi vừa chạm vào cổ tay Đa Linh, liền cảm thấy dưới ống tay áo hình như có gì đó, như thể cô đeo đồng hồ vậy. Tôi vốn tưởng là đồng hồ lặn, liền định gỡ nó ra, không ngờ, trên cổ tay Đa Linh lại là cái đồng hồ vàng Tuyền béo gỡ từ cánh tay người chết trong xác tàu dắm. Tuyền béo thấy thế, liền định giật lại cái đồng hồ nhưng mặt đồng hồ đã gắn chặt vào da thịt trên cổ tay Đa Linh rồi, có khi phải dùng dao mới cạy ra được.Tôi nhìn cái đồng hồ vàng, ngạc nhiên thốt: “Cái đồng hồ này… sao lại ở trên người Đa Linh?” Đang nghi hoặc chưa biết nào, chợt ngửi thấy trong gió có mùi tanh tưởi xộc lên tận mũi. Chúng tôi từng nhiều lần tiếp xúc với tử thi, đều nhận ra ngay mùi xác thối, nhưng trên tàu không có thi thể thối rữa, mùi ấy ở đâu ra mới được chứ?Minh Thúc lại còn buôn bán xác cổ mười mấy năm, vừa ngửi đã biết tuyệt đối là mùi xác chết. Mấy người hít hà ngửi nhau một hồi lâu, mới xác định mùi xác thối này tỏa ra từ Đa Linh, kiểm tra kỹ càng, phát hiện trên người cô đích thực là có mấy đốm ban không rõ lắm, mũi miệng có mấy giọt chất tanh lòm chảy ra. Ngay từ đầu tôi đã cảm thấy trong con tàu Mariana bị đắm ấy có gì không ổn, cái đồng hồ vàng của thuyền trưởng rất có vấn đề rồi. Giờ tôi chẳng còn lo tổn thương đến da thịt Đa Linh nữa, vội lấy dao găm nạy đồng hồ ra, ném xuống biển.Minh Thúc kinh hãi kêu lên: “Chết cha rồi, cái đồng hồ ấy vớt được trong xác tàu đắm, chỉ sợ đã bị trúng phải thuật Giáng Đầu của người Nam Dương rồi, vứt bỏ phỏng có ích gì chứ? Giờ Đa Linh đã trúng phải tà thuật, mùi xác thối ấy còn ghê hơn bệnh truyền nhiễm nữa, nếu không mau ném con bé xuống biển cho cá ăn thì chúng ta đừng hòng sống sót trở về.”

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.6 - Chương 10: CỨU MẠNG

Q.6 - Chương 10: CỨU MẠNG

Sinh Thúc bôn ba ở Nam Dương suốt một thời gian dài, thấy cái đồng hồ vàng bốc mùi xác thối nồng nặc, liền nhận định ngay nó đã bị trúng thuật Giáng Đầu. “Giáng, Cổ, Thống” được gọi là Tam đại tà thuật của Nam Dương. “Thống” là thuật dùng các loại pháp môn mà người bình thường không thể tưởng tượng được để chế thành kỳ độc; nguyên lý của “Cổ” không nằm ngoài một chữ “hoặc”, là một loại tà pháp khiến người ta mê thất tâm trí bằng sâu độc; còn thuật “Giáng Đầu”, là yêu thuật sử dụng phù chú, tinh thể, hồn ma làm trung gian hại người, trong đó, các loại “thi giáng, quỷ giáng” đều có thể nhanh chóng hại chết rất nhiều người và súc vật, mức độ nguy hại không thua gì ôn dịch truyền nhiễm, cực kỳ khó đối phó.Ở vùng Nam Dương, các thủy thủ và thương nhân tàu trên biển, quanh năm phải giành giật miếng ăn trên đầu ngọn sóng, nếu bất hạnh gặp phải sự cố trên biển, thân thể mồi cho cá thì thôi, nhưng có một số xác chết bị phong bế bên trong xác tàu, hoặc bị sóng biển đánh dạt lên bờ, ngư dân Nam Dương có rất nhiều người coi việc vớt thanh đầu là con đường làm giàu nhanh chóng, hễ gặp xác chết là lột hết đồ đạc đáng tiền trên người, sau đó bỏ xác cho trương phình thối rữa chứ chẳng thèm chôn cất. Vì vậy, để đề phòng bất trắc, một số thủy thủ đã dùng thuật Giáng Đầu ám lên các đồ trang sức vàng bạc mang theo người, nhằm báo phục lũ hải tặc giết người cướp của, hoặc những kẻ mưu cầu món lợi bất nghĩa trên thân thể người chết. Kẻ nào lấy vật của người chết vì tai nạn trên biển, ắt sẽ trúng phải tà thuật, chết thảm vô cùng.Những chuyện này, tôi và Tuyền béo đều từng nghe loáng thoáng, có điều lúc lặn vào trong xác tàu Mariana, trông thấy cái đồng hồ vàng chóe kia, Tuyền béo lại không sao kìm được cái bản tính tham lam món lợi nhỏ của cậu ta, lòng tham nổi lên thì có mười vạn Kim cương La hán hợp lực cũng không đè xuống nổi, nên mới tiện tay dắt dê mà cầm lên.Có điều, sinh khí trong Quy Khư quá thịnh, thuật Giáng Đầu không hiển lộ, về sau ai nấy cuống lên chạy tháo mạng, Tuyền béo đánh rơi mất cái đồng hồ ở đâu không rõ. Lẽ ra đánh rơi rồi thì coi như xong, thế cũng là một điều may mắn, nhưng chẳng ai ngờ được, cái đồng hồ vàng mang vạ ấy lại rơi vào tay Đa Linh.Con tàu mai rùa mà chúng tôi đang ngồi đây, thực ra không to hơn cái bè là mấy, sáu người ngồi là đã phải chen chúc rồi, vừa không có nước, lại cũng không có lương thực, có chịu được sóng gió hay không còn chưa biết, huống hồ giờ lại thêm một Đa Linh bốc mùi xác thối, toàn thân bắt đầu xuất hiện các đốm ban chỉ có ở xác chết. Theo kết luận của Minh Thúc, cô đã trúng phải thuật Thi giáng, tuy vẫn còn sống, nhưng thân thể đang dần biến thành một cái xác thối rữa, nếu không nhanh chóng ném xuống biển, những người trên tàu này chắc chắn sẽ nhiễm phải ôn dịch mà chết.Minh Thúc thê thiết kêu rống lên: “Chú Nhất, chú Tuyền béo... cả cô Shirley Dương nữa, mọi người phải cân nhắc cho kỹ, đừng vì một con bé mò ngọc không đâu mà khiến tất cả mất mạng. Sau này trở về đảo Miếu San Hô, Minh Thúc tôi nhất định sẽ bỏ tiền làm lễ siêu độ cho con bé. Nó trúng phải thuật Giáng Đầu rồi, đằng nào cũng chết, chúng ta hà tất phải chết theo nó làm gì chứ.”Cổ Thái thấy Đa Linh bắt đầu xuất hiện đốm ban như xác chết, lại thấy Minh Thúc làm bộ làm tịch, muốn thuyết phục chúng tôi ném Đa Linh vẫn đang sống sờ sờ xuống biển, lập tức trợn trừng mắt lên như một con thú nổi điên, rút dao găm ra định liều mạng với lão khọm già Hồng Kông ấy.Minh Thúc là lão già gian xảo thành tinh, làm sao lại sợ một thằng nhãi mười mấy tuổi đầu như Cổ Thái được? Trong mắt thoáng lóe lên ánh hung quang, rõ ràng là đã động sát cơ, lão lẳng lặng đặt tay lên cán con dao găm lặn nước. Tôi thấy ý tứ của lão khọm đã quá rõ ràng, việc trước mắt quan hệ đến sinh tử tồn vong, nói không chừng cũng chỉ còn cách giết luôn cả Cổ Thái, ném xác xuống biển để khỏi lưu lại hậu họa sau này.Con tàu mai rùa trôi lênh đênh trên mặt biển dưới bầu trời đầy sao, gió biển nhè nhẹ phơ phất thổi lên cánh buồm da, biển cả tĩnh lăng đến lạ thường, nhưng không khí trên tàu căng thẳng đến mức cơ hồ như đông đặc lại. Tình hình xem ra cực kỳ nan giải. Tuy Minh Thúc chỉ bo bo muốn giữ cái mạng của mình đòi ném Đa Linh xuống biển, nhưng rốt cuộc cũng chỉ là hành động chó cùng rứt giậu, cơ bản là hơi xác thối từ Đa Linh mỗi lúc một nồng nặc, một khi để cô bé biến thành xác thối, những người khác chắc chắn sẽ bị truyền nhiễm, đến lúc đó thì cả bọn đều chết hết ở đây. Có điều, tôi cũng tuyệt đối không thể nhìn người sống sờ sờ bị ném xuống biển cho cá ăn được.Tôi đành đứng chắn vào giữa Cổ Thái và Minh Thúc, để hai người họ tạm thời không thể hạ thủ với nhau. Minh Thúc hét lên với tôi: “Chú Nhất, không phải chúng ta vô tình vô nghĩa, muốn trách thì trách con bé Đa Linh ấy tự nhặt cái đồng hồ vàng lên chứ. Minh Thúc tôi chừng này tuổi đầu rồi, cái gì cần hưởng thụ cũng đã hưởng thụ hết, giờ chết cũng chẳng còn gì tiếc nuối. Nhưng các cô các chú còn trẻ, tương lai còn dài, đừng chán sống như thế...”Cổ Thái ở sau lưng tôi rống lên: “Anh Nhất, đừng ném chị tôi xuống biển, chị ấy còn thở mà... còn sống mà!” Shirley Dương cũng rối rít nói: “Anh Nhất, chớ có nghe lời Minh Thúc, thế là mưu sát đấy! Chúa sẽ không tha thứ cho đâu.”Hoàn cảnh của tôi lúc này thực vô cùng khó xử, một mạng người đổi lấy năm mạng người, bên nào nặng bên nào nhẹ đã rất rõ ràng, nhưng đây đâu phải chợ rau chợ cá mà dễ dàng cân đo đong đếm như thế. Tôi lại liếc mắt nhìn sang chỗ Tuyền béo, chỉ thấy cậu ta cảm khái mà rằng: “Nhất ạ, lựa chọn chúng ta đang phải đối mặt bây giờ, không khỏi khiến tôi nhớ đến bộ phim Buổi đầu chiến tranh của điện ảnh Albania, nhân dân Albania anh hùng là ngọn đèn sáng của châu Âu. Trong phim, đội du kích anh dũng sáu người ấy có một nữ du kích xinh đẹp bị thương, để yểm hộ cho các đồng chí an toàn rút lui, cô đã không chút do dự lựa chọn ở lại ngăn cản quân Đức, kết quả là bị bọn Đức bắn chết trên ngọn núi cao. Sự nghiệp mò ngọc vớt thanh đầu của chúng ta, tuy rằng không thể gạch dấu bằng với cuộc chiến chống chủ nghĩa phát xít vĩ đại của nhân dân thế giới được, nhưng mà...”Tôi nghe Tuyền béo ba hoa tràng giang đại hải mà phát ngán, chuyện gì qua cái mồm cậu ta xong cũng đều biến vị, hỏi cũng như không, vội vàng ngắt lời: “Đa Linh không phải đội viên đội du kích, có can hệ gì đến điện ảnh Albania đâu?” Có điều, dây dưa trì hoãn được một chút, trong đầu tôi đã nảy ra ý, bèn quay đầu lại nói với Minh Thúc: “Lúc Nguyễn Hắc hấp hối, đã nhờ chúng ta đưa Đa Linh và Cổ Thái sang Pháp, lúc đó mọi người đều chính miệng đáp ứng, nhưng giờ xác Nguyễn Hắc vẫn còn chưa lạnh mà đã định ném xác đồ đệ ông ta xuống biển, thậm chí còn định giết Cổ Thái diệt khẩu, thế là lẽ gì chứ? Tôi từng đánh trận, cũng từng nổ súng giết người, bao nhiêu năm nay đã trải qua nhiều chuyện sinh sinh tử tử, nhưng bác bảo tôi hạ thủ giết người bạn cùng mình vào sinh ra tử, thì thế nào tôi cũng không ra tay được.”Minh Thúc thấy tôi không chịu, vội vàng khuyên can: “Có bảo cậu phải đích thân động thủ đâu, chúng ta ném con bé xuống biển cho nó tự sinh tự diệt là được rồi. Không phải chúng ta ác độc gì, nhưng trên con tàu nát này, trừ phi Nam Hải Quan Âm hạ phàm, bằng không thử hỏi có ai cứu được người trúng thuật Giáng Đầu chứ? Đừng mềm lòng nữa...”Tôi vỗ vai Minh Thúc nói: “Bác nói đúng rồi đấy, Quan Âm Nam Hải thì chúng ta không mời được, nhưng đồ của Phật gia thì vừa khéo có một món.” Nói đoạn, tôi liền cho tay vào túi Tuyền béo lấy ra chiếc áo phỉ thúy vớt được trong xác tàu đắm. Cỗ bảo y này tám chín phần là để cung phụng Phật tổ trong một ngôi chùa lớn nào đấy bên Thái, không hiểu sao lại bị trộm ra, rồi chìm theo tàu Mariana xuống đáy biển vực xoáy San Hô. Bộ y phục này, vốn là thánh tích được bao đời cao tăng khai quang, mặc lên người thì đông ấm hè mát, chẳng những diên niên ích thọ, tiêu trừ bệnh tật mà còn có thể trừ ma đuổi tà nữa.Tuy nói Phật khí đã khai quang có thể đuổi tà, nhưng đây chỉ là truyền thuyết ở vùng Nam Dương, chẳng biết thật giả thế nào, song tôi lại biết, ngọc được coi là tinh hồn của đá, thường có câu “nhất phỉ thúy, nhì ngọc thạch, ba mã não”, chỉ là ngọc cổ đã có thể ngăn thi thể thối rữa, là phỉ thúy lại càng tốt hơn, chỉ cần bọc tấm “Phật y” bằng phỉ thúy này lên người Đa Linh, biết đâu có thể ngăn thuật Giáng Đầu phát tác. Nói gì thì nói, đây cũng là một biện pháp khả thi, ít nhiều cũng tốt hơn là mọi người cùng nhiễm ôn dịch hoặc ném Đa Linh xuống biển.Mọi người nghe tôi nói xong, đều lộ vẻ mừng rỡ, vừa nãy đúng là cuống quá hóa hồ đồ, không ai nghĩ đến tấm Phật y cứu mạng này, cả bọn vội vàng giúp Đa Linh mặc lên người. Chất ngọc đã trấn áp được hơi xác, dần dần mùi hôi thối thậm chí không còn phảng phất trong gió biển nữa, nhưng Đa Linh vẫn sốt cao, miệng không ngừng nói mơ, có giữ được tính mạng hay không là điều rất khó nói.Để Đa Linh dễ thở hơn, Shirley Dương cắt một đường ngắn ở gần cổ áo cô bé, thì phát hiện trên cổ Đa Linh đeo một mặt dây chuyền hình chiếc hộp nhỏ, có thể đóng mở. Cô tiện tay mở ra, bên trong có ảnh một đôi vợ chồng, Cổ Thái bảo, đó là ảnh cha mẹ ruột Đa Linh.Tôi thấy tò mò, cũng ngó đầu vào xem, không ngờ vừa liếc mắt nhìn, lập tức sững người ngạc nhiên. Người Pháp trong tấm ảnh bé tí xíu ấy nhìn trông quen mắt quá, giống hệt như bóng ma tôi trông thấy trong xác tàu Mariana? Lẽ nào thuyền trưởng tàu Mariana chính là người cha quốc tịch Pháp đã thất tán của Đa Linh? Sau khi theo quân Pháp rút khỏi Việt Nam, ông ta bèn ở lại Nam Dương làm nghề buôn lậu, chuyên đánh đồ cổ? Nếu đúng là vậy thật, thì vị thuyền trưởng buôn lậu cổ vật này, dùng tà thuật Giáng Đầu để hại người, không ngờ lại hại đúng con gái ruột của mình. Xem trong cõi u minh đúng là có nhân quả tuần hoàn, sợ rằng Đa Linh vĩnh viễn không thể tìm được người thân ở bên Pháp rồi.Trong đầu nghĩ vậy, song tôi cũng không nói với những người khác, tránh để Đa Linh và Cổ Thái biết rồi lại lo lắng đau lòng. Sau khi sắp xếp cho Đa Linh xong xuôi, mặt trời đã nhô lên trên biển, ai nấy vừa đói vừa khát, đành dùng bí thuật của Ban Sơn đạo nhân truyền lại, bắt cá ăn cho đỡ đói, vớt “giếng biển” giải khát, sử dụng phương pháp cổ xưa nguyên thủy nhất để giải quyết tình hình khốn đốn trước mắt.Minh Thúc và Shirley Dương dùng gân cá mập trên tàu làm thành một cái lưới không lớn lắm, cũng may còn mang theo được hơn ba chục viên minh châu, lấy ra làm mồi, dụ bọn cá chuồn lao lên ngay sát mạn tàu, có con còn tự nhảy luôn vào khoang tàu. Ở Nam Hải có một loại sứa trong suốt, dân mò ngọc gọi là “giếng biển”, chúng cũng bị ánh sáng của minh châu thu hút, nổi lên mặt biển. Loại sứa này, sau khi vớt lên, dùng dao găm rạch ra, bên trong có một túi mềm trong suốt, tựa như túi mật, đựng nước trong vắt, vừa mát vừa ngọt, tuy mỗi con sứa biển chỉ được chừng một ngụm, song cũng tạm đủ để giải quyết mối nguy trước mắt.Có điều, ánh sáng của minh châu vùng biển vực xoáy San Hô này quá thịnh, buổi đêm không thể đem ra dùng được, sợ sẽ dụ lũ cá lớn dưới đáy biển trồi lên làm lật cả tàu bè. Cứ thế, chúng tôi áp dụng phương pháp cổ xưa của Ban Sơn đạo nhân, bắt cá vớt sứa ăn qua ngày. Cũng may, Minh Thúc có kinh nghiệm hàng hải rất phong phú, nhận biết được các dòng chảy, sau mấy ngày trôi nổi lênh đênh, cuối cùng chúng tôi cũng thoát khỏi vùng vực xoáy San Hồ, gặp được tàu bè qua lại gần đảo Miếu San Hô.Lúc bọn tôi về đến đảo, giáo sư Trần và Răng Vàng đã nóng ruột gần phát điên, khổ nỗi tàu bè vào trong vực xoáy San Hô lại không liên lạc được nữa, cũng chẳng có ai dám mạo hiểm tiến vào đó tìm kiếm. Hai người họ đành đợi hết ngày này qua ngày khác, trông ngóng đến mòn con mắt, rốt cuộc nhóm trục vớt chúng tôi cũng đã trở về.Chúng tôi lên bờ, chẳng kịp thuật lại những chuyện kinh hoàng đã trải qua cho giáo sư Trần nghe, lập tức cùng Tuyền béo, Cổ Thái khiêng Đa Linh chỉ còn thoi thóp chút hơi tàn, chạy thẳng đến chỗ tay buôn chợ đen Võ thọt trên đảo, bảo y mau mau tìm bác sĩ.Võ thọt thấy bọn tôi người nào người nấy cháy nắng đen nhẻm, da phồng rộp, quần áo rách rưới bẩn thỉu, không khỏi giật bắn mình, không thể ngờ lại có người sống sót từ vùng biển vực xoáy San Hô trở về, hỏi rõ sự tình mới biết Đa Linh đã trúng phải thuật Thi giáng. Cái đảo Miếu San Hô bé bằng nắm tay này thì lấy đâu ra bác sĩ, vả lại, có bác sĩ Trung y bác sĩ Tây y gì cũng vô dụng, Đa Linh bị trúng tà thuật của Nam Dương chứ đâu phải mắc bệnh thường. Nếu không có mấy trăm phiến ngọc phỉ thủy phủ lên người, e rằng toàn thân sớm đã phù thũng thối rữa biến thành xác chết từ lâu rồi.Võ thọt bảo, có điều các vị cũng chớ lo cuống lên, trong làng chài có một vị sư phụ biết thuật Giáng Đầu, mau đến gặp ông ấy xem thế nào. Nói đoạn, y vội dẫn chúng tôi đến nhà ông thầy mo kia. Ông thầy mo thấy Đa Linh bị trúng thuật Thi giáng, không dám chậm trễ, vội đốt nến trắng gí khắp người cô bé một lượt. Da Đa Linh lập tức tiết ra mấy giọt chất lỏng trắng nhầy nhầy.Ông vu sư cứ lắc đầu lia lịa, nói cô này xem ra hết cứu rồi. Thuật Thi giáng và Quỷ giáng quá độc địa, tuy Đa Linh không bốc mùi xác thối nữa, nhưng hơi người sống đã tan hết, được bọc trong áo phỉ thúy của Phật gia dù có thể không chết, thì cũng chỉ như người thực vật thôi, vĩnh viễn chẳng bao giờ tỉnh lại. Xem tình hình này, mấy hôm nữa sợ rằng có đút cháo đút nước cũng không nuốt được, trừ phi bỗng có thi đơn nghìn năm, nói không chừng mới cứu nổi cái mạng nhỏ của cô bé về.Tôi biết ở vùng Nam Dương này người ta cũng công nhận các thuyết về nội đơn với ngoại đơn. Thi đơn cũng là một loại nội đơn, một thứ ung nhọt hoặc kết thạch (giống như sỏi thận) vẫn tiếp tục phát triển trong cơ thể sau khi sinh vật chết đi. Nhưng tình huống cơ thể sinh nội đơn sau khi chết thực sự quá hiếm hoi. Nội đơn là thứ phải nhờ vào linh khí của trời đất, tinh hoa của nhật nguyệt mới ngưng luyện thành hình, cả đời này tôi mới chỉ trông thấy có một lần, chính là thi đơn trong cơ thể con chồn lông vàng. Còn những xác cổ khác, cùng lắm cũng chỉ ngậm trong miệng một viên ngọc, lấy đâu ra nội đơn với chẳng ngoại đơn gì chứ.Thi thể và nội đơn của con hoàng đại tiên ấy đều đã bị hủy mất rồi, cái thứ hiếm có khó tìm ấy, nếu không phải cơ duyên đặc biệt, cả đời e rằng đến một lần gặp cũng chẳng có. Tôi thở dài một tiếng, tuy có phụ sự nhờ vả của Nguyễn Hắc, song đích thực chúng tôi đã tận hết sức mình rồi.Lúc này, giáo sư Trần đã biết được đầu đuôi sự tình qua Shirley Dương. Ông già cảm thấy mình cũng có một phần trách nhiệm rất lớn đối với sự việc của Đa Linh, vẻ âu lo lồ lộ trên nét mặt, muốn giúp mà cũng chẳng có cách nào. Nhưng rồi, hình như ông lại sực nhớ ra điều gì đó, vội lẳng lặng kéo tôi sang một bên, thấp giọng thì thào: “Nội đơn sống trong xác cổ thực sự là vô cùng hiếm, tôi sống ngần này tuổi đầu rồi cũng chưa gặp bao giờ. Nhưng tôi nhớ từ rất nhiều năm trước... hồi ấy đương là thời kỳ quân phiệt hỗn chiến, ở vùng giao giới giữa Hồ Nam và Quý Châu từng xảy ra một vụ xác cổ quấy nhiễu dân tình. Tương truyền, đấy là cương thi đời Nguyên trong mộ cổ Bình Sơn ở Tương Tây, lúc thi biến, trong miệng từng phun ra một viên nội đơn màu đỏ chói...”

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.7 - Chương 1: Lập Lời Nguyền

Q.7 - Chương 1: Lập Lời Nguyền

Lão Trần không nắm được huyền cơ bên trong đồng nhân, lại không muốn lộ vẻ lo lắng trước mặt đám thuộc hạ, bèn trích dẫn điển tích trả lời qua quýt vài câu, rồi lệnh cho vài tên thuộc hạ châm một mồi lửa thiêu rụi đống xương xẩu trong hang. Hòm bó đạo tang điển tịch cũng bị đốt sạch, làm như vậy không phải để trút nỗi căm hận mà do quy định hành sự trong giới lục lâm, bất luận giết người cướp của hay đào mồ quật mả, sau cùng đều phải phóng hỏa thiêu rụi, xóa sạch dấu vết để tránh hậu họa về sau.Sau đó đám trộm còn chặt xác mãng xà ném vào ngọn lửa, mùi hôi thối xông lên tận mặt, nhiều người không chịu được nôn thốc nôn tháo. Đúng lúc ấy có trinh sát về báo, nói xung quanh Lão Hùng Lĩnh huyện Nô Tinh xuất hiện mấy cánh quân không rõ lai lịch, có cả binh lính lẫn thổ phỉ, ý chừng nhân lúc đám trộm Xả Lĩnh đang náo loạn, định thừa cơ tới Bình Sơn hôi của, đám đại binh đào ngũ khi nãy đa phần đều bị chúng giết chết dọc đường.Lão Trần nghĩ bụng, con mẹ nó chứ, đúng là giậu đổ bìm leo, đám sơn tặc thổ phỉ quanh huyện Nô Tinh cũng tới thừa nước đục thả câu đây mà. Chuyến này Xả Lĩnh đã mất quá nhiều nhân mạng, lòng quân hoang mang, tiếp tục ở lại chiến đấu cũng chẳng có kết quả gì tốt đẹp, hảo hán không màng nỗi nhục trước mắt, còn rừng xanh thì lo gì không có củi đốt, chi bằng mau chóng rời khỏi nơi này càng sớm càng tốt.Lão Trần đã có chủ ý, bèn gọi người tới, ném hết xác đám trộm và lính công binh bị đá đè chết vào hang đốt luôn một thể, sau đó mang theo anh em thương binh ra khỏi rừng, rời khỏi Lão Hùng Lĩnh ngay trong đêm qua được dãy Miêu Cương coi như đã về địa bàn của mình, còn lão đích thân dẫn theo hai ba mươi tay chân thân tín, lưng giắt tiểu liên bụng giấu dao nhọn, tiến vào thung lng tiếp ứng cho bọn Gà Gô.Gà Gô cũng kể vắn tắt một lượt chuyện anh ta gặp phải trong rừng. Nói gì đi nữa tới giờ phút này không thể xem như hoàn toàn công cốc, tốt xấu gì cũng đã phá được mộ cổ Bình Sơn, khai quan mở thây, lấy được đai vàng nạm ngọc, biến thảm bại thành chiến thắng, công lao đạt được cũng vớt vát ít nhiều sĩ diện cho lão Trần.Lão Trần thấy Gà Gô vào sinh ra tử vì mình, lòng vô cùng cảm kích, liền chắp tay nói: “Giữa anh em ta không cần nói lời cảm ơn làm gì, sau này chú đi tìm Mộc Trần Châu, mười vạn người của Thường Thắng sơn nhất định sẽ giúp chú một tay. Chú lên rừng chúng tôi lên rừng, xuống biển chúng tôi cũng xuống biển, nếu trái lời thì tôi sẽ giống như đồng nhân này, hỏng hai con mắt, suốt đời làm một phế nhân.”Gà Gô vội nói: “Trần thủ lĩnh quá lời rồi, tôi trộm mộ lần này cũng tìm được chút manh mối về Phượng Hoàng Đảm, nếu không có các vị hảo hán Thường Thắng sơn tương trợ thì giờ này vẫn đang mò kim đáy biển trên đất Kiềm, đây mới là ân đức trời biển. Sau này Trần thủ lĩnh có lên núi đào mộ, cho dù non nước hiểm trở thế nào, tôi cũng nhất quyết đi theo, xả thân báo đáp đại ân đại đức này, bằng không Gà Gô tôi suốt đời làm kẻ tàn phế cụt chân khuyết tay.”Hai người kích động theo cảm tính nhất thời, trong lúc sơ ý đã lập lời nguyền, nhưng khi đó chẳng ai thực sự để tâm. Trời sắp sáng, bỗng nghe từ đằng xa có tiếng súng nổ loạn xạ, nghe ngóng động tĩnh, hình như mấy cánh quân thổ phỉ tới dò la báu vật Bình Sơn đang nổ súng giao tranh. Lão Trần thời gian qua hình sự trên núi Bình Sơn nên đã nằm lòng địa hình địa thế, sợ chạm trán với đám thổ phỉ, lão liền dẫn mọi người khiêng thương binh, theo con đường nhỏ ra khỏi núi, trèo đèo lội suối rốt cuộc cũng tới được dãy Miêu Cương, tụ họp với đại quân, rồi vội vã rút về sào huyệt ở Tương Âm không kịp nghỉ ngơi.Đám trộm mệt mỏi quá độ, nghỉ một mạch suốt mấy ngày liền, tay dẫn đường người Miêu khi ở trong mộ không thể nín thở nên hít phải không ít lăng chướng, nên thế là đi tong thêm một mạng. Hồng cô nương gãy chân đã được bó lại, tục ngữ có câu: “Bong gân gãy xương phải trăm ngày”, chưa đủ ba tháng, cô ta sẽ không thể đi lại được.Đến khi nguyên khí phục hồi, lão Trần nhận ra địa vị thủ lĩnh Thường Thắng sơn của mình đã lung lay như răng bà lão. Từ cổ chí kim, lần trộm mộ thảm bại nặng nề tử thương nhiều nhất có lẽ thuộc về chuyến đào mộ cổ Bình Sơn lần này của phái Xả Lĩnh, lại thêm đội quân dưới trướng La Lão Oai, số thì bỏ trốn số thì tan tác, không sao gom lại được, uy danh Thường Thắng sơn trên đất Hồ Nam giờ đã mất sạch.Lão Trần nổi giận đùng đùng, cục diện trước mắt không thể lạc quan, nếu không quật được một cái mả to kiếm được một khoản thì khó mà ngóc đầu lên được. Nhưng giờ mộ cổ ở mấy tỉnh quanh đây đa phần đều bị xới tung lên cả rồi, bói đâu ra một ngôi mộ quy mô cỡ chư hầu vương bây giờ? Lão âm thầm tính toán, chợt nảy ra một ý.Năm xưa khi mới vào nghề, lão Trần thường đổ đấu ở phương Nam, từ Lưỡng Việt Lưỡng Hồ[34] cho đến Vân Nam Giang Tây không có nơi nào chưa đặt chân tới. Lão từng đào mộ Điền vương ở Lý Gia sơn Vân Nam, mộ cổ nước Đền ở Lý Gia sơn tầng tầng lớp lớp, dân trộm mộ bao đời đa số đều đào được báu vật từ ngọn núi này, nhưng cũng chính vì mộ Điền vương Lý Gia Sơn quá ư lộ liễu, nên từ đời Tống trở đi đã bị trộm không biết bao lần, không phải mười cái mất chín mà là mười cái mất cả mười.Lão Trần tới Lý Gia sơn vào thời Dân Quốc, vừa nhìn đã biết ngay nơi đây “người đá không nhắm mắt, cột biểu đốt lặng câm”, chỉ còn quang cảnh điêu tàn với trăm ngàn hang hố do dân trộm mộ để lại. Dân đổ đấu gọi huyệt mộ đã bị người khác đào là “hố lọc”, đám trộm đầu tiên vào được lăng mộ cổ là béo bở nhất, vàng bạc châu báu tha hồ mà chở, chỉ để lại những thứ chẳng ra gì.Nhóm trộm thứ hai vào được huyệt mộ, tuy đỡ tốn công sức nhưng các món minh khí có giá đã chẳng đến phần, đánh nhặt nhạnh những thứ nhóm đầu tiên vứt lại, ví như áo liệm trên người mộ chủ hoặc đèn đồn, bình gốm, hình nhân thú đá trong mộ thất.Đến lượt nhóm trộm thứ ba, mộ thất cơ bản chỉ còn một cỗ quan tài trống rỗng với bốn bức tường, nhưng có câu “ăn trộm chẳng về tay không”, trong mộ nếu có bích họa sẽ lập tức bị đám trộm cạy xuống ngay, không có bích họa thì chúng đào gạch dỡ ngói, sau cùng còn tha cả ván áo quan về nhà rửa ráy qua loa bán cho tiệm quan tài làm vật liệu.Khi bọn lão Trần đến được Lý Gia sơn, thấy khu mộ táng vương công quý tộc nước Điền chỉ còn toàn hang bùn hố đất nham nhở thì biết ngay nơi này đã bị phường trộm vặt lọc không biết bao lần, ngay mẩu xương người chết cũng không chừa lại cho người đến sau.Nhưng lần ấy số lão cũng may, cả bọn chưa hết hi vọng, lại đào xới một lượt những hang hố còn đậm sắc bùn vết cỏ, phát hiện ra một mộ thất Điền vương đời cuối mới chỉ bị đào qua hai ba lượt. Trong mộ chẳng có lấy món minh khí nào ngoài một cỗ quách không, nhưng xem ra chất liệu cũng không xoàng, toàn là gỗ quý trong rừng nguyên sinh ở Vân Nam, lão Trần đành tháo quan lấy ván, không ngờ lại phát hiện được một tấm bản đồ bằng da người bên trong, trở về mời thọ khéo tới khôi phục lại hóa ra hình vẽ trong bản đồ chính là vị trí chi tiết của lăng mộ Hiến vương.Dân trộm mộ đa phần đều biết các truyền thuyết liên quan đến lăng mô Hiến vương. Nghe nói ngôi mộ cổ đó được xây dựng vô cùng xa hoa, từng tuẫn táng cả vạn người sống, hơn nữa địa cung lại là một tòa điện trên trời, người phàm muốn vào trong mộ cổ bái kiến Hiến vương chỉ có cách ngồi thuyền lá trôi trên Thiên Hà, chèo qua Âm Hà mới đến được, một khi đi rồi sẽ vĩnh viễn không thể trở lại, phải ở đó hầu hạ Hiến vương.Mộ này chỉ có trên trời nên vĩnh viễn không thể bị dân trộm mộ đổ đấu. Nhưng những truyền thuyết này lưu truyền đã nhiều năm, khó tránh khỏi sai lệch so với sự thật, nhiều cao thủ trong nghề đổ đấu đều cho rằng lăng mộ Hiến vương chỉ là truyền thuyết, bậc thiên tử như Tần Thủy Hoàng, Hán Vũ Đế hay Đường Thái Tông, Tống Thái Tổ cũng chỉ có thể xây lăng dưới đất, Hiến vương chẳng qua là một quốc vương tép riu vùng Nam Cương, sao có thể xây mộ cổ trên trời, chuyện này tuyệt đối không thể coi là thật.Có điều hiện giờ mộ cổ quanh đây quả thật khó tìm, lão Trần lại nóng lòng muốn kiếm một khoản lớn, đã quyết nhắm vào lăng mộ Hiến vương, bèn đem tấm bản đồ da người ra bàn bạc với Gà Gô.Gà Gô chỉ chăm chăm nghĩ đến Mộc Trần Châu chôn trong Hắc Thủy thành ở Tây Vực, không chút hứng thú với lăng mộ Hiến vương. Huống hồ truyền thuyết Trùng cốc Vân Nam lại mù mờ, trên đời có lăng mộ Hiến vương hay không còn chưa biết, kéo đàn kéo lũ tới Vân Nam chưa chắc đã thu hoạch được gì, nghĩ vậy anh ta bèn bảo lão Trần mình phải đi sa mạc Hắc Thủy thành đào báu vật trước, đại sự xong xuôi sẽ quay lại giúp phái Xả Lĩnh tìm lăng mộ Hiến vương.Lão Trần không đồng ý, trước mắt củng cố địa vị thủ lĩnh Thường Thắng sơn mới là việc gấp của lão. Theo lý mà nói, đi tìm lăng mộ Hiến vương trong rừng sâu núi thẳm còn dễ hơn tìm kiếm Hắc Thủy thành vùi dưới sa mạc nhiều, vả lại tìm mộ Hiến vương còn có tấm bản đồ da người chỉ đường vẽ lối tham khảo; chứ đi tìm di chỉ xa xưa trong lòng sa mạc thực khó hơn lên trời, trước nay chưa từng nghe nói có kẻ nào mò được kho báu trong sa mạc cả. Nơi mênh mông không bến không bờ ấy đối với dân trộm mộ vốn là cấm địa khó lòng đặt chân, phương pháp đổ đấu của Ban Sơn Xả Lĩnh đến đó thành vô dụng.Gà Gô vẫn thường hành sự một mình, lần này tới Hắc Thủy thành Tây Hạ vốn không muốn đám người Xả Lĩnh đi cùng, nhưng anh ta bụng dạ ngay thẳng nên mới không giấu lão Trần chuyện tới sa mạc trộm mộ. Thực ra dòng dõi Ban Sơn đạo nhân vốn từ sa mạc Tây Vực di cư tới Giang Nam, cũng từng nhiều lần vào sâu trong sa mạc kiếm tìm di tích cổ, nhưng đó đã là chuyện mấy ngàn năm về trước rồi.Từ thời nhà Hán, Ban Sơn đạo nhân đã dốc hết tâm trí vào việc tìm kiếm Mộc Trần Châu, khi đó từng có người nghĩ đến việc nếu không tìm ra Mộc Trần Châu, chi bằng quay về đất tổ Song Hắc sơn, đến động quỷ không đáy trên núi thần Zhaklama thăm dò xem sao, chưa biết chừng có thể tìm ra căn nguyên của lời nguyền độc địa.Song khi ấy Song Hắc sơn Zhaklama bị người trong động quỷ chiếm cứ, bọn họ xây dựng thành trì ở nơi tận cùng sơn cốc Song Thánh, lấy quốc hiệu Tinh Tuyệt, do một vị Nữ vương là kỳ nhân xuất thế đứng đầu.Tương truyền Nữ vương Tinh Tuyệt có thể dùng mắt khống chế người ta, kẻ thì nói do bà ta có yêu pháp lôi kéo sai khiến, kẻ lại nói đó chính là tà thuật Viên quang nhiếp hồn, song không ai biết được tường tận. Ba mươi sáu nước ở lưu vực sông Khổng Tước đều nằm trong vòng kiểm soát của Tinh Tuyệt, Ban Sơn đạo nhân đã vài bận xâm nhập vào sa mạc Taklimakan được canh phòng nghiêm ngặt, rốt cuộc đều bị lính canh phát hiện, khi không mất mấy mạng người.Về sau có một Ban Sơn đạo nhân nghĩ ra kế sách đối phó Tinh Tuyệt quốc, sức mạnh của Tinh Tuyệt quốc thực ra đều đến từ vị Nữ vương lợi hại, chỉ cần trừ khử người này, việc phá thành sẽ dễ như trở bàn tay.Vị tiền bối ấy cải trang thành lão thầy bói đến từ miền Đông xa xôi, dụng kế xúi giục để các nước Tây Vực vốn phải chịu ách nô dịch của Tinh Tuyệt cùng nhau bắt tay chống lại kẻ địch, âm thầm lên kế hoạch tập kết người ngựa, khởi binh tiến đánh thành chủ Tinh Tuyệt. Ban Sơn đạo nhân còn điều chế mạn dược, bí mật tẩm vào thịt cừu vàng, cho vương tử Cô Mặc là dũng sĩ số một trong ba mươi sáu nước đem dâng lên Nữ vương Tinh Tuyệt, nhằm hại chết bà ta.Điểm yếu của Nữ vương Tinh Tuyệt chính là ở chỗ tự cao tự đại, bà ta là vầng trăng sáng trên sa mạc khiến quần tinh đều phải lu mờ, cho rằng chỉ người trời như mình mới được thưởng thức thịt cừu vàng nên quả nhiên trúng kế, chẳng bao lâu sau độc phát mà chết, được chôn trong động quỷ không đáy trên núi Zhaklama. Liên quân các nước mai phục trong sa mạc từ lâu, được tin Nữ vương đã chết thì hừng hực khí thế, nổi trống hăng hái xông vào công thành, đồ sát tất cả người Tinh Tuyệt không phân thiện ác.Tấn công liên tục từ rạng sáng ngày thứ nhất đến mờ sáng ngày thứ hai, rốt cuộc cũng lọt được vào vương cung trong lòng đất, các tướng sĩ liên quân đều có thù sâu như biển với Nữ vương Tinh Tuyệt, quyết đào mộ Nữ vương lên băm thây rửa hận, vét sạch số của cải châu báu bà ta vơ vét mới cam. Nào ngờ đúng lúc ấy trên sa mạc đột nhiên cát bay đá lở, nhật nguyệt lu mờ.Trận bão cát nuốt gọn hết thảy giống như cây roi dài của Chân thần thò tới mọi nơi, di chuyển gò cát, vùi lấp toàn bộ núi Zhaklama. Liên quân đánh vào trong thành, bao gồm cả Ban Sơn đạo nhân nghĩ ra diệu kế ám sát Nữ vương đều bị chôn vùi trong sa mạc. Trăm ngàn năm sau, chỉ khi nào sa mạc nổi bão cát, thành cổ Tinh Tuyệt mới chịu hiện ra sau lớp màn thần bí, theo dòng cát chảy, tòa thành Mắt Quỷ oanh liệt một thời lại chìm vào biển hoàng sa cuồn cuộn.Những Ban Sơn đạo nhân còn lại đều không cam tâm, từ đó về sau không ngừng tìm cách tiến vào sa mạc, tìm kiếm Song Hắc sơn vùi trong biển cát vàng, song đều thất bại thảm hại, dốc hết tâm sức cũng không tìm ra được manh mối nào về núi thần Zhaklama, mãi đến nay mới hoàn toàn từ bỏ.Trong thời gian này, Ban Sơn đạo nhân tiến vào sa mạc gặp phải vô số kỳ ngộ, vô tình tìm thấy vài di tích cổ mộ, cuối cùng đều nhận ra rằng, nếu không có manh mối nào trong tay thì đừng mong có nổi một phần vạn cơ hội tìm được thành cổ huyệt vùi trong sa mạc.Lão Trần nghe nhắc chuyện cũ, dã tâm lại bừng bừng, đầu óc phiêu diêu tưởng tượng cảnh mình đích thân dẫn theo đội quân trộm mộ tiến sâu vào sa mạc mênh mông, đào cho bằng hết số của cải châu báu cao như núi trong thành cổ Tinh Tuyệt, sau đó trở về Tương Âm làm những việc kinh thiên động địa, mở mày mở mặt cho giới lục lâm, tương biết đâu họ Trần còn làm Khai quốc Thái tổ ấy chứ, bắt bọn Anh Mỹ Oa Di[35] hết lần này đến lần khác xâm phạm Trung Hoa chúng ta phải “viết thư xin hàng, nộp sớ quy thuận, mùa mùa cúng tiền, năm năm yết kiến”, nếu được như vậy, mới thỏa chí bình sinh của bậc đại trượng phu, cái tên Xả Lĩnh lưu danh sử sách.Gà Gô thấy mặt lão Trần thoắt tối thoắt sáng, như chợt vui chợt buồn, đâu biết được dã tâm của lão, vội hỏi lão đang bận lòng vì chuyện gì. Lão Trần nghe hỏi mới định thần lại, liên tục thở dàim lão biết việc kiếm tìm châu báu trên sa mạc đối với đám trộm Xả Lĩnh chẳng khác nào mơ ước viễn vông, dù có mấy vạn người nựa, đến vùng sa mạc mênh mông không bến bờ đó cũng chỉ như muối bỏ biển, chẳng làm nổi trò trống gì, có trời mới biết phải bắt đầu đào từ đâu.Nghĩ đến đây lão bèn quay sang hỏi Gà Gô, trên sa mạc đã không còn dấu vết gì, sao cứ muốn đi Hắc Thủy thành Tây hạ mãi thế? Mấy trăm năm trước một trận cát chảy nghiêng trời lệch đất cuốn trôi tất cả, tòa thành nổi tiếng ở Tây Hạ đó sớm đã bị vùi lấp hoàn toàn, cũng giống như thành cổ Tinh Tuyệt, đến nay giả nửa vẫn chưa tìm thấy, chi bằng đi Vân Nam đào mộ theo tấm bản đồ, ít nhiều còn có manh mối để tìm. Với bản lĩnh của hai anh em ta, dưới gầm trời này có việc lớn nào mà không làm được chứ!Thực hiện

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.7 - Chương 2: Điểm Danh Trạng

Q.7 - Chương 2: Điểm Danh Trạng

Gà Gô lắc đầu nói: “Hắc Thủy Thành Tây Hạ bị bão cát vùi lấp, thuật Ban Sơn Điền Hải quả thật không làm gì nổi. Nhưng tương truyền trên đời này có Mô Kim hiệu úy giỏi sưu sơn tầm long, phân kim định huyệt, trong Tầm Long quyết của họ có bí thuật về Thiên tinh phong thủy, có thể ngửa cổ nhìn sao trời, cúi đầu tìm địa mạch, nếu học được thuật này, hoặc mời được Mô Kim hiệu úy tới tương trợ, việc tìm dấu vết Thông Thiên Đại Phật tự và Hắc Thủy thành sẽ dễ như thò tay vào túi lấy đồ vậy.”Lão Trần nói: “Mô Kim hiệu úy? Nghe nói truyền đến đời Trương Tam Gia cuối thời nhà Thanh, dưới gầm trời này chỉ còn lại có ba tấm bùa Mô Kim thôi, từ sau thời Dân Quốc đã không còn nghe nói trên đời có sự tích phái Mô Kim nữa rồi. Cứ cho là nay vẫn còn hai ba cao thủ biết thuật Phân kim định huyệt, nhưng bậc cao nhân như thế biết tìm đâu bây giờ?”Nghe nói trụ trì chùa Vô Khổ trước khi xuất gia từng là một Mô Kim hiệu úy, có điều thời nay những chuyện khoác lác vô căn cứ quá nhiều, lão Trần và Gà Gô chưa gặp vị trưởng lão này bao giờ nên không biết lai lịch thật thế nào, vả lại lão hòa thượng đó tuy tinh thông thiền học nhưng tuổi tác đã cao, có trời mới biết ông ta giờ còn sống trên đời hay không. Huống hồ bí thuật Thiên tinh phong thủy của Mô Kim hiệu úy có triển khai được trên sa mạc hay không, cũng chưa dám nói chắc.Gà Gô và lão Trần ai cũng có việc đại sự không thể không làm, đều cho rằng “việc người kia nghĩ thực mù mờ vô căn cứ, khó mà thành công”, hai bên tâm ý đã định, dù tám bò chín trâu kéo cũng nhất định không chịu quay đầu, nói đến cùng cũng chỉ chốt lại một câu “mỗi người mỗi chí, không thể cưỡng cầu”, đành chia tay nhau ở Tương Âm, chuẩn bị đường ai nấy đi, người đi tìm lăng mộ Hiến Vương, kẻ tới Hắc Thủy thành.Mấy ngày sau tin tức lại truyền về, đám sơn tặc thảo khấu quanh Lão Hùng Lĩnh đã nhất loạt động binh, đến cổ mộ trong đơn cung Bình Sơn “lọc hố”, các bên xảy ra xung đột vũ trang kịch liệt , nhân mạng thương vong rất nhiều , bọn chúng không chỉ hủy sạch sơn động tổ đơn cung, mà vừa hưởng được chút lợi lộc nên tưởng đào mộ dễ phát tài to, liền tập hợp đội ngũ , đánh phá huyện thành, dùng mìn nổ tung cổ tháp Phụng Minh của huyện Nộ Tinh.Tòa cổ tháp này rất linh nghiệm, trước đây từng xây đi xây lại đến tám lần, mỗi lần không quá mời năm đều tự dưng sập xuống, hoàn toàn không phải do bớt công giảm liệu hay có người phá hoại, nguyên nhân không sao lý giải nổi, đến tận lần tu sửa cuối cùng vào đời nhà Nguyên mới giữ được đến giờ, là di tích nổi danh trong vùng.Thổ phỉ và phiến quân địa phương nhân thanh thế trộm mộ Bình Sơn, dùng cực hình tra khảo vị sư già canh tháp, biết được bên dưới tháp Phụng Minh có một lăng mộ cổ, có thể chính là vị Lạt ma chết cùng tay tướng Nguyên trong núi Bình Sơn.Đám trộm nắm được tin tức, liền cho nổ tung cổ pháp dưới móng tháp quả nhiên tìm thấy cánh cửa đá ngàn cân, có điều bên trong ngoài kim thân của Lạt ma ra cũng không có nhiều châu báu lắm, lại gặp phải sự cố quỷ nhập tràng nhả đơn, trong lúc hỗn loạn có kẻ châm thuốc nổ làm chết không biết bao nhiêu người. Dân chúng đều bảo do cổ tháp bị hủy, kinh động đến Thi vương trong núi, nhà nào nhà nấy thi nhau dán bùa Thần Châu, cả Lão Hùng Lĩnh nhớn nhác như ong vỡ tổ, khắp nơi kinh động không yên.Lão Trần nghe thế thì nổi cơn thịnh nộ, cơ hội đám trộm Xả Lĩnh lỡ để tuột mất rốt cuộc lại rơi vào tay đám trộm tép riu ngoại đạo, bảo sao không buồn phiền cho được, càng nghĩ lại càng muốn làm một vố lớn chấn hưng thanh thế.Vừa hay gặp đúng dịp rằm tháng Ba âm lịch, chính là ngày Quan lão gia mài dao, phải tổ chúc đại lễ thưởng phạt mỗi năm một lần. Đám trộm cướp cắm chân hương trong Thường Thắng sơn vào ngày này đều từ khắp nơi kéo về tụ họp, lập hương đường trong miếu Thánh Vũ Tương Âm, cúng thần bái thánh, triệu tập các đầu đảng trộm cướp thổ phỉ, bảy tám trăm người cùng tề tựu trước lễ đường.Mười lần như một, rằm tháng Ba năm nào trời cũng mưa. Trên trời mây đen giăng kín, mưa bụi lất phất, đát trời xám xịt, thi thoảng lại có tiếng sấm đì đùng, lễ đường tuy rộng cũng chỉ chứa được hơn trăm con người, số còn lại phải đứng dưới trời mưa. Lần này thất bại nên không so được với mọi năm, không khí nặng nề khác thường, gần ngàn con người lạnh ngắt như tờ.Đầu tiên Trần thủ lĩnh bước lên, dẫn mọi người dập đầu lạy Quan Công đao, sau đó đốt hương khấn vái trái thần vị. Dân trộm cướp hương không giống với người thường, theo lệ cũ chỉ đốt ba nén rưỡi, bên trong có rất nhiều quy củ điển cố về tôn trọng đạo nghĩa, ngầm ám chỉ nghĩa khí giữa những kẻ đào mộ.Nén thứ nhất đốt cho Dương Giác Suy và Tả Bá Đào thời Xuân Thu chiến quốc. Năm đó hai người kết bạn đi nhờ vả nước Sở, giữa đường cơm áo thiếu thốn chỉ đủ cho một người dùng, Tả Bá Đào vì muốn Dương Giác Suy thuận lợi đến được Sở đã tự vẫn chết, quần áo lương thực đều để lại cho bạn, hy sinh mạng sống giúp cho Dương Giác Suy hoàn thành sự nghiệp.Tấm lòng người xưa đến nay vẫn khiến người đời cảm kích.Hai nén còn lại lần lượt đốt cho ba anh em kết nghĩa vườn đào là Lưu Quan Trương và một trăm lẻ tám tướng Lương Sơn Thủy Bạc, họ vừa có cái “nghĩa” huynh đệ, lại vừa có cái “trung” quân thần. Thêm vào hai bậc tiền nhân Dương Tả đến chết vẫn không phụ nhau, truyền lại tiếng thơm, khiến người đời sau thành tâm cúng bái, được thụ toàn hương.Một nửa nén hương cuối cùng đốt cho các hảo hán ở Ngõa Cương trại. Vì sao các anh hùng ở Ngõa Cương trại không được thụ toàn hương? Là vì vào thời Tùy Đường, Tùy Dạng đế vô đạo, thiên hạ đại loạn, ở Giả Gia Lâu có ba mươi sáu bạn hữu cùng nhau kết nghĩa tạo phản, họ tụ nghĩa ở Ngõa Cương trại, dựng cờ hiệu muốn thay trời hành đạo, trừng phạt hôn quân bất nghĩa, một độ danh nổi như cồn. Về sau đám người này thuận theo ý trời quy thuận Lý Đường, duy chỉ Đơn Thông Đơn Hùng Tín là thà chết chứ nhất định không chịu hàng Đường, vì thế mà mất mạng, lúc bị giải đến pháp trường hành hình, trong số các anh em kết nghĩa của ông ta chỉ có Tần Quỳnh Thúc Bảo một mình đến đưa tiễn bạn . Cái chết tình nghĩa Ngõa Cương không trọn vẹn nên chỉ đốt cho họ nữa nén hương, cũng là để cảnh báo hậu nhân.Đốt hương kính cáo thần linh xong bắt đầu đến mục luận công lĩnh thưởng mỗi năm một lần của phá Xả Lĩnh, những kẻ làm điều xằng bậy cũng sẽ bị trừng phạt hôm nay. “Trộm cũng có đạo” nghĩa là quân trộm cướp vẫn mang bản sắc Lương Sơn, quan bức thì dân phản, vào rừng làm cướp, hoặc có tài không gặp thời tạm nương thân chốn lục lâm, đều không có gì đáng hổ thẹn. Có điều trộm cướp cũng có quy định của trộm cướp, kẻ nào dám phạm điều cấm kỵ coi như tự tìm cái chết, Thường Thắng sơn trừng phạt vô cùng nghiêm khắc.Lão Trần ra lệnh cho người chấp sự bước lên trước, nhắc lại một lượt những điều cấm kỵ của Thường Thắng sơn, người chấp sự bày hết các loại hình cụ ra trước hương án, đoạn đọc to: “Vong ân bội nghĩa quên trung nghĩa, chặt chân bẻ tay đào hố chôn; dưới trướng làm phản không tuân lệnh, tám mươi gậy hồng da thịt nát; tham thủy thông phong[36] bị bắt gặp, tam đao lục động[37] cũng khó tha; nói lời sơ sẩy phá hoại sơn danh, lấy răng mà tự nhai lưỡi…”Đợi chấp sự đọc hết từng điều một, lão Trần liền vẫy tay làm hiệu cho thuộc hạ áp giải bảy tám tên trộm bị trói giật cánh khuỷu ra trước lễ đường. Mấy kẻ này lúc Bình Sơn sập xuống đã ôm theo châu báu đào ngũ cùng đám phiến quân của La Lão Oai, về sau đều bị bắt giải về đây. Bọn họ thấy thủ lĩnh mặt nặng như chì, sát khí bao trùm khắp lễ đường thì biết phen này chết chắc, người nào người nấy nhũn ra như bún.Chỉ nghe tiếng lão Trần hỏi chấp sự: “Theo quy định của Thường Thắng sơn ta, những kẻ lâm trận ôm theo minh khí đào ngũ làm phản phải xử thế nào?”Chấp sự đáp: “Tội này quá lớn, không thể dung tha. Theo lệ phải chặt đầu dưới đao, chết rồi mà không được an táng hoàn thân.” Bảy tám tên trộm bị trói nghe rõ mồn một từng câu từng chữ, mặt mày xám ngắt, việc đến nước này không thể trách ai, mình làm mình chịu, đành nhắm mắt chờ chêt, những người chứng kiến trước lễ đường cũng đều run rẩy sợ hãi.Những lão Trần lại nói: “mộ cổ Bình Sơn đã cướp mất nhiều huynh đệ của ta, lỗi này do tôi lâm nguy do dự, trước khi hành sự không chu toàn kế hoạch, theo lệ cũng phải rơi đầu dưới đao, về lý thì phải chặt đầu tôi trước. Mấy anh em này tuy có tội nhưng chưa đến mức phải đáng chết, dập đèn[38] trừng trị là được rồi.”Đám trộm ai cũng thán phục lão Trần lòng ngay dạ thẳng, vội lên tiếng khuyên ngăn, nói chuyện Bình Sơn là do ý trời muốn Thường Thắng sơn ta phải tổn thất chuyến này, đây đâu phải chuyện sức người có thể xoay chuyển được, nên sai không ở một người, Thường Thắng sơn quyết không thể như rắn mất đầu, sau này còn mong thủ lĩnh dẫn anh em ngóc đầu dậy.Lão Trần vốn cũng tiếc cái mạng sống hơn năm mươi cân của mình, cố làm ra vẻ đòi sống đòi chết một hồi, được mọi người khuyện giải liền mượn dốc xuống ngựa, tiện thể tha luôn mấy tên trộm kia, lệnh cho họ theo mình lấy công chuộc tội. Mấy tên này giữ được mạng sống, nước mắt nước mũi ròng ròng, cam tâm tình nguyện nghe lời thủ lĩnh.Lão Trần bước tới trước lễ đường, quay về phía mọi người cao giọng nói: “Hiện nay thế đạo suy yếu, chính là lúc anh hùng hảo hán kiến công lập nghiệp. Mười vạn quân trộm cướp Xả Lĩnh chúng ta, sau khi đạo quân Xích Mi bị bại trận dưới thời nhà Hán thì tứ tán bốn phương, tụ nghĩa sơn lâm, bước vào giang hồ đã lâu, tuy chỉ làm những việc đổ đấu kiếm lợi, chia của tụ nghĩa nhưng trong lòng vẫn luôn mưu đồ việc lớn. Nhìn cục diện thiên hạ hiện nay tứ hải rối ren, lòng người thay đổi, chúng ta lẽ nào lại ngồi im? Hiểu thời cuộc mới là trang tuấn kiệt, biết thế đạo mới xứng bậc anh hùng, gặp cơ hội tốt này chúng ta anh hùng hợp chí, hào kiệt đồng tâm, tất sẽ đoạt được áo tím đai vàng, lưu danh sử xanh, không uổng phí một đời.”Đám trộm toàn phường mạt hạng, nghe những lời sặc mùi kích động của lão Trần lập tức hò hét rầm trời. Có điều các phiến quân ở phương Bắc hiện nay thế lớn lực mạnh, trang bị toàn súng tây pháo tây vô cùng lợi hại, Thường Thắng sơn tuy có mấy cánh phiệt quân nhưng vẫn khó lòng chống chọi với chúng, không có súng ống đạn dược hiện đại việc lớn khó thành.Lão Trần bảo, đám trộm mộ Xả Lĩnh đã quen kiếm ăn bằng nghề trộm mộ, bất cứ lăng mộ cổ xưa nào cũng phải chứa đến già nửa của cải trong thiên hạ đương thời, chỉ cần đào được một tòa Đế lăng hoặc mộ chư hầu vương nguyên vẹn thì từ vàng bạc châu báu đến báu vật thượng cổ e là vạn người lấy trong mấy tháng cũng không hết . Vừa hay hôm trước biết tin, sau núi Già Long bên dòng Lan Thương có lăng mộ Hiến Vương, trong mộ xa hoa trang nghiêm, đa phần không chỉ là phàm vật nhân gian, nếu đào được ngôi mộ này thì đại sự ắt thành, của cải châu báu mười đời cũng không tiêu hết.Nhưng Vân Nam núi cao đường xa, lại vượt suối băng đèo không phải ngày một ngày hai là tới, lại cách xa địa bàn Thường Thắng sơn, gian nan nguy hiểm trùng trùng không nói đã biết, song đây cũng là cơ hội vang danh tên tuổi, kiếm một mẻ lớn. Trong đám trộm, những kẻ có dã tâm lớn liền muốn đi ngay, đám lão thành già cả lại chủ trương không đi, còn đa số đều chần chừ không quyết, bèn tranh luận ầm ĩ cả lên.Lão Trần từ khi thất bại trên núi Bình Sơn, cảm thấy người đông việc lại khó thành, lần này chỉ cần ma mấy chục người xuống Vân Nam, nếu chẳng may thất thủ cũng không đến nổi mất nhiều nhân mạng, bằng không lỡ chết thêm vài trăm người nữa, dù người xung quanh không nói năng gì, lão cũng chẳng còn mặt mũi nào mà làm thủ lĩnh. Chủ ý đã quyết, đợi cho tiếng ồn trong lễ đường lắng bớt, lão mới sai bày giấy vàng, lập đại chú Quá Hồng Kê truyền lại từ xa xưa, quyết định ai đi ai không.Mọi người lập tức tán đồng, thuận mệnh nghe trời như thế để không ai cấn cá do dự, những kẻ muốn lập công chuộc tội đương nhiên phải đi, số còn lại ai bị Hồng Kê chỉ định cũng chẳng nói thêm được nữa.Lục lâm chính là hắc đạo, đốt hương lập hội đều không thể thiếu những việc chặt đầu gà, đốt giấy vàng, thề thốt lập minh ước. Quá Hồng Kê cũng là một loại trong Tài Kê lệnh nhưng không phải thề thốt kết nghĩa mà chọn ra đội cảm tử quân đi trộm mộ.Vậy Quá Hồng Kê làm thế nào để chỉ định tên người? Chỉ thấy dưới màn mưa mù lâm thâm, trong miếu Quan Đế đèn đuốc sáng choang, trước tên giấy bút được mang ra, tên họ của đám trộm Xả Lĩnh được viết cả lên một trang giấy vàng lớn, do người quá đông nên khi viết xong nhìn lại, trang giấy chỉ chit chẳng còn trống chỗ nào, trợ thủ cùng lão Trần tới núi Già Long ở Vân Nam sẽ được chọn ra từ danh sách này, đi bao nhiêu người, những ai đi, hết thảy đều nghe theo ý trời.Người chấp sự chọn ra một con gà trống khỏe mạnh, đứng trước mọi người hát một lượt bài “Tài kê tán”, cũng không ngoài những câu như: “Gà mày vốn ở trên trời, có sao xuống hạ giới này làm chi? Phàm nhân có nó như không, ta đây đệ tử đem tài hồng kê…” Hát hết bài tán người chấp sự liền lôi ra một con dao sang loáng, quỳ gối trước mặt lão Trần: “Dám hỏi thủ lĩnh hôm nay tài phượng hoàng kê, dùng văn tài hay là võ tài[39]?”Lão Trần đang ngồi ngay ngắn trên lễ đường, lúc này liền đứng dậy hành một lễ với con gà phượng hoàng, đoạn bảo người chấp sự: “Chiếu theo lệ cũ của Xích Mi, Hồng kê này đem điềm danh trạng nên không dùng văn tài cũng không dùng võ tài, phải xem khẩu tài của người anh em.”Chấp sự nhận được hiệu lệnh “khẩu tài” bèn ngậm lưỡi dao trong mồm, nhấc con gà trống lên trước mặt, xoay đầu một cái, lưỡi dao trong mồm lập tức rạch đứt cổ gà, sau đó chấp sự há mồm nhả dao, đoạn kêu to: “Đỏ quá này!”, hai tay núm chặt lấy con gà đã bị cắt đứt khí quản đưa đến trước tấm giấy vàng đang trải trên hương án, quét qua một lượt từ Tây sang Đông, tiết gà vừa hay phun ra, máu nóng rỏ xuống ướt đẫm tờ giấy.Trên tờ danh sách, phàm tên người bị tiết gà nhỏ trúng liền coi như “phạm hồng”, những người này sẽ phải đi Vân Nam với lão Trần, tính đi tính lại được hơn ba chục người, lập tức tuyên đọc danh tính.Những người nào không vào hồng danh đều chắp tay chúc mừng người “phạm hồng”, rượu mừng lũ lượt mang ra; những người được điểm tên cần phải uống liền ba bát huyết tửu cho vững dạ, rượu rót đến đâu cạn đến đấy. Huyết là tiết gà vàng, rượu là rượu Đỗ Khang, uống hết huyết tửu coi như đã loại bỏ hết ám khí trên “điểm danh trạng”. Lão Trần lại phát ngay tại chỗ cho mỗi người một khoản tiền đề lo liệu cho già trẻ trong nhà, gọi là “tiền cược mạng”

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.7 - Chương 3: Giang Hồ

Không có nội dung

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.7 - Chương 4: Thầy Phong Thủy

Q.7 - Chương 4: Thầy Phong Thủy

Lão Trần lập tức trả tiền, đứng dậy xuống lầu, mấy tay trộm vặt chẳng hay biết gì, vẫn thì thầm bàn mưu tính kế. Lão Trần đánh tiếng gọi mấy tên thuộc hạ đang đứng chờ ở cửa, bảo chúng đưa bọn người Ngô Lão Đại xuống Long cung dưới đáy hồ Động Đình dạo chơi một chuyến, sau đó tìm người bản địa hỏi thăm cửa hiệu của thầy phong thủy họ Hồ, cùng Gà Gô vào thành thăm hỏi.Hồ tiên sinh cũng có chút tiếng tăm trong thành, bất luận là đoán chữ gieo quẻ hay là cất nhà âm dương đều mười lần linh nghiệm cả mười, chưa sai bao giờ, nên chỉ cần hỏi thăm qua loa đã tìm đến nơi.Lão Trần vốn tự phụ tài hoa xuất chúng, thuở thiếu thời từng học qua Nguyệt ba chiếu quản động thần cục, thông thạo mọi ngón nghề của đám thuật sĩ giang hồ xem sao xem tướng, biết đó chẳng qua chỉ là mánh khóe lừa gạt bách tính của mấy tên quê mùa mồm mép giảo hoạt, ngữ ấy nếu thực sự bói được vận mạng, sao chẳng bói cho mình trước đi.Lão và Gà Gô đều không tin vào chuyện bói toán, chẳng qua nhất thời sinh trí hiếu kỳ nên tiện đường ngó qua xem sao. Đến trước hiệu bói, thấy bên trong bày biện sạch sẽ, Hồ tiên sinh đang gật gà gật gù đàm luận với mấy tay thân hào địa chủ chuyện di dời một tổ thế nào.Lão Trần và Gà Gô ở bên nghe một lúc, thấy Hồ tiên sinh nói về chuyện âm trạch dương trạch, quả là bách hô bách ứng, đối đáp trôi chảy, tỏ ra rất tinh thông về thuật Thanh Ô. Tuy chỉ nói về chuyện hương thổ tu mồ sửa mả trong dân gian nhưng hiểu biết sâu rộng, lời lẽ như phun châu nhả ngọc, có nhiều cách nhìn khác với tiền nhân, hai người nghe mà không khỏi gật gù: “Hồ tiên sinh này nói năng thành thạo, thế sự thông suốt, tất được cao nhân truyền dạy, không phải nhân vật tầm thường.”Hồ tiên sinh giảng giải một hồi cho đám thân sĩ cường hào về phong thủy mộ tổ, nhận tiền cảm ơn rồi tiễn họ ra cửa quay lại đã thấy Gà Gô và lão Trần đứng đó. Vài năm trước Hồ tiên sinh từng làm sĩ quan trong một đội phiến quân cũ, nên rất hiểu nhân tình thế thái, giờ làm nghề gieo quẻ bói toán lại càng giỏi quan sát lời ăn tiếng nói, nhìn mặt biết người. Lão vừa nhìn là biết ngay hai người này không phải hạng tầm thường, tuy ăn mặc giản dị nhưng vẫn không giấu được cốt cách xuất chúng toát ra từ đầu đến chân, hơn nữa trên người sát khí nặng nề không giống với kẻ làm ăn buôn bán, nhất định là có chuyện mới đến điện Tam Bảo, lão đâu dám chậm trể, vội mời hai người ngồi xuống, vừa pha trà mời khách vừa hàn huyên: “Khi nãy mải ba hoa với đám hương hào ở đây, không biết có khách quý ghé qua, không nghênh tiếp được từ xa, mong nhị vị thứ lỗi.”Gà Gô vòng tay đáp lễ: “Đâu có đâu có, anh em tôi ngưỡng mộ cao danh của tiên sinh đã lâu, nay mạo muội gõ cửa quấy rầy, mong tiên sinh rộng lòng lượng thứ. Khi nãy nghe giọng Hồ tiên sinh chắc là người ở đây?”Hồ tiên sinh nói: “Tổ tiên bần sĩ không phải người ở đây, chẳng qua phiêu bạt giang hồ đã lâu, thường học theo tiếng phương Nam, quên mất giọng cố hương, thật khiến các vị chê cười”.Gà Gô và lão Trần nghe vậy, cảm thấy Hồ tiên sinh này quả nhiên tinh tế, nói chuyện vô cùng kín kẽ, đoán không ra gốc gác. Lão Trần muốn thử bản lĩnh của lão, bèn ngửa mặt cười ha hả, nói “Chúng ta có gì nói thẳng không khách sáo nữa, anh em tôi đang muốn đi xa một chuyến, nhờ tiên sinh xem giúp cho một chữ, đặng chuyến này đi hung cát thế nào, xin cho mượn bút giấy”.Nói xong liền tới bên bàn lấy bút nghiên giấy mực, mài mực nhúng bút, giơ cây bút lông sói lên vẽ một chữ “sơn” trên tờ giấy trắng, nét chữ uy nghiêm sừng sững, đoạn mời Hồ tiên sinh giảng giúp chữ “sơn” này.Lão Trần viết chữ “sơn” là có hai ý, Hồ tiên sinh thông minh hiểu chuyện, nhìn thấy chữ thì hơi sững người , lập tức hiểu ý, vội ra cửa nhìn trước ngó sau xem có ai không, đoạn đóng cửa hiệu, quay vào hành lễ lần nữa, dùng tiếng lóng trong sơn kinh thăm hỏi: “Bốn biển nay giờ không dậy sóng, qua núi cao rồi đến biển khơi, trời Tây Bắc đùn mây mỏng, trùm núi mênh mông khói tím ngời, núi là quân mây là thần, không biết hai vị ai núi ai mây?”Lão Trần cười hì hì đáp: “Tây Bắc trời quang chẳng thấy mây, chỉ có hai ngọn núi Hắc Bạch, chẳng hay tiên sinh hỏi Hắc sơn hay Bạch sơn?”Hồ tiên sinh nghe nói thế quả thực quá bất ngờ, cảng cảm thấy lai lịch hai người đối diện quyết không tầm thường, luống cuống nói: “Qua Hắc sơn là tới Bạch sơn, Hắc Bạch âu cũng đều là núi; diều hâu liệng từ Đông sang Tây, kim phong thông thốc chín tầng mây. Dám hỏi hai vị hạ cố tới tiệm của bần sĩ chẳng hay có gì muốn hỏi?”Lão Trần bê bát trà lên nhấp một ngụm, bắt chân thong thả nói: “Trong ngũ hành không hỏi kim mộc thủy hỏa, chỉ hỏi riêng chữ thổ mà hôi.”Hồ tiên sinh thầm thất kinh, lão đã từng gặp nhiều loại người, sớm nhận ra hai vị khách này chẳng phải hạng lương thiện, nhìn thế nào cũng không giống người đến xem âm trạch tổ mộ, liền đánh bạo hỏi một câu: “Không lẽ là… dân đổ đấu?”Gà Gô đáp lời: “Tiên sinh quả có mắt tinh đời, chẳng giấu gì tiên sinh, anh em tôi chuyên nghề đổ đấu. Lần này tới đây là vì nghe nói trên đời có môn bí thuật phong thủy, có thể chỉ ra long mạch bảo địa, trăm lần chính xác cả trăm, không biết có thực vậy không? Mong tiên sinh thực tình chỉ giáo.”Hồ tiên sinh bấy giờ đã nhìn ra đây chắc chắn là quân trộm cướp giết người không chớp mắt, bụng nghĩ bọn người này coi quốc pháp ra gì, rặt lũ ác ôn “xòe tay ra lệnh, thu tay giết người”, mình không thể rượu mời không uống đi uống rượu phạt, chẳng may chọc giận bọn chúng, e rằng tính mạng khó giữ, thôi thì đành nói thật vậy.Hồ tiên sinh nói, trò gieo quẻ đoán chữ này đều là lừa đảo, thuật bói cổ xưa giờ đã thất truyền, ông ta chẳng qua chỉ dựa vào đó mưu sinh mà thôi. Nhưng cái món phong thủy thì đích thị được chân truyền, bí thuật phong thủy lão học có nguồn gốc cổ pháp, sau kết hợp với lý luận phong thủy Hình Thế Tông của Giang Tây, nhào nặn thành bí thuật phong thủy Âm Dương.Dựa vào thuật Thanh Ô Hình Thế Tông xem phong thủy, quan sát kinh mạch sông núi, không chỉ thấy được hình dáng bên ngoài mà còn thấy được cái cốt hà lưu sơn mạch bên trong, nhìn thấu cả tinh thần khí chất của sự vật, gọi là “hình, thế, lý, khí”, chuẩn xác vô cùng.Ví dụ như, dùng thuật phong thủy để xem xét đo đạc đất đai, cũng giống như xem tướng cho người ta. Có cổ nhân cho rằng xem tướng là không chuẩn xác, bời từ cổ chí kim, có biết bao kẻ đại ác mang diện mạo lương thiện, lại có biết bao người chân thiện mang diện mạo độc ác.Nếu nói một người sinh ra tướng mạo đường đường khí phách bất phàm là người có tướng tốt thì cũng chưa hẳn. Sách sử từng ghi, Trụ vương cuối đời nhà Thương sinh ra đã Thiên đình đầy đặn, Địa các vương tròn, hai tai chảy dài, nhìn thế nào cũng có tướng tôn quý phi phàm. Vậy mà thân làm vua một nước lại đi sủng ái Đát Kỷ vô đạo, phản lại bảy mươi hai lộ chư hầu trong thiên hạ, khiến cho muôn dân chịu cảnh lầm than, như vậy tướng của ông ta chẳng phải hung tướng tàn sát sinh linh hay sao?Lại nói Chu Văn vương, người đời đều biết ông ta là bậc minh quân đắc đạo, nhân nghĩa vô cùng, yêu dân như con nhưng sinh ra đã có cặp lông mày dựng ngược, eo rắn nước nhìn kiểu gì cũng ra kẻ tiểu nhân phúc mỏng, vậy mà ngược lại không chỉ là người đặt nền móng cho cơ nghiệp tám trăm năm của vương triều nhà Chu, mà còn có phúc trăm con, nhìn vào đó thì thấy tướng mạo không thể nói chuẩn hay không được.Thực ra muốn nhìn một người phải nhìn từ trong ra ngoài, có câu rằng “cốt cách con người ở hết trong tinh thần cũng chính là “có hình không bằng có cốt, có cốt không bằng có thần”, mỗi con người như một chiếc đèn dầu, tinh thần giống như dầu đèn, bề ngoài giống như ngọn lửa, dầu phải trong đủ đầy thì ngọn lửa mới có thể cháy sáng.Thuật phong thủy Âm Dương chủ yếu nhìn vào tinh thần khí chất của sông suối núi non, nếu nghiên cứu học tập thông suốt, chắc chắn có thể đạt tới ranh ranh giới cao minh thiên nhân tương ứng “trên xem thiên văn dưới dò địa mạch, tường tận lầu rồng điện báu, chỉ đâu trúng đấy”, mớ thủ đoạn xem đất xem cát lừa bịp trên giang hồ không thể so bì.Lão Trần và Gà Gô nghe xong đều giơ ngón cái tán thưởng. Lão Trần khen ngợi: “lời luận bàn cao kiến của tiên sinh thật chí lý, giúp hai anh em tôi rẽ mây nhìn thấy mặt trời…” Liền đó, lão nói đến chuyện muốn mời Hồ tiên sinh ra mặt, tới Vân Nam và sa mạc tìm kiếm lầu rồng điện báu, dốc tâm dốc sức vì Thường Thắng sơn, làm một phen kinh thiên động địa, mưu cầu đại phú đại quý, để đời con đời cháu sau này hưởng mãi không hết, há chẳng hơn là làm ăn kiểu cò con chuốc tội vào thân ở chốn này sao?Hồ tiên sinh ngay từ đầu đã đoán ra tâm ý này của họ, nhưng trước mắt hai vị đại hành gia tinh tường không dám giấu giếm, giờ đã lật ngửa bài, cũng đành thực thà mà kể khổ: “Hai vị lão gia đều là bậc đại cao thủ, chút tài mọn này của bần sĩ chỉ để kiếm cơm đút mồm mà thôi, hơn nữa tiên sư trước khi lâm trung từng dặn dò phải an phận thủ thường, nay nhà còn mấy miệng ăn, vạn phần không dám nghĩ khác.”Ông ta còn bảo bí thuật phong thủy vừa nói khi nãy đều là những điều cao siêu huyền bí, mình chỉ là hạng ếch ngồi đáy giếng, biết vài tiểu xảo xem âm trạch dương trạch mà thôi, muốn lên núi tìm long mạch vẫn còn kém mười vạn tám ngàn dặm, có đi cũng chẳng giúp được gì, ngược lại còn làm lỡ đại sự.Lão Trần thấy người này không biết điều, đang định nổi giận thì Gà Gô vốn tâm cao khí ngạo, không thích ép buộc người khác, đã nói với Hồ tiên sinh: “Mỗi người mỗi chí, không tiện cưỡng ép. Hôm nay gặp tiên sinh đã là được mở rộng tầm mắt rồi. Trước khi từ biệt còn có chuyện muốn nói, những mong tiên sinh cẩn trọng.” Rồi anh ta kể lại văn tắt chuyện có đám trộm đã nghe được tiếng tăm của ông ta, lên kế hoạch bắt già trẻ lớn bé trong nhà để huy hiếp, ép ông ta chỉ cho chúng long mạch bảo huyệt, hiện giờ đám người này đã bị “đả phế”, từ nay về sau không thể tìm tới quấy nhiễu nữa, nhưng cây to thì gió lớn, lão mở cửa hiệu xem phong thủy đoán chữ thế này, khó tránh phải va chạm với nhiều loại người, nghề thì vẫn phải giữ, song nếu không thu liễm lại vài phần tất không thoát được tai mắt quân trộm cướp.Nói xong liền ôm quyền chào Hồ tiên sinh: “Đa tạ tiên sinh khoản đãi, xin được cáo từ.” đoạn đứng dậy đi thẳng. Lão Trần nghĩ bụng: “Mình là loại người nào chứ? Tài đức phong độ sao lại thua đạo nhân Ban Sơn được?” cũng không tiện lải nhải nữa, phẩy tay áo bước ra cửa.Hồ tiên sinh sợ toát mồ hôi lạnh, vội theo sau luôn miệng cảm ơn rối rít, sắp tới cửa lớn ông ta mới chợt nhớ ra một chuyện, liền kéo Gà Gô lại nói: “Nhị vị ân công, không phải tiểu nhân tham sống sợ chết không dám đi đổ đấu mà vì quả thật đã trót thề bồi trước mặt sư phụ, suối đời sẽ không mó tay vào việc này nữa, nhưng mà…”Hồ tiên sinh bống lái sang chuyện khác, nói trước đây từng tham gia phiến quân, sau khi bại trận liền lên núi đào mộ, được Âm Dương Nhãn Tôn Quốc phụ cứu giúp nên nguyện bái ông ta làm thầy. Nay hai vị hảo hán muốn dùng quyết tầm long để trộm mộ, sao không mời Mô Kim hiệu úy giúp đỡ?Gà Gô và lão Trần nghe thế khác nào sét đánh ngang tai, kinh ngạc hỏi: “Lẽ nào Hồ tiên sinh lại quen biết với Mô Kim hiệu úy?”Hồ tiên sinh bèn nói rõ đầu đuôi. Hóa ra sự phụ Âm Dương Nhãn của lão tuy không phải Mô Kim hiệu úy, nhưng sư phụ của sư phụ lại là một đại sư Mô Kim tiếng tăm lừng lẫy vào cuối đời nhà Thanh, hiệu là “Trương Tam Liên Tử”. Trương Tam Gia từng phò tá Tôn Đường Tả đại nhân đi bình định phản loạn ở Tân Cương, lập nhiều công lớn, sau khi thu binh bèn rút khỏi quân ngũ, đi mò vàng khắp các mộ cổ ở Thiểm Tây Hà Nam, bình sinh gặp lắm chuyện ly kỳ, về sau một mình đeo ba lá bùa Mô Kim, bùa Mô Kim cổ được lưu truyền đến nay chỉ có ba lá này thôi, cũng bởi vậy mà sư phụ của sư phụ mới có biệt hiệu này.Hồ tiên sinh hay nghe sư phụ nhắc nhỏm, cũng biết nhiều chuyện về Mô Kim hiệu úy, nhưng đệ tử của Trương Tam Gia rất đông, bùa Mô Kim không đến lượt truyền tới Hồ tiên sinh lên ông ta cuối đời vẫn không thể trở thành một Mô Kim hiệu úy. Hồ tiên sinh bảo Liễu Trần trưởng lão trong chùa Vô Khổ là người được Trương Tam Gia đích thân truyền dạy, là một Mô Kim hiệu úy chính tông có điều nay ông ta tuổi cao sức yếu nên đã rửa tay gác kiếm từ lâu, chỉ chuyên tâm niệm kinh lễ Phật không ra mặt nữa.Nhưng trưởng lão này có thể biết được tung tích hai lá bùa Mô Kim còn lại, nếu tới chùa Vô Khổ tham kiến Liễu Trần trưởng lão, hẳn có thể hỏi thăm từ miệng ông ta hai vị Mô Kim hiệu úy còn lại hiện đang hành nghề ở đâu, nếu may mắn chỉ cần mời được một trong hai vị thì mồ to mả lớn trên đời này đều tìm được hết.Những việc sau này lão Trần chỉ nghe nói lại nên không biết tường tận. Sau khi lão đi Vân Nam không lâu, ở Tương Âm xảy ra một trận dịch lớn, Hồng cô nương của Nguyệt Lương Môn cũng nhiễm bệnh, trước khi nhắm mắt vẫn không được gặp măt Gà Gô lấy một lần.Còn Gà Gô lại bái Liễu Trần trưởng lão làm sư, sau đó tới Hắc Thuỷ thành ở Tây Hạ, không ngờ gặp phải bất trắc bị trọng thương, nghe nói cố nhân mắc nạn, không chết cũng lưu lạc ở đâu chẳng rõ thì nản lòng khoái chí, dẫn tân quyến tho một vị thần phu người Mỹ bỏ ra hải ngoại, không quay lại nữa.Shirley Dương nghe lão Trần thuật lại chuyện trộm mộ năm xưa, chỉ thấy mù mờ như một giấc mộng, dường như hố sâu ngăn cách giữa hai thế hệ chúng tôi và bọn lão phải sâu lắm chứ không vừa. Có điều trong thư tín nhật ký Gà Gô để lại không hề thuật rõ câu chuyện trộm mộ Bình Sơn, nếu không được nghe kể lại từ lão Trần mù, e rằng tất cả sẽ bị chôn vùi vĩnh viễn. Điều này khiến cô nàng tin vàoự xui khiến của số mệnh huyền bí, còn hỏi tôi có tin vào sự an bài của số phận hay không.Tôi bảo đây chưa chắc đã là “số mệnh” gì cả, cái nghề đổ đấu này đã lụi tàn từ thời Dân Quốc, truyền đến đời chúng ta còn được mấy người? Đây gọi là “mèo có đường mèo, chó có đường chó, chim câu sang lối khác bay”, nghệ nhân đổ đấu hàng ngày tiếp xúc với những ai, đương nhiên không thể thiếu đám nhân sĩ cùng ngành phong thủy, trộm mộ, cổ đồng, bọn họ lại chẳng túm lại với nhau ấy à. Nhưng nghe lão Trần mù kể chuyện lần này thực khiến chúng tôi được mở rộng tầm mắt, hôm nay mới xem như biết Ban Sơn, Xả Lĩnh đổ đấu ra sao, phương pháp thực khác xa Mô Kim hiệu úy. Ai cũng nói phải Mô Kim là vua, xong cứ nhìn phương pháp đổ đấu của Ban Sơn Xả Lĩnh muôn màu muôn vẻ, thực khiến người ta phải mắt tròn mắt dẹt, thì có kém gì Mô Kim.Lão Trần than thở: “Lão phu nay cũng không dám ba hoa khoác lác. Cậu xem Ban Sơn Xả Lĩnh đều đã suy yếu thành ra thế nào rồi? Chỉ e rồi từ đây tuyệt tích, Mô Kim lại có vẻ bắt đầu chấn hưng, thiết nghĩ cũng có cái lý của nó. Ban Sơn Xả Lĩnh xuống tay quá tàn độc, không được như Mô Kim hiệu úy lấy Dịch làm tôn chỉ. Sinh sối nảy nở ấy là Dịch, cổ nhân thật chẳng lừa ai bao giờ, tiếc là lúc đó lão phu tài trí trác tuyệt, duy chỉ chưa nghộ ra đạo lý này, giờ hiểu ra thì đã muộn.”Tôi chợt nhớ ra truyện đồng nhân, đồng quỷ trong mộ cổ Bình Sơn mà lão mù nhắc tới, hình như giống với đồng long tôi từng gặp, cả đồng ngư khảm trên Tần Vương Chiếu Cốt kính, đều cùng một chủng loại, trước đây từng nghe lão nói vật này có liên quan tới quẻ số thời cổ, nhưng lúc đó chưa kịp tìm hiểu, giờ chợt nhớ ra bèn nhờ lão giảng giải giúp.Lão Trần nói: “Nguồn gốc xuất xứ của những món minh khí này… lão phu khi xưa tuy là hạng học cao hiểu rộng, không thua Khổng Mạnh, nhưng thực chẳng đọc ra Sửu Dần Tí Mão trên mấy thứ đồ này. Vì sao mà biết thì phải nói tới một cơ duyên khác.”

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.7 - Chương 5: Bảo Tàng Tự Nhiên

Q.7 - Chương 5: Bảo Tàng Tự Nhiên

Lão Trần kể lại chuyện năm xưa, năm đó trước khi dẫn thuộc hạ xuống Vân Nam đổ đấu, lão muốn đem hết số của cải châu báo đào được trong mộ cổ Bình Sơn ra định giá bán. Bình thường minh khí qua tay không nhanh như lần này, nguyên do là bởi chuyện trộm mộ ở Tương Tây đã ầm ĩ khắp nơi, khi ấy mặc cho dư luận xã hội lên án gay gắt hành động trộm mộ của bọn phiến quân thổ phỉ, dân buôn cổ vật khắp mọi nơi vẫn ùn ùn kéo đến, muốn nhân cơ hội này kiếm chác chút đỉnh.Gặp đúng lúc thiên hạ đại loạn, cổ đồng bị rớt giá, nhưng có giảm ắt có tăng, rất nhiều thương nhân đều muốn tranh thủ lúc này tích trữ một lô hàng thật giá thực, đợi khi thái bình có thể nói thách đến trời, thế nên giao dịch minh khí cổ đồng trước sau vẫn không hề gián đoạn.Trong tỉnh có một tay trọc phú họ Tiền thích chơi đồ cổ, lão có đến mấy nhà máy sợi ở Thượng Hải, Thanh Đảo, sản nghiệp riêng trong vùng cũng nhiều vô kể. Ông chủ Tiền xuất thân từ gia đình đại Nho, chịu ảnh hưởng của gia tộc nên từ nhỏ đã thích chơi đồ cổ, lão đặc biệt phái người tới tìm lão Trần, đích thân lựa vài món đồ ưng ý, trong đó có cỗ quan tài Gà Gô thấy con rết sáu cánh bái quan nhả đơn và cái lò luyện đơn bằng đồng xung quanh trong giếng đơn, cùng số đồng nhân đồng quỷ tạo hình kỳ dị cổ phác. Ông chủ Tiền mua được những thứ này như bắt được của báu, vui mừng ra mặt.Lão Trần trước nay luôn tự cho mình hiểu biết hơn người, thường chê Dương Vũ khinh Khổng Mạnh, lúc nào cũng thấy mình tài cao học rộng, trên đời không ai bì kịp, chẳng xem các bậc thánh hiền tiền bối ra gì. Lão thấy cặp đồng nhân đồng quỷ không mắt, tuy biết bên trong chắc chắn có điều kỳ lạ, nhưng không đoán ra được là huyền cơ gì, xem lão ta có biết được nguồn cơn sâu xa trong đó không, song lời ra đến miệng lại thấy hơi mất mặt nên thôi.Cuối cùng lão vòng vo tam quốc, mượn cớ đàm cổ luận kim, cũng moi được từ ông chủ Tiền lõm bõm vài điều. Ông chủ Tiền rất thích đọc Dịch, hơn nữa lại nghiên cứu sâu, biết rằng quẻ tượng bát quái ngày nay đều do đám hậu thế suy diễn mà ra, quẻ bói cổ xưa nhất không hề dùng quẻ “càn khôn cấn chấn”, hình người và quỷ không mắt bằng đồng xanh này đều là những dấu hiệu nguyên thủy nhất trong quẻ tượng cổ đại, muốn bói quẻ ít nhất phải gom đủ bốn miếng, tiếc là trong tay chỉ có hai, không thể thành một quẻ hoàn chỉnh.Quẻ đồng xanh cổ phải có ít nhất bốn miếng mới có thể sử dụng, nghe nói người hiểu được thuật này có thể biết được thiên cơ huyền diệu, nhưng dụng pháp ra sao thì lão Tiền hoàn toàn mù tịt, chỉ biết quẻ đồng xanh ắt là cổ vật của tam triều trước kia. Tam triều ở đây ám chỉ ba nhà Hạ Thương Chu, những món gì thời Đường Tống đem so với văn vật tam triều còn không thể gọi là cổ vật, trong con mắt của tay nhà nghề thực thụ, giá trị sưu tầm của chúng không cần phải so sánh.Còn cái lò đồng luyện đơn có lẽ là cổ vật cuối thời Tây Hán. Trên thân lò vẽ cảnh cổ nhân đang luyện tiên đơn, nét vẽ tinh xảo diệu kỳ, nhìn kỹ sẽ phát hiện ra những ký hiệu của quẻ bói bằng đồng xanh. Ông chủ Tiền trình độ tuy cao cũng không hiểu được ẩn ý trong đó, chỉ thấy món đồ này kỳ lạ, ẩn chứa nhiều bí mật sâu xa, có giá trị sưu tầm rất cao.Lão Trần nghĩ bụng không hiểu ẩn ý thì để trong nhà làm quái gì, tiễn ông chủ Tiền đi rồi cũng quên luôn chuyện này.Thời gian nhanh như tên bắn, chớp mắt đã hơn nửa thế kỷ trôi qua, lão chưa bao giờ gặp lại những quẻ bói bằng đồng xanh tương tự, câu chuyện năm xưa cũng trôi vào dĩ vãng, mãi đến khi tôi nhắc chuyện long chú trăm hố mắt lão mới chợt nhớ ra.Lão bảo tôi: “Nếu cô cậu có cơ duyên hãy tập hợp bốn quẻ bói ấy lại, cũng là để lão phu được biết rốt cuộc là huyền cơ gì trong đó.”Tôi nói: “Thực ra tôi chỉ vô tình thấy hai quẻ đồng xanh, bản thân tuy hứng thú nhưng không đến nỗi phải chạy khắp thiên hạ tìm xem cổ nhân để lại thiên cơ gì. Giờ tôi chỉ cần biết mộ cổ nào trên đời còn có kim đơn thôi. Cứu người như cứu hỏa, nếu không tìm được nội đơn trong cổ thây thì cô bạn tôi phải đi gặp cụ Các Mác mất.”Lão Trần cười nói: “Cậu nói nghe kém quá, đời người ngắn ngủi có mấy chục năm, nhỏ bé hèn mọn như con sâu cái kiến, nếu phận sâu kiến mà biết được bí mật của ông trời thì dù thịt nát xương tan cũng không uổng.”Tôi lắc đầu cười khổ, lão Trần mù này tuy anh hùng xế bóng nhưng dã tâm vẫn còn lớn lắm, có điều giờ mục tiêu truy cầu đã thay đổi rồi, cảnh giới còn cao hơn, lại muốn biết cả bí mật của “thần tiên” kia đấy.Tôi nghĩ Shirley Dương tin vào mấy thứ tôn giáo, lại rất ngoan đạo, có lẽ cô ấy sẽ tin mớ khái niệm “thiên cơ, khởi thị, thần minh” này, vậy mà cô nàng cũng lắc đầu, miệng bảo: “Hỏi một người Thượng đế hình dáng thế nào cũng giống như hỏi con cá vàng môi trường nước nó đang sống là gì, chẳng có ý nghĩa gì cả, tín ngưỡng chỉ nên là cõi đi về của tâm linh thôi.”Lão Trần nói: “Còn về nội đơn cổ thây kia, ở Bình S Tương Tây có, mà không chỉ có một hai viên đâu, bởi Bình Sơn vốn là đơn cung, lại là một ngọn dược sơn, có vật này cũng là chuyện thường tình, còn những nơi khác thì hiếm lắm. Có điều Bình Sơn đã bị vét sạch cách đây mấy chục năm rồi, ngay cả huyệt mộ người Động Di chẳng có tí minh khí nào cũng bị lũ trộm tép riu không ra giống gì kia khoắng sạch. Giờ cô cậu muốn đi tìm kim đơn trong mộ cổ thì chỉ có cách đi hỏi ông trời, bằng không thế giới này rộng lớn thế, có đi rách giày sắt cũng chẳng tìm được đâu.”Tôi thấy tia hi vọng cuối cùng tắt ngúm, trong lòng không khỏi chán nản, xem ra tính mạng Đa Linh không cứu được rồi, nhưng chưa đến Hoàng Hà chưa ngã lòng, chỉ cần Đa Linh còn sống, tôi sẽ dốc sức tìm cách khác. Bấy giờ thấy trời đã tối, hôm nay chắc không kịp quay về Bắc Kinh, tôi và Shirley Dương đành nghỉ tạm ở nhà khách gần Cục Đường sắt.Hôm sau tôi hỏi lão Trần mù có dự định gì cho những ngày tới, có muốn cùng bọn tôi sang Mỹ một chuyến hay không, lão bèn thở dài nói: “Cổ nhân từng thương cho kiếp phù du như một giấc mơ, thời gian thấm thoắt thoi đưa, một đời người gửi thân nơi cõi hư vô, trong đó có biết bao hỉ nộ ái ố, bi hoan tiều tụy, được mất hợp tan, sinh ly tử biệt, thay hình đổi dạng, đi hết cuộc đời tựa giấc chiêm bao, có tụ hợp có ly tán, đó chính là hai chữ vô thường. Lão phu không ngờ năm xưa từ biệt bên hồ Động Đình, là kiếp này mãi mãi không ngày tái ngộ, ngoảnh đầu nhìn lại thấy mới như hôm qua, về lý về tình cũng nên đến trước mộ cố nhân Gà Gô tế bái một lần. Có điều cái thân già của lão phu đây e cũng chẳng sống được mấy hồi, thực không muốn chết nơi đất khách quê người, xa xôi vạn dặm, nên muốn trở về quê nhà Tương Âm một chuyến trước đã.”Tôi đành mua vé tàu hỏa , cùng với Shirley Dương đưa lão lên tàu, còn hẹn trước tết Thanh Minh sẽ đi tìm lão, sau đó cùng đi Mỹ tảo mộ cho vị Ban Sơn đạo nhân cuối cùng Gà Gô.Sau khi tiến lão Trần mù, bọn tôi liền quay lại nhà khách thu dọn hành lý, trên đường mua một tờ báo, ngồi trên xe buýt lật lật vài trang, thấy có trang nội dung toàn là “Từ sau cải cách mở cửa, Đại hội Trung ương Đảng toàn quốc lần thứ mười một đến nay, trên tất cả lĩnh vực đều đạt được thành tựu to lớn ABC gì đó. Để làm phong phú thêm đời sống văn hóa của nhân dân thành phố Thiên Tân, bảo tàng Tự nhiên của thành phố đã bắt đầu mở cửa trở lại, lãnh đạo các cấp nô nức gửi lời chúc mừng”.Tin tức kiểu này nhan nhản khắp nơi, chẳng có gì đặc biệt, nhưng có một điểm thu hút sự chú ý của tôi. Bản tin nói để làm phong phú thêm các vật phẩm trưng bày trong bảo tàng, một loạt các hiện vật văn hóa khảo cổ đào được ở tỉnh Hồ nam sẽ được đưa tới Thiên Tân trưng bày trong thời gian một tuần, địa điểm là phòng triển lãm số sáu, tầng hai bảo tàng.Trong số các văn vật quý hiếm của tỉnh Hồ Nam có một số món được xếp vào hàng Quốc bảo do một kiều bào yêu nước quyên tặng, trong đó đáng quan tâm nhất là những cổ vật hiếm thấy trong lịch sử: “trang sức hình người không mắt bằng đồng xanh (đời Chu), lò đồng cửu sắc họa tượng, khảm vàng chạm bạc (đời Hán)…”Tôi ngạc nhiên nói: “Lịch sử thật trùng hợp đến kinh người, chẳng phải những thứ này đều là báu vật hảo hán Ban Sơn Xả Lĩnh năm xưa đi đổ đấu ở Bình Sơn đào được đó sao? Hóa ra được được kiều bào yêu nước hiến tặng cho nhà nước rồi, lại còn mang đến Thiên Tân trưng bày cho mọi người cùng xem nữa.”Shirley Dương đón lấy tờ báo xem qua một lượt, cũng nổi tính hiếu kỳ: “Ảnh đăng trên báo hơi mờ, sao chúng ta không tiện đường ghe qua bảo tàng Tự nhiên mục sở thị một chuyến?”Hai chúng tôi tâm đầu ý hợp, lập tức không về nhà khách nữa mà tới thẳng bảo tàng Tự nhiên mua vé vào trong. Bảo tàng này được thành lập từ rất sớm, vào đầu những năm Dân Quốc gọi là Bảo tàng Bắc Cương, sau đổi thành Viện Khoa học Nhân dân, trong thời kỳ Đại Cách mạng Văn hóa từng bị gián đoạn một độ. Do mới mở cửa trở lại nên vật phẩm trưng bày không nhiều nhặn gì, vậy mà khách tham quan vẫn đông nườm nượp, chủ yếu là đoàn thể các trường học, đa phần đều đi xem hóa thạch và tiêu bản các loài sinh vật cổ.Xã hội bấy giờ đang định hành triển lãm, chỉ cần đi vào công viên cũng gặp phải thập cẩm các loại triển lãm như “Tiêu bản thai nhi dị dạng, Cổ thây Tân Cương, Giải phẫu cơ thể người…”, thậm chí còn có cả triển lãm về các loài động vật quý hiếm, nào là chuột to bằng con lợn con, quái vật đầu người mình rắn… thủ đoạn muôn màu muôn vẻ, song cũng không thiếu cảnh treo đầu dê bán thịt chó.Chính vì vậy, tôi chẳng hứng thú gì với những thứ được trưng bày trong bảo tàng này, thấy bên ngoài có cầu thang dẫn lên tầng hai, là nơi “Trưng bày các hiện vật văn hóa khảo cổ đào được ở tỉnh Hồ Nam”, bèn dẫn Shirley Dương đi thẳng lên đó.Từ ngoài nhìn vào thấy vật phẩm trưng bày quả thật phong phú, có tới vài trăm thứ văn vật to nhỏ được phân loại cẩn thận, bày đầy trong các tủ kính, đa phần đều là hàng giả cổ vì hàng thật sao có thể tùy tiện bày ra cho người ta xem thế này, nhưng khách tham quan thông thường cũng có nhìn cũng không phát hiện ra nổi, chỉ thấy mới lạ mà thôi. Người tham quan trên tầng hai không nhiều, quang cảnh có phần vắng vẻ.Tôi đã từng xem qua vô số minh khí, nhìn những thứ ở đây đều có cảm giác quen quen, cưỡi ngựa xem hoa đảo qua một vòng, quả nhiên bắt gặp cái lò luyện đơn truyền thuyết bày ngay trên kệ, đúng như lão Trần miêu tả, dựa vào nhãn lực của mình, tôi đoán món đồ này tuyệt đối là hàng thật, có thể do hình dáng to lớn nên không lo bị trộm.Shirley Dương nghĩ tới ông ngoài năm xưa từng ẩn thân trong lò đơn này thì bất giác ưu tư, ngơ ngẩn như mất hồn. Tôi lại dán mắt vào đường nét hoa văn trên thân lò, muốn nhận rõ từng chi tiết trong bức họa, tiếc r lò đơn cách tủ kính dễ đến cả mét, tuy tôi không bị cận thị nhưng vẫn không nhìn rõ được mấy chi tiết nhỏ, lại thêm trên thân lò chạm khảm tổng cộng tám bức “Tiên nhân hóa đơn đồ”, có mấy mặt nằm trong góc bị che khuất, đến nhìn còn không thấy nữa là.Shirley Dương chợt nhớ ra cái máy ảnh luôn mang theo như hình với bóng lại để quên ở nhà khách, cô muốn chụp vài bức nên bảo tôi ở lại mặc sức ngắm nghía, còn mình vội vàng quay về lấy máy. Tôi đành một mình thong dong trong bảo tàng, ngắm nghía cái lò đơn mấy lượt, lại đi xem mớ que đồng được bày trong tủ, đầy đủ cả người cả quỷ, vệt đồng xanh đã lên màu loang lổ, dường như đều là hàng thật, tôi đang định lại gần nhìn cho rõ thì bỗng đâu xuất hiện một cảnh sát mặc sắc phục chẳng nói chẳng rằng vỗ vai tôi một cái.Tôi chỉ chăm chăm đi xem quẻ cổ, nào nghĩ đến tình huống này, sự việc xảy ra bất ngờ nên có chút bàng hoàng, chẳng lẽ xem minh khí cũng là phạm pháp? Tôi ngỡ ngàng nói với anh ta: “Đồng chí cảnh sát ơi, đồng chí làm thế là ý gì? Tôi chỉ ngắm thôi chứ có làm gì đâu…”Nào ngờ viên cảnh sát reo lên: “Đại đội trưởng, không nhận ra tôi sao?” giọng oang oang làm tôi như muốn ong cả óc.Tôi định thần nhìn lại, hóa ra là một chiến hữu hồi còn trong quân ngũ, ngày trước từng cùng tôi vào sinh ra tử nơi chiến tuyến, Ngải Hồng Quân, biệt hiệu “Kẻ gây chuyện”. Từ khi rời quân ngũ đến giờ chưa lần nào gặp lại cậu ta, không ngờ hôm nay lại gặp trong bảo tàng Tự Nhiên này. Bât ngờ được trùng phùng với chiến hữu năm xưa cùng chui từ đống xác chết khiến tôi vừa ngạc nhiên vừa vui mừng.Tôi cười nói: “Lão Ngải này, cổ họng cậu vẫn to thế nhỉ, sao bây giờ lại đứng trong hàng ngũ công an thế này…” Đúng lúc định ôn lại kỷ niệm xưa với cậu ta, chợt có một bóng người rất quen lướt qua cửa phòng triển lãm làm tôi sững người, linh tính mách bảo có điều gì không ổn, giống như có kẻ kề dao sau gy, nghĩ mãi không ra đã gặp ở đâu, trong lúc hấp tấp không kịp suy xét đầu đuôi, tôi vội gạt Ngải Hồng Quân ra, đuổi theo cái bóng bí ẩn kia.

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.7 - Chương 6: Đêm Khuya Tĩnh Lặng

Q.7 - Chương 6: Đêm Khuya Tĩnh Lặng

Tôi bước nhanh ra cửa, đúng lúc một đoàn học sinh đi tham quan ùa vào, chắn hết cả hành lang, đến khi rẽ được đám đông xuống dưới đại sảnh đã không thấy bóng dáng người kia đâu nữa.Tôi lầm bầm chửi cứ như gặp ma, người vừa nãy rõ ràng đã gặp ở đâu rồi mà nghĩ mãi không ra, chẳng hiểu sao, tôi có linh cảm lờ mờ rằng đối phương đến đây vì lô cổ vật Hồ Nam đang trưng bày.Đương khi thất thần thì Ngải Hồng Quân từ đằng sau đi tới, oang oác cái mồm: “Gì thế đại đội trưởng? Trông thấy ai à? Gì mà như mất hồn ấy. Lần này anh không được nói đi là đi luôn đâu đấy, đợi tôi tan ca chúng ta cùng đi làm vài chén.”Tôi sợ Ngải Hồng Quân nói to quá ảnh hưởng tới những người khác, liền kéo anh ta ra ngoài cổng bảo tàng, chuyện trò vài câu. Tôi nói: “Cái đồ thích gây chuyện nhà cậu, giờ làm công an kia đấy! Cổ họng to như cái thùng thuốc súng thế này thì trộm cướp cách hai dặm nghe thấy cũng phải chạy vội.”Ngải Hồng Quân cười nói: “Thế mà lãnh đạo phân cục thấy cổ họng tôi trong trẻo nên cứ giữ lại đấy. Lần trước nghe các chiến hữu nói anh sắp ra nước ngoài phải không? Xem ra đất nước chúng ta không chiêu nổi[40] anh rồi, định đi xa đầu cơ trục lợi hả?”Tôi nói: “Bên nước ngoài làm gì có cái kiểu đầu cơ trục lợi, tôi cũng không phải sang đó buôn lậu. Cuộc sống vốn thay đổi, chúng ta đều thấy gì thích hợp thì làm thôi. Cậu mặc sắc phục lượn lờ trong bảo tàng làm cái quái gì thế? Không đi làm ăn à?”Hỏi ra thì mới biết, thì ra Ngải Hồng Quân quê ở Hồ Nam, sau khi xuất ngũ được phân về công tác ở Thiên Tân, do công việc bận bịu, trước giờ không có thời gian về thăm quê. Lần này lô cổ vật của Hồ Nam được đưa tới Thiên tân triển lãm, trong đoàn đi cùng có em gái ruột của Ngải Hồng Quân tên gọi Ngải Tiểu Hồng, nên cậu ta mới tranh thủ thời gian tới thăm em gái.Tôi nghĩ bụng cậu Ngải này thế chẳng phải có sẵn cửa sau đấy ư, vội nói với cậu ta: “Hãy khoan nói chuyện nhậu nhẹt, hiện tôi đang có việc gấp, cậu phải nghĩ cách đưa tôi đi lối cửa sau mới được.”Ngải Hồng Quân nói: “Giữa chúng ta mà còn cần nói đến hai chữ giúp đỡ sao, có việc gì anh mau nói đi, trừ mượn súng ra thì ngay cái đầu này tôi cũng cho anh mượn được.”Tôi nói: “Ai bảo là mượn súng nào? Chuyện là thế này, chị dâu cậu là người Mỹ cậu biết chưa? Nhìn bề ngoài giống người Trung Quốc ta, là bạn bè của nhân dân Trung Hoa, nhưng kỳ thực lại lớn lên bằng bánh bao tây, nói trắng ra thì là người Tây. Người Tây bọn họ thích nhất xem cổ vật Trung Quốc ta. Nghe nói cái lò đồng đời Hán trưng bày ở đây là thứ tổ tiên mấy đời về trước nhà cô ấy sưu tầm, cho nên có tình cảm vô cùng đặc biệt, vừa nhìn thấy liền nước mắt đầm đìa.”Ngải Hồng Quân vội xen vào: “Đại đội trưởng, anh lấy vợ rồi à? Thế mà tôi chẳng được nửa chén rượu mừng…”Tôi nói: “Cậu đừng có nói léo, tạm thời đã cưới đâu, đợi khi nào cưới sẽ nhất định mời cậu uống rượu. Muốn uống rượu mừng hả? Nếu muốn uống rượu mừng thì cậu phải giúp tôi, bởi vì chị dâu cậu nói, cô ấy muốn lại gần để nhìn kỹ món cổ vật này, tôi mà không đáp ứng được mong muốn nhỏ nhoi này, cô ấy sẽ bỏ tôi mất. Cậu nói xem tôi từng này tuôi rồi, tìm được một cô vợ khó khăn biết chừng nào.”Ngải Hồng Quân lộ vẻ đăm chiêu: “Cổ vật Hồ Nam đều khóa trong tủ kính, tôi lại không phải bảo vệ của đơn vị này, trong tay cũng không có chìa khóa. Huống hồ chúng đều là Quốc bảo, dân đen như chúng ta đâu phải nói xem là xem, muốn sờ là sờ được, khách nước ngoài cũng không được đãi ngộ thế đâu. Nhưng đại đội trưởng đừng lo, để tôi hỏi em gái tôi xem, chưa biết chừng nó sẽ tìm cơ hội dẫn anh chị đi xem.”Ngải Hồng Quân nói xong liền gọi em gái là Ngải Tiểu Hồng tới, giới thiệu để chúng tôi làm quen. Ngải Tiểu Hồng trước đây từng làm nhân viên thuyết mình, nói năng nhỏ nhẹ, tiếng phổ thông rất chuẩn, không thể tin nổi cô gái này lại là em ruột Ngải Hồng Quân. Tôi nói vài câu thắt chặt quan hệ trước, rồi hỏi xem cô ấy có thể đi cửa sau, mở tủ kính trưng bày cho chúng tôi lại gần quan sát mấy món cổ vật, chụp vài bức ảnh về nghiên cứu được không.Không ngờ Ngải Tiểu Hồng chẳng có dễ gì, lập tức nhận lời ngay: “Không thành vấn đề, có lần cổ vật mang đến Thiên Tân lần này đều không phải hàng thật mà chỉ là hàng giả do chuyên gia mô phỏng làm theo, chúng dùng cho triển lãm. Theo quy định cổ vật cấp một đều được bảo quản trong kho đặc biệt, không thể tùy tiện chuyển đi chuyển lại, xem hàng giả cũng chẳng phải việc to tát, nhưng ban ngày không tiện, để đến tối em hỏi người trực đêm một tiếng, dẫn anh chị vào lối cửa sau tham quan.”Tôi nghe nói là hàng giả thì đều không khỏi tất vọng, những món đồ thật kia chắc đều được bảo quản nghiêm mật trong kho báu dưới lòng đất, không có cơ duyên đặc biệt, cả đời này cũng e không cách gì nhìn thấy, đành từ bỏ ý định. Nhưng Ngải Tiểu Hồng lại nói: “Tuy là bắt chước nhưng đều làm ra từ bàn tay chuyên gia, không thiếu một tiểu tiết nào, chẳng khác gì hàng thật, ngay cả vết nứt trên mặt cũng giống y như đúc.”Tôi nghĩ lại, bọn tôi đến đây tham quan lò đơn, chủ yếu là muốn xem mấy bức tranh luyện đơn khắc trên thân lò, hy vọng sẽ tìm thấy manh mối kim đơn trong mộ cổ, nếu hàng giả làm y như thật thì những nét hoa văn chạm trổ chắc sẽ giống hệt, coi như bức ảnh chụp hàng thật vậy, cũng đáng để xem. Thế là tôi hẹn với Ngải Tiểu Hồng mười một giờ đêm nay gặp nhau ở cửa sau bảo tàng.Ngải Tiểu Quân còn có việc bận, dặn dò Ngải Tiểu Hồng vài câu rồi vội từ biệt tôi, đạo xe đi mất. Tôi đứng ở cổng đợi Shirley Dương quay lại, đem câu chuyện gặp lại chuến hữu trước đây, tối nay có thể đi cửa sau vào tham quan kể qua một lượt, cô đương nhiên rất mừng, nhưng vừa nghe nói là đi xem hàng giả, cũng không khỏi thất vọng vài phần.Đêm đó chúng tôi y hẹn đến cửa sau bảo tàng. Đó là một con phố nhỏ yên tĩnh, đêm khuya gió lùa cành cây khô đưa kẽo kẹt, cả con phố dài không một bóng người.Tôi gõ cửa, thấy Ngải Tiểu Hồng khoác áo ba đờ xuy quân nhân, tay xách đèn pin đón tôi và Shirley Dương vào. Cả khi bảo tàng yên ắng vô cùng, đèn điện trong tòa nhà chính đều tắt tối om, phòng bảo vệ phía ngoài có một bác trực ban, đã trao đổi từ trước nên Ngải Tiểu Hồng hỏi bác ta cho mượn chùm chìa khóa, đoạn đi thẳng tới cửa. Đại sảnh được mở ra, bên trong là phòng triển lãm tiêu bản tối như hũ nút. Gian sảnh này rất rộng, không gian trống trải, mỗi bước chân đều nghe âm vang côm cốp. Ngải Tiểu Hồng bật đèn pin soi xung quanh, các loài côn trùng và động vật hoang dã đã được chế thành tiêu bản để lưu giữ vĩnh viễn, ban ngày nhìn không sao, nhưng ban đêm thì quả là khủng khiếp.Ngải Tiểu Hồng hình như cũng hơi sợ, quay lại nói với tôi: “Bảo tàng Tự nhiên này ban ngày và ban đêm khác nhau một trời một vực, có lẽ tại yên tĩnh quá, em không quen lắm.”Kiểu không khí yên tĩnh quái dị này tôi đã quá quen, biết Tiểu Hồng không phải nhân viên bảo tàng, chắc cũng không thông thuộc khung cảnh và kiến trúc bên trong, tôi bèn cầm lấy đèn pin trong tay cô tiến lên phía trước, vừa đi vừa nói với Tiểu Hồng và Shirley Dương: “Tòa nhà này tầng một là bánh tông, tầng hai là minh khí, không yên tĩnh mới lạ.”Ngãi Tiểu Hồng không hiểu tôi nói gì, còn Shirley Dương đương nhiên là biết, bèn hạ giọng thì thào: “Đừng nói vớ vẩn, trong này toàn tiêu bản mô hình động thực vật, làm gì có thây người, bói đâu ra bánh tét.”Tôi bèn tuôn ra một tràng, bảo tiêu bản động vật cũng là một loại cương thi, quá trình chế tác tiêu bản ở thời kỳ đầu chắc chắn tiếp thu rất nhiều kinh nghiệm ướp xác. Hơn nữa trong tiêu bản sinh vật cũng bao gồm cả mục “tiêu bản cơ thể người”, chẳng qua tiêu bản bánh tông sẽ không bị thối rữa hay quỷ nhập tràng. Nghe ông tôi nói thì vào thời nhà Thanh có một vị nữ thủ lĩnh nghĩa quân tên gọi Vương Quan Âm, bà ta không may bị giết hại, sau đó thi thể còn bị người nước ngoài ngấm ngầm mua bán đề làm thành tiêu bản, sau chuyển tới Anh quốc triển lãm bằng đường biển, còn quảng cáo tùm lum là di thể của Thánh Mẫu ma quái, lợi dụng sự hiếu kỳ của người phương Tây với phương Đông huyền bí để lừa lấy tiền tài, loại tiêu bản cơ thể này rất không nhân đạo, không liên quan gì đến phổ cập khoa học cả.Ngải Tiểu Hồng nghe tôi kể chuyện tiêu bản người thì mặt mày trắng bợt vì sợ, vội nói; “Anh Bát Nhất, tuyệt đối đừng nhắc lại chuyện này nữa, hôm nay em nghe người ta nói trong bảo tàng này còn có hai cái tiêu bản rất … rất tà môn, nếu anh không phải đồng đội của anh trai em thì em không bao giờ dám dẫn anh chị vào đây giữa đêm hôm khuya khoắt thế này đâu.”Tôi và Shirley Dương đều ngạc nhiên, không biết tiêu bản gì mà lại dùng hai chữ “tà môn” để hình dung? Ngải Tiểu Hồng dừng lại, chỉ vảo cái tủ kính ở cuối gian đại sảnh nói: “Ở trong cái tủ kia kìa, có tiêu bản của một con dơi trắng.”Tôi ngạc nhiên nói: “Dơi trắng quả là rất hiếm, nhưng trên đời cũng không phải là không có, sao mà phải hốt hoảng thế? Em cứ nói ra để anh phân tích xem là thật hay giả nào.”Shirley Dương nói với Tiểu Hồng: “Vật trưng bày trong bảo tàng nhiều, đương nhiên những câu chuyện và truyền thuyết liên quan cũng lắm, có những chuyện truyền hết từ đời này sang đời nọ, khó tránh tam sao thất bản, không thể tin là thật.”Ngải Tiểu Hồng nói: “Đại khái là em nhát gan lắm, hôm nay em cũng chỉ nghe một bà trong nhà khách nói, bảo trong bảo tàng Tự nhiên này có tiêu bản một con dơi trắng, do một sơn dân bắt được trước Giải phóng…”Câu chuyện Tiểu Hồng kể tôi cũng từng nghe qua. Tương truyền năm đó trẻ con thường bị mất tích, bách tính đều cho rằng có ông ba bị chuyên lừa gạt buôn bán trẻ con nên nhà nào nhà nấy không dám để con em mình ra ngoài, vậy mà trẻ con vẫn liên tục mất tích, khiến nhà ai cũng phải đóng kín cổng, nỗi hoang mang không biết bao giờ mới chấm dứt.Về sau trong làng xuất hiện một lão già lưng thắt dải lụa trắng, lão ta bảo trẻ con đều bị quỷ đói Dạ Xoa ăn thịt mất rồi, con quỷ đói đó ăn nhiều thịt trẻ con sắp hóa thành hình nhân đầu thai. Trong số phụ nữ mang thai trong vòng trăm dặm ắt có người mang “quỷ thai” này, nay đã hết cách, chỉ có thể dùng thuốc phá những cái thai ấy rồi vứt hết vào núi sâu mà thôi.Tư tưởng mê tín của bách tính trước Giải phóng đều rất nặng nề, họ lập tức tin ngay, kéo nhau đi khắp nơi ép phụ nữ mang thai uống thuốc phá thai, rồi mang thai chết vứt xuống một khe núi, ại chết bao sinh linh vô tội.Trong núi có một người thợ săn, một hơm đuổi theo một con thỏ trắng, lạc đường chui vào hang đá, thấy bên trong xương trắng chất đống, đang khi hoang mang lo sợ thì thấy sâu trong hang thấp thoáng một cái bóng trắng, bèn lấy đinh ba đâm ngay, rốt cuộc đâm chết một con dơi già màu trắng xám, từ đó trở đi trẻ con quanh vùng mới không mất tích nữa.Có người nói con dơi già này chính là luồng ám khí giữa trời đất hóa thành trong thời kỳ hỗn mang sơ khai, chuyên ăn thịt người, còn biến thành lão già dùng thuyết mê hoặc dân chúng, lừa bách tính dùng thuốc phá thai, ném vào trong núi để nuôi dưỡng nó. Nhất định là Quan Âm Bồ Tát hiển linh, cho con thỏ trắng dẫn người thợ săn vào động, trừ hại cho dân, tiên Phật giáng thế chính là để cứu khổ cứu nạn, nếu không có Phật pháp chu toàn, chỉ dựa vào một người thợ săn hèn mọn thì sao đủ bản lĩnh giết lão yêu trong động? Câu chuyện người thợ săn lấy được xác dơi trắng lưu truyền rộng rãi, lập tức có mấy người Tây bỏ tiền ra mua, chế thành tiêu bản, để trong bảo tàng Thiên Tân đến tận bây giờ.Câu chuyện này mười phần có đến tám phần là giả, có thể người thợ săn bắt được dơi trắng, đem bán cho người nước ngoài để chế tiêu bản là thật, còn lại đều không thể khảo chứng, quá nửa là những lời đồn đại truyền lại càng lúc càng vô căn cứ.Tôi lại gần lia chiếc đèn pin trong tay soi vào tiêu bản dơi trắng, chẳng thấy có vẻ gì là con quỷ chuyên ăn thịt người khi còn sống. Đúng lúc định gọi Ngải Tiểu Hồng tới xem, để cô ấy không còn nghi thần nghi quỷ nữa, thì bỗng nghe thấy có tiếng bước chân vọng lại phía trên đầu, Ngải Tiểu Hồng nghe tiếng động này vô cùng kinh sợ, suýt chút nữa bò lê ra đất: “Là dơi già thành tinh sống lại đấy!”Một ý nghĩ chợt lóe lên trong óc, tôi nghĩ ngay đến cái bóng người nhìn thấy lúc ban ngày, liền bảo Shirley Dương và Tiểu Hồng: “Tầng hai có trộm…” chưa nói hết câu đã tức tốc lao lên lầu, nhưng cửa tầng hai khóa kín, Ngải Tiểu Hồng lại đang cầm chìa khóa nên tôi đành đứng ngoài lia đèn pin loạn xạ vào trong qua lớp cửa kính.Trong bóng tối quả nhiên có một bóng người đang ngồi xổm ngay cạnh lò đơn, thấy tôi đột ngột xuất hiện ngoài cửa hắn ta cũng kinh ngạc không kém, vội cắm đầu chạy lại phái cửa sổ, trèo qua bậu cửa thoát ra ngoài. Lúc này Tiểu Hồng và Shirley Dương cũng chạy tới nơi, vội tra chìa mở cửa.Tôi gấp rút đẩy cửa bước vào, thấy cửa sổ mở toang, gió lạnh ùa cả vào phòng, người kia chạy quá nhanh, đã mất dạng trong bóng đêm từ bao giờ. Chúng tôi thấy không thể đuổi theo nên đành đóng cửa sổ lại, xem xét xung quanh, may mà chưa mất gì, vả lại toàn hàng giả, có hỏng hóc mất mát cũng chẳng phải chuyện lớn. Có điều lần đầu nhìn thấy những thứ này, do khoảng cách khá xa nên đến tôi còn tưởng là hàng thật, chả trách có kẻ nảy ý định ăn trộm lô cổ vật này.Tôi nói với Ngải Tiểu Hồng: “Đằng nào cũng chẳng mất gì, anh thấy không cần báo cảnh sát, dân trộm cưới thường hay chột dạ sợ bị phát hiện, sau lần này nhất định không dám quay lại nữa đâu.”Bấy giờ Shirley Dương nhặt được trên nền nhà một cuốn sổ ghi chép bìa nhựa đỏ. Cuốn này trông rất bình thường, thường được phát trong nội bộ các đơn vị, ghi lại nhật ký công tác, có thể là của tên trộm khi nãy, trong lúc vội vàng tẩu thoát đã đánh rơi.Tôi đón lấy cuốn nhật ký công tác từ tay Shirley Dương, giở ra xem qua, thấy trên trang đầu tiên có ghi tên họ chủ nhân: “Tôn Học Vũ”. Tôi lẩm nhẩm cái tên này, đoạn quay sang hỏi Shirley Dương: “Tôn Học Vũ là ai? Cái tên này hình như đã nghe ở đâu rồi, cô có ấn tượng gì không?”Shirley Dương nói: “Bát Nhất, anh quên rồi sao, đây là tên của giáo sư Tôn, vị chuyên gia vẫn hay lên rừng xuống biển, thu thập Long Cốt thiên thư, nghiên cứu bùa chú và văn tự cổ đại đấy thôi. Không biết đêm hôm khuya khoắt thếày ông ấy đến đây làm gì nhỉ?”Tôi chẳng có ấn tượng tốt đẹp gì về giáo sư tôn, liền cười nhạt nói: “Lão già này, hôm nay bị tôi phát hiện chân tướng, để xem từ nay lão còn mặt mũi nào nói tôi là dân đổ đấu…”, vừa nói vừa tiện tay lật cuốn nhật ký công tác, càng xem càng thấy rùng mình kinh hãi, bới phác họa báu vật vô giá Tần Vương Chiếu Cốt kính cũng lù lù trong đó.

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.7 - Chương 7: Cầu Huyền Trong Phủ

Q.7 - Chương 7: Cầu Huyền Trong Phủ

Trong cuốn nhật ký công tác giáo sư Tôn Học Vũ đánh rơi ở bảo tàng có vẽ hình Tần Vương Chiếu Cốt kính rất chuẩn xác, tuy tôi chưa được xem qua mặt sau của chiếc gương nhưng đặc điểm ngư phù không mắt khảm bên mặt gương đồng thì không thể lẫn đi đâu được. Xung quanh hình vẽ chiếc gương cổ còn chú thích rất nhiều chữ, có thể là ghi chép kết quả nghiên cứu và phân tích của giáo sư Tôn.Tôi cứ tưởng Tần Vương Chiếu Cốt kính đã được giáo sư Trần nộp cho nhà nước, lẽ nào ông lại ngấm ngầm đưa cho giáo sư Tôn trước? Giáo sư Tôn đêm hôm khuya khoắc lẻn vào bảo tàng rốt cuộc để làm gì?Lòng đầy nghi hoặc, thấy cuốn nhật ký công tác chép nhiều nội dung, không thể tìm ra manh mối gì trong chốc lát, tôi liền gập lại bỏ vào túi áo khoác, định về nhà xem sau, trước mắt phải lợi dụng cơ hội hiếm có này chiêm ngưỡng lò đơn đời Hán kia cái đã.Lúc này mặt bên của tủ kính đã bị cạy tung, chắc chắn là do giáo sư Tôn đã làm, Ngải Tiểu Hồng thấy thế lập tức định báo cảnh sát. Tôi bèn khuyên can: “Đằng nào cũng chỉ là hàng giả, vả lại không mất mát gì, đừng vì chuyện nhỏ này mà làm phiền tới lãnh đạo cấp và cơ quan công an, họ đã quá vất vả rồi. Cảnh sát nhân dân vì nhân dân, quần chúng nhân dân chúng ta cũng nên đồng tâm đồng lòng với cảnh sát nhân dân, sao có thể mang hết mọi rắc rối đẩy cho cảnh sát như vậy? Em nên nghĩ cho anh mình mới phải.”Tiểu Hồng vốn là một cô gái thật thà nên gật đầu nói: “Anh Bát Nhất quả không hổ danh trưởng thành trong lò tôi rèn quân ngũ, lúc nảo cũng nghĩ cho người khác, đúng là em không nên gây thêm rắc rối cho anh mình. Vậy chúng ta mau đi xem cái lò đồng ngũ sắc chạm vàng chạm bạc ấy đi.”Tiểu Hồng dẫn tôi và Shirley Dương tới trước lò đơn, lần này chẳng có gì ngăn trở, mọi chi tiết trên lò đều hiện ra tước mắt, tôi hỏi Tiểu Hồng: “Em Hồng này, trong bảo tàng của các em có lời thuyết minh món đồ này không?”Tiểu Hồng nói đương nhiên là có, nguyên một đoạn dài hẳn hoi, đều do chuyên gia viết cả, rồi theo đó giới thiệu luôn cho chúng tôi nghe.Tôi nghe được một lửa đã quầy quậy lắc đầu. Cái gọi là nội dung thuyết minh do “chuyên gia” dày công biên soạn đó so với lai lịch và công dụng thực sự của lò đơn Bình Sơn khác nhau một trời một vực, về căn bản là rất khập khiễng. Song đơn cung trong núi Bình Sơn Tương Tây không có mấy ghi chép trong sách sử, đến thời cận đại, ngoài đám Ban Sơn Xả Lĩnh từng đào qua mộ cổ này ra thì càng ít người biết đến, nghe mấy lới không đầu không cuối mấy ông chuyên gia bịa ra thà để tôi tự dựa vào nhãn lực và kinh nghiệm của mình suy đoán còn hơn.Tôi giơ cao đèn pin soi lên thân lò để Shirley Dương nhìn cho rõ. Shirley Dương chỉ vào những chữ khắc nhấp nhô trên thành lò nói: “Thời Tần Hán tôn sùng phương thuật đơn dược nên gọi việc luyện tiên đơn bất tử là thuật Lư Hỏa. Những chữ khắc này có thể là dược quyết.”Trong đơn cung Bình Sơn có hàng đống xác thối và quan quách được đào lên từ khắp mọi nơi, theo cách nhìn của hai tay trộm mộ sành sỏi là lão Trần và Gà Gô thì đây chính là nơi thực hiện hành vi bỉ ổi lấy người chết “luyện âm đơn”. Shirley Dương biết đọc cổ văn, cô nàng bảo những chữ khắc không hoàn chỉnh trên lò đơn đại ý nói rằng: “Cơ thể con người lấy thận làm nơi dẫn pháp, gốc sinh kim cội sinh mệnh, có lỗ thông lên cuống lưỡi. Thường tiết ra nước thần, trái là mồ hôi vàng, phải là dịch tiết ngọc, chảy xuống Đan Điền, Đan Điền đầy rồi chảy vào xương tủy, xương tủy đầy rồi chảy vào huyết mạch, huyết mạch đầy rồi chảy vào cung Nê Hoàn, cuối cùng chảy ngược vào thận, tuần hoàn như nhật nguyệt, sau khi chết nước vàng ngưng kết thành huyền châu.”Tám bức tranh khắc hình tiên nhân luyện đơn trên thành lò, bốn bức mặt trước là phương pháp luyện âm đơn lấy huyền châu, nào là “mổ cổ thây lấy thận, đen đun nấu ninh hầm thành nước vàng dịch ngọc, trộn thêm chì thủy ngân luyện thành đơn hoàn”, nghe mà thấy buồn nôn.Tôi nghĩ bụng không biết phương pháp luyện âm đơn này do ai nghĩ ra, nếu quả thật kim đơn được luyện ra từ cách đó, chỉ e là không phải tiên dược bất tử mà đáng mặt là thuốc độc chết người, ai ăn vào nấy xui xẻo thì có.Bốn bức còn lại chỉ vẻn vẹn mấy dòng chữ khắc ngắn ngủi, trái ngược với âm đơn dược quyết, nói về nội đơn, cũng chính là thứ nội đơn mà chúng tôi đang tìm.Xưa nay luyện nội đơn tức là luyện khí. Khí có thể dưỡng hình, lại trùm khắp lục phủ ngũ tạng, là do thu phát theo thất tình, bắt nguồn từ ngũ nhạc tứ độc, có sáu trạng thái biến khí đầy đủ gồm: thanh trọc, trong tĩnh, kiên cố như núi và sâu như nước; không có sáu khí này tất thể không thành công. Thanh long khí như mây lành vờn trăng; Chu tước khí như ráng hồng mặt nước; Câu trần khí tựa gió đen xu mây; Huyền vũ khí tựa khói quyện màn sương.Hồi ở động Bách Nhãn tận cùng thảo nguyên Nội Mông, tôi từng tận mắt chứng kiến trong cơ thể to lớn của con chồn lông vàng già có một viên hồng hoàn chân đơn, cũng giống như ngưu hoàng, la bảo, là dạng kết thạch trong cơ thể sinh vật. Theo quan niệm phong thủy, cái gọi là “sinh khí” đều mông lung mơ hồ, vô hình vô chất, nội đơn trong cổ thây chính là kết tinh từ tinh hoa do sinh linh hấp thu giữa đất trời sông núi. Mục chữ “hóa” trong Thập lục tự âm dương phong thủy bí thuật đã trình bày tường tận, thực ra cái gọi là “nội đơn” hoàn toàn không thể kéo dài tuổi thọ, chứ đừng nói là trường sinh bất lão, mà chỉ là một dạng vật chất ngưng tụ từ sinh khí trời đất trong cơ thể sinh linh, nhưng pháp sư Giáng đầu Nam Dương muốn trừ thuật thi giáng cho Đa Linh tuyệt đối không thể thiếu được vật này.Trước đây trong hoàng cung đại nội vốn sưu tầm rất nhiều nội đơn, trong chính sử ghi chép nổi tiếng nhất chính là “ngọc nhện” thời Bắc Tống, những viên nội đơn ngưng kết từ sinh khí đều có công dụng trừ thi độc triệt thi giáng. Nhưng nay những cổ vật đó hoặc đã bị huỷ bởi thiên tai nhân họa, hoặc thất lạc từ lâu, chỉ còn hy vọng tìm được trong minh phủ cổ mộ nào đó, đúng như lời cổ nhân đã dạy, tìm đơn dược trong địa cung mộ cổ, chính là hành động “cầu huyền trong phủ”.Nhưng trên chiếc lò đơn ngũ sắc chạm khảm vàng bạc lại không hề nói mộ cổ nơi nào có kim đơn, tôi vẫn chưa hết hy vọng, lại xem xét tiếp trên dưới chiếc lò, vừa xem vừa nói với Shirley Dương: “Giáo sư Tôn là chuyên gia nghiên cứu mật văn phù hiệu cổ đại, sao lại phải lén lút đột nhập vào bảo tàng xem chiếc lò này nhỉ? Chẳng lẽ lão già này cũng muốn nuốt đơn dược cầu thần tiên bất tử hay sao? Tinh thần giác ngộ không đến nỗi thấp thế chứ, quần chúng nhân dân đã nuôi không lão bao nhiêu năm nay rồi…”Shirley Dương chợt giữ lấy cái đèn pin đang khua khoắng trong tay tôi, rọi vào đỉnh lò: “Có thể giáo sư Tôn muốn xem phần này…phần thân trước lò đồng có nguồn gốc từ Quy Khư.”Đỉnh lò trên cao là một khối hoa văn, được đúc rất tinh xảo, cả người và vật đều xoay nghiêng, thần thái cổ phát sinh động, hơi giống một bức tranh liên hoàn, trước là biển khơi sóng vỗ, “long binh” túm tụm vác một chiếc cổ đỉnh lên bờ, hình dáng đặc điểm chiếc đỉnh này hoàn toàn giống với đỉnh đồng được người Hận Thiên dùng long hỏa đúc thành.Tiếp đó bách điểu đua tiếng, một người như Thiên tử nằm ngang cạnh cái đỉnh, dường như chết rồi đem đỉnh cổ làm vật tùy tàng, trên đỉnh đồng lần lượt trang trí bốn miếng cổ phù bao gồm: long, nhân, ngư, quỷ, đều khảm trên một mặt khay tròn trên thân đỉnh, nhìn rất giống Tần Vương Chiếu Cốt kính.Tiếp theo là sơn lăng bị sét trời giội xuống, rất nhiều người cùng khiêng cái đỉnh khổng lồ ra khỏi mộ cổ, bấy giờ đỉnh đã chia năm xẻ bảy, còn bị người ta đem đúc thành lò đơn.Bức tranh này hẳn là ghi lại lai lịch lò đơn, tiền thân chính là cổ vật người Hận Thiên tiến cống vào thời Chu vương, được một vị Chu Thiên tử nào đó chôn theo lúc hạ táng, sau đó do thiên tai tác động nên đồ dùng trong mộ cổ phơi cả ra ngoài, chiếc đỉnh đồng này bị người ta lấy đi, đem đúc thành lò đơn. Xem ra, mấy quẻ phù thượng cổ kia đều từ Quy Khư truyền tới.Tôi biết người Hận Thiên tinh thông quẻ cổ, có thể soi nến chiêm bốc vạn tượng, nhưng có một việc tôi quên mất, đó là Tần Vương Chiếu Cốt kính đã là một bộ với mấy miếng quẻ phù không mắt thần bí kia, nên bản thân nó cũng chính là một mặt của gương cổ Quy Khư, nếu thế thì lai lịch của tần Vương Chiếu Cốt kính e rằng không giống như lời giáo sư Trần đã nói. Lẽ nào chúng tôi đã bị lừa ngay từ lúc đầu, cái gì mà gương soi trấn thi, cái gì mà mặt gương ngấm thi khí không được soi vào, đều chẳng liên can gì đến gương Nam Hải này. Tần Vương Chiếu Cốt kính có lẽ là thật, nhưng nhất định không phải là chiếc gương cổ mà chúng tôi vớt được trong con thuyền bị đắm dưới Nam Hải, có quỷ mới biết bên trong chiếc gương này ẩn chứ bí mật gì.Sắc mặt Shirley Dương cũng chẳng dễ coi là mấy, cô nàng đương nhiên đã biết bọn chúng tôi bị lừa, nhưng ánh mắt lại toát lên nghi vấn: “Việc giáo sư Tôn đột nhập vào bảo tàng để xem lò đơn ngũ sắc, lẽ nào có liên quan đến tấm gương được gọi là Tần Vương Chiếu Cốt kính ông ta đang nghiên cứu? Ông ta say mê chiếc gương cổ ấy đến vậy, rốt cuộc muốn làm gì?”Tôi nói: “Không muốn người khác biết trừ phi đừng làm. Nhật ký công tác của lão già ấy đã rơi vào tay chúng ta, về đến nhà khách xem kỹ một lượt, lo gì không tìm ra căn nguyên của lão.”Chúng tôi lại xem xét chiếc lò đơn ngũ sắc trừ trong ra ngoài lần nữa, sau đó bảo Tiểu Hồng dẫn đi xem cỗ quan tài quét sơn vẽ hình tiên nữ và các tác phẩm phục chế đồng quỷ đồng nhân, cảm thấy không bỏ sót thứ gì nữa mới hài lòng thỏa dạ.Ngải Tiểu Hồng đưa chúng tôi ra khỏi cổng bảo tàng, tôi bắt tay cô khách sáo nói: “Anh với ông anh ưa gây chuyện của em là chiến hữu, em cũng như em gái anh vậy, không cần khách sáo nhiều lời làm gì, nhưng vẫn phải cảm ơn em tối nay đã dẫn bọn anh đi tham quan cổ vật, lại còn được biết thêm báu vật trấn quán của bảo tàng Tự Nhiên, tiêu bản dơi trắng thành tinh sinh tiền chuyên ăn thịt người nữa.”Tiểu Hồng nói: “Anh Bát Nhất đừng trêu em nữa mà, sau này anh chị có thời gian tới Hồ Nam, em sẽ dẫn đi tham quan bảo vật trấn quán của Hồ Nam chúng em, đó là nhuận thu ngàn năm, một kỳ tích trên đời, ý nghĩa hơn tiêu bản dơi trắng nhiều. Anh đã nhìn thấy cổ thây ngàn năm đích thị bao giờ chưa? Không phải là giả đâu nhá.”Tôi cười hì hì nói: “Trước đây có nhìn một hai lần, nhưng không phải trong bảo tàng nên không dám xem lỹ, đợi lần sau tới chỗ em phải ngắm nghía cho đã đời mới được.” Nói xong liền vẫy tay từ biệt Tiểu Hồng.Lúc chúng tôi ra về đã là nữa đêm về sáng trên đường chẳng gặp cái xe nào, đành cùng Shirley Dương đi xe “của bộ”, về đến nhà khách thì cả phổi lẫn khí quản đều đông cứng, tôi vội rót nước phích ra pha trà, rồi đến áo khoác cũng không buồn cởi, châm một điếu thuốc chuẩn bị xem cuốn nhật ký công tác của giáo sư Tôn.Đang định giở ra đọc thì Shirley Dương đột nhiên giữ lất cuốn nhật ký, nói: “Tôi thấy làm thế này không hay cho lắm. Đây đều là tâm huyết của giáo sư Tôn, chúng ta không nên xem trộm khi chưa được ông ấy đồng ý…”Tôi nói: “Xem trộm cũng có dăm bảy loại, có một loại là vô tình mà nhìn thấy, lão ấy đánh rồi bị tôi vô tình liếc qua mấy cái, về lý mà nói thì không thể coi là xem trộm được. Vả lại trong thiên hạ này người trùng họ trùng tên nhiều vô số kể, chúng ta không xem rõ nội dung, chỉ dựa vào mỗi cái tên đã đưa cho giáo sư Tôn, làm thế sao được?”Tôi cố gắng lay chuyển Shirley Dương, thuyết phục cô nàng cùng tôi kiểm tra cuốn nhật ký công tác. Lúc này trong nhà khách không có ma nào quấy rầy, nói ra thì Hồ Bát Nhất tôi cũng yêu thích khảo cổ nghiệp dư, đương nhiên cần tĩnh tâm xem xét tỉ mẩn từng trang một. Tôi bảo Shirley Dương: “Giáo sư Tôn từng nói với tôi công việc của lão toàn là cơ mật quốc gia, cái mả mẹ nhà lão, ba hoa bốc phét không phải đóng thuế mà, để xem lão chuyên gia chuyên nghiên cứu Long Cốt thiên thư này có bí mật quốc gia gì…”Tôi sớm đã không nén được tò mò, vừa nói vừa lật vừa giở cuốn nhật ký. Cuốn sổ này trông rất đỗi bình thường, bên trong cứ vài chục trang lại cài một tầm ảnh màu trang trí, chụp toàn cảnh quang trong thành Bắc Kinh, bao gồm quảng trường Thiên An Môn, đại lễ đường Nhân Dân, Di Hòa Viên…, giấy sổ màu vàng nhạt, kẹp rất nhiều ngân phiếu, có lẽ dùng đã nhiều năm. Trang thứ nhất được đóng dấu đỏ văn phòng phẩm đơn vị nơi giáo sư Tôn trực thuộc, phía dưới có dòng chữ viết bằng bút chì “Thận trọng từ lời nói đến việc làm”, dưới cùng ký tên “Tôn Học Vũ”.Lật sang trang thứ hai chỉ thấy có một dòng chữ, tôi và Shirley Dương đều bất giác sững người, lòng đầy kinh ngạc, đồng thanh buột miệng: “Sao giáo sư Tôn lại biết Quan Sơn thái bảo thời Minh nhỉ?”

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.7 - Chương 8: Cuốn Nhật Ký Thất Lạc

Q.7 - Chương 8: Cuốn Nhật Ký Thất Lạc

Tôi nhớ lão Trần kể chuyện trộm mộ từng nhắc đến Quan Sơn thái bảo, khi Ban Sơn Xả Lĩnh hợp sức cùng trộm mộ cổ Bình Sơn, đã gặp phải một thi thể hình dung kỳ dị trong đường hầm trong lòng núi, nơi có lộ phòng lầu sắt dưới giếng đơn điện Vô Lượng, căn cứ vào di vật trên người xác chết thì đoán đó là Quan Sơn thái bảo trong đám trộm mộ thời nhà Minh.Năm đó lão Trần và Gà Gô đi nhiều hiểu rộng mà vẫn chỉ nghe danh chứ không biết thực hư về Quan Sơn thái bảo, nghe nói họ hành tung vô cùng bí hiểm, việc Quan Sơn đến thần tiên cũng không đoán nổi, đám trộm Xả Lĩnh bấy giờ đang đi tìm mộ cổ Bình Sơn nên chỉ mau chóng đem thi thể Quan Sơn thái bảo đốt đi cho xong việc.Lời lão Trần văng vẳng bên tai, nhưng tôi và Shirley Dương hoàn toàn không ngờ trong cuốn nhật ký công tác giáo sư Tôn đánh rơi lại nhắc đến Quan Sơn thái bảo.Tôi và giáo sư Tôn chỉ gặp nhau hai lần ở huyện Cổ Lam Thiểm Tây, hai bên ăn nói không hợp, vả lại người này tính tình úp úp mở mở, cứ định nói lại thôi, hình như có mối thâm thù với cánh đổ đấu. Nhưng lão ta là chuyên gia khảo cổ, lại lén lén lút lút vào bảo tàng dòm ngó cổ vật, trong cuốn nhật ký công tác còn nghiên cứu về lịch sử dân trộm mộ thời cổ đại, xem ra nhất định là người có nhiều bí mật, những việc lão ta làm mới gọi là thần tiên cũng không đoán nổi.Nhưng người biết quá nhiều bí mật lại không thể nói ra, nhất định sẽ khó sống yên, thời gian lâu dần, những bí mật đó sẽ trở thành tri kỷ, thành nỗi dằn vặt trách móc nội tâm, cho nên một số người lựa chọn cách trút bỏ đặc biệt để làm giảm áp lực cho chính mình, ví dụ như ghi lại chi tiết sự việc ra giấy. Tôn Học Vũ đại khái là loại người này, trong nhật ký công tác của lão, ngoài những bí mật ít ai biết đến được ghi chép tỉ mỉ, ý kiến chủ quan của cá nhận cũng lộ ra từng con chữ.Tôi và Shirley Dương đọc thật kỹ cuốn sổ, giáo sư Trần là bạn cũ lâu năm với Tôn Học Vũ, trước đây cũng từng nhắc đến chuyện lão với chúng tôi, thêm vào một vài suy đoán nữa, có thể dễ dàng hiểu được nội dung cuốn sổ ghi chép. Hóa ra cơ mật quốc gia mà giáo sư Tôn nhắc đến đúng thật là “cơ mật quốc gia”, có điều không phải là đương thời mà đa phần đều là tuyệt mật cổ đại.Các nét văn hóa cổ xưa như bói quẻ, đoán điềm, dự ngôn, ám thị, cả Đông lẫn Tây đều được ghi chép lại, nội dung và hình thức đa phần rất thần bí, khó hiểu. Trong số đó có Long Cốt xuất hiện sớm nhất vào thờ Yên Thương, cũng chính là chữ và quẻ bói khắc trên mai rùa, học giả đời sau gọi những văn tự thần bí cổ quái khó giải thích này là thiên thư hay mê văn.Long Cốt thiên thư ghi lại nhiều nội dung bói toán, điềm trời, bất tử, trường sinh; việc giải mãthư vừa khó vừa khô khan nên ít người theo đuổi. Tuy rằng trong quan điểm của người thời nay, nội dung những bói toán đó toàn nhảm nhí, là kết quả của thời kỳ khoa học còn chưa khai hóa, nhưng đối với công tác nghiên cứu các hoạt động xã hội, kinh tế, quân sự, chính trị mấy ngàn năm trước thì Long Cốt thiên thư vẫn có giá trị vô cùng quan trọng.Nội dung công việc của Tôn Học Vũ chính là giải mã các bí mật cổ đại, chuyên phụ trách thu thập mai rùa, xương thú có khắc văn tự phù hiệu cổ được khai quật từ khắp mọi nơi, tuy thu gom sắp xếp dễ dàng, nhưng để giải mã cả một hệ thống những văn mật cổ đại không cùng bối cảnh lịch sử mà không có bất cứ tư liệu tham khảo nào, thực khó hơn lên trời. Có khi chỉ một phù hiệu đơn giản đã ngốn mất vài tháng nghiên cứu khảo chứng. Công việc gian khổ khô khan này sau một thời gian dài đã biến giáo sư Tôn thành con người tính tình quái gở, nhưng lão vẫn si mê không rút chân ra được, thậm chí nói lão già này đã bị “tẩu hỏa nhập ma” cũng không quá chút nào.Tận đến thời nhà Đường khi cuốn Long Cốt mê văn phả ra đời, việc nghiên cứu Long Cốt thiên thư cuối cùng mới có bước tiến triển thực sự, nhưng từ đó đến nay lại gặp phải một trờ ngại không thể vượt qua, đó chính là quẻ tượng và cơ số.Thời Tây Chu thịnh hành diễn quẻ, quẻ tượng từ những lần soi đuốc bói rùa, là cảnh giới cao nhất của thuật bói toán, gọi là “thiên cơ”. Ngày nay có thể nhiều người không lý giải nổi vì sao cổ nhân đã có thuật đoán hung cát phúc họa, mà còn phải dùng quẻ tượng diễn giải chứ không miêu tả trực tiếp kết quả?Thực ra không phải chỉ có diễn quẻ đoán thiên cơ, các thuật tiên đoán trong lịch sử Trung Quốc như Thôi Bồi Đồ, Mã Tiền Khóa, Mai Hoa Thi, Thiêu Bính Ca đều hết sức mập mờ khó lý giải, đa phần đều cố làm ra vẻ huyễn hoặc, mang hết thảy những tiên đoán bí mật truyền lại bằng lời bóng gió, hoặc đủ kiểu tranh vẽ, thi ca, để hậu thế tự diễn giải ý nghĩa, cố tình không nói luôn ra kết quả.Kỳ thực loại hình này chính là cách thể hiện quan niệm truyền thống thời cổ đại, cổ nhân cho rằng: “U thâm vi diệu, thiên chi cơ dã; tạo hóa biến dịch, thiên chi lý dã. Luận thiên lý ứng nhân, khả dã; tiết thiên cơ dĩ hoặc nhân, thiên tất phạt chi.”Ý nói “thiên đạo” không ngừng biến đổi có thể đàm luận, để con người hiểu được đạo lý thiên nhân tương ứng, nhưng “thiên cơ” lại không thể nói rõ, bởi thiên cơ vi diệu dễ làm con người ta mê hoặc ngông cuồng, thường có câu “thiên cơ bất khả lộ”, người quân tử phải “tàng khí tại thân, đợi thời hành động”.Mười sáu quẻ Chu Thiên thời Tây Chu lại biến hóa cùng trời đất, soi sáng vạn vật không gì giấu được. Theo như ghi chép trong Long Cốt thiên thư, khi quẻ số Chu Thiên ra đời, ban đêm có quỷ kêu khóc, sau đó nước sông Hoàng Hà dâng lên, nhấn chìm vô số người và súc vật, chỉ vì cơ mật của tạo hóa bị tiết lộ từ đó, cho nên mới bị hủy mất một phần hai, chỉ để lại tám quẻ trên đời.Những quẻ bói thất lạc này đã trở thành nút thắt cổ chai trong công trình nghiên cứu của giáo sư Tôn, quẻ tượng cổ đại ghi trên mai rùa lại muôn hình vạn trạng, giống như một kho thông tin quý giá đồ sộ có một không hai, nhưng không có quẻ số Chu Thiên thì cơ bản không cách gì lý giải, thành quả cả đời lão dốc lòng dốc sức nghiên cứu chỉ thiếu mỗi chiếc chìa khóa then chốt này thôi.Cũng bởi giáo sư Tôn tính tình bảo thủ, không hiểu nhân tình, lại ngoại giao kém nên thường không được coi trọng xứng đáng. Những lão nhất quyết đâm đầu vào ngõ cụt, định tìm ra quẻ số Chu Thiên, giải mã hoàn toàn quẻ bói Long Cốt Chu Thiên, đến lúc đó trong ngoài nước đều chấn động, cũng không uổng công lão bao năm đổ tâm huyết.Bí mật cổ đại đa phần đều ẩn giấu trong các di chỉ, mộ cổ hoặc hang động. Bởi vì mộ cổ nằm sâu dưới lòng đất, không gian khép kín, minh khí tùy táng trong đó thường được giữ gìn nguyên vẹn nên giáo sư Tôn đặc biệt đặt nhiều hy vọng, mỗi khi cơ quan khảo cổ phát hiện ra lăng tẩm mộ cổ là lão chỉ chăm chăm vào mai rùa, xương thú và chữ khắc trên đỉnh đồng, hy vọng tìm ra chút manh mối nào đó.Nhưng khảo cổ khai quật sau Giải phóng đa phần đều là bị động, những mộ cổ chưa từng bị phá hủy lại phải niêm phong bảo vệ theo quy định. Giáo sư Tôn quanh năm công tác tại cơ sở và hiện trường khảo cổ, những năm gần đây được tận mắt chứng kiến mộ cổ khắp nơi mười cái rỗng cả mười, không biết đã bị dân trộm mộ các thời lọc đi lọc lại biết bao nhiều lần.Có vài lần nhân viên khảo cổ phát hiện ra những mộ cổ tương đối ít hố đào, còn mừng thầm, tưởng bên trong ít nhiều cũng còn lại vài món đồ, ai ngờ khi vào đến nơi, đáy mộ đã bị đào lỗ chỗ như cái tổ ong. Thì ra dân trộm mộ thời xưa có thể quan sơn tầm táng; đào hầm thẳng tới địa cung, tránh được đất dày đá lớn trên đỉnh mộ phần. So với kinh nghiệm, khí giới và phương pháp kế truyền mấy ngàn năm của dân trộm mộ thời xưa, phương pháp khảo cổ ngày nay rõ ràng vụng về, lạc hậu và lề mề hơn nhiều.Chuyện này làm giáo sư Tôn đau đầu nhức óc, hận bọn trộm mộ đến tận xương tủy. Những tên này tự cổ chí kim cha truyền con nối, đào mộ suốt mấy ngàn năm nay mới dẫn đến cảnh đa phần lăng mộ với những văn vật quý giá chôn trong đó đều chỉ còn là một hố đất trống trơn. Nếu bọn trộm mộ không quá đông như vậy thì các loại quẻ tượng thần bí trong Long Cát thiên thư đã được phá giải từ lâu, giá trị và thành quả nghiên cứu của giáo sư Tôn sẽ được thừa nhận, lão đi tới đâu cũng sẽ được người ta kính trọng, nhưng giờ lão chỉ có thể ngồi đó đố kỵ, than thân trách phận ngày này qua tháng khác, chốc chốc lại thở ra cái giọng bất mãn.Chút lòng tư lợi về địa vị học thuật cũng chỉ là một phần nhỏ, phần khác giáo sư Tôn đã phải bùa của Long Cốt thiên thư, nếu không làm rõ được lời giải về thiên cơ trong những quẻ bói khắc trên mai rùa kia, thì đêm ngày lão ăn không ngon ngủ không yên.Có lần giáo sư Tôn vô tình túm được một manh mối quan trọng. Số là vào thời nhà Minh, ở tỉnh Tứ Xuyên có một nhánh thế gia vọng tộc, chuyên giả quỷ giả thần đi gây tai họa, rất giỏi yêu thuật, lại thông hiểu một phương thuật phong thủy gọi là “Quan sơn chỉ mê”, nam gọi “thái bảo”, nữ xưng “sư nương”. Bọn người này giỏi mê hoặc lòng người, thế lực to lớn, cuối thời nhà Minh, năng lực thống trị của chính quyền yếu đi rõ rệt nên không làm gì được chúng.Đứng đầu Quan Sơn thái bảo là một người giàu nứt đố đổ vách trong vùng, họ Phong, ông ta hiểu được đạo lư hỏa, luyện khí dưỡng hình, có bản lĩnh thông thiên, gia sản vô địch trong thiên hạ, thu nạp vô số môn đồ đệ tử, tự phong là “Địa Tiên”. Người này không chỉ nghiện trộm mộ, đã khai quật không ít mộ cổ, mà còn nghiện cả xây lăng, suốt mấy chục năm đã xây được một thôn Địa Tiên ngay trong lòng núi. Tuy gọi là thôn trang nhưng kì thực là âm trạch, cũng chính là huyệt mộ.Ông ta đem số minh khí, quan quách, đan đỉnh[41] và tượng gốm đào được, thậm chí các loại vật liệu xây dựng quý hiếm trong mộ như gạch gỗ cũng được ông ta nhất loạt sưu tầm trong mộ thành của mình, xây nên rất nhiều mộ thất phong cách quái dị, bên trong cũng bố trí đủ các loại bẫy rập; trong thành Địa Tiên còn đúc cả vách sắt màn bạc, đặt “Toàn Cơ lâu[42]”, chất đầy vật khí báu trong sơn lăng các triều.Nếu nhìn ằng con mắt hiện đại, vị Quan Sơn thái bảo này có thể đã mắc phải một chứng thần kinh bất thường nào đó, rất có thể là một kẻ điên say mê phong thủy, lăng mộ, bẫy rập thái quá, không biết vì động cơ gì mà suốt nửa đời người chỉ lo xây cho mình một nhà “bảo tàng mộ cổ” như thế. Có truyền thuyết nói người này đã đào được một ngôi mộ táng lớn trong vùng, khai quật được Long Cốt quẻ đồ, biết được thiên cơ bên trong, từ đó trở đi tính tình thay đổi, cho nên mới xây thôn Địa Tiên chôn giấu sự thật cho trăm năm sau. Còn nguyên nhân thực sự khiến ông ta xây dựng Quan Sơn lăng thì chỉ mình ông biết mà thôi.Cuối đời nhà Minh, giặc cỏ Trương Hiến Trung dẫn đại binh tiến vào đất Xuyên, ông ta bèn dẫn toàn bộ gia tộc trốn vào núi sâu, đem hết nam nữ lão ấu trong tộc và đám thợ đào núi xây lăng giết ngay trong mộ, sau đó khởi động cơ quan thả đá chèn mộ, chôn sống luôn bản thân mình bên trong. Dân địa phương đều gọi thôn Địa Tiên thần bí này là “mộ Phong Vương”, nhưng từ đó về sau không còn ai biết vị trí thôn Địa Tiên ở đâu nữa.Việc này không có sử liệu ghi chép rõ ràng, chỉ là giáo sư Tôn trong chuyến công tác Tứ Xuyên được nghe sơn dân kể các truyền thuyết về “Địa Tiên âm trạch”, song mỗi người kể một kiểu, thậm chí khó mà phân biệt đâu thật đâu giả, vả lại cùng với thời gian, người biết chuyện này cũng ngày càng ít đi.Giáo sư Tôn trong quá trình công tác dần tiếp cận được nhiều thông tin khiến lão càng thêm tin tưởng, quả thật vào thời nhà Minh từng có thôn Địa Tiên của Quan Sơn thái bảo. Năm đó đội quân giặc cỏ của Trương Hiến Trung sau khi vào Tứ Xuyên đã nhất loạt đào núi quật mộ, sách sử còn ghi “giặc cỏ vào sơn huyện địa để tìm kim thư ngọc phù và Long Cốt thiên thư giấu trong Địa Tiên, không tìm được nên giết hại vạn người, đem xác lấp khe”, rất có thể toán quân nông dân muốn quật mộ Quan Sơn nhưng không tìm ra vị trí, bèn giết dân chúng địa phương trút hận, sau đó đem xác lấp đầy hố rãnh đã đào.Ngoài ra còn một số ghi chép vụn vặt cũng chứng thực việc này từ những góc nhìn khác. Bên trong cái nhà bảo tàng mộ cổ sâu trong đất Tứ Xuyên do kẻ trộm mộ dốc lòng xây nên này tàng chứa vô số báu vật quý hiếm của mộ cổ nhiều đời, không chỉ vậy, nhiều khả năng còn có cả mật khí quẻ bói thời Tây Chu.Thế là giáo sư Tôn bèn làm báo cáo, đề nghị cấp trên phê chuẩn cho phép lão lập một tổ chuyên gia, tới Tứ Xuyên tìm thôn Địa Tiên, kết quả lại bị nhiều người chỉ trích, bảo lão giỏi nghĩ viển vông, Quan Sơn thái bảo chẳng qua là truyền thuết dân gian, hiện nay sức người sức của đều hết sức khó khăn, sao có thể chỉ dựa vào những thông tin vô căn cứ mà hao tổn nhân lực vật lực đi tìm ngôi mộ về cơ bản không tồn tại trên đời được?Giáo sư Tôn vấp phải cái đinh, bị mọi người bảo là thần kinh nên đành nín nhịn, âm thầm thu thập tài liệu, mỗi lần đi công tác ở Tứ Xuyên đều tranh thủ thời gian len lỏi vào các bản làng, nghe ngóng điều tra khắp nơi, nhưng càng đi sâu vào trong, lão càng phát hiện ra rằng vị trí cụ thể của mộ cổ Quan Sơn về cơ bản là không thể tìm ra.Nghe nói trong các ngành nghề truyền thống của Trung Quốc, đứng đầu chính là Mô Kim hiệu úy, tinh thông Tầm long sưu sơn, Phân kim định huyệt, thuyết Quan sơn chỉ mê của Quan Sơn thái bảo lại bắt nguồn từ cổ thuật được phái Phát Khưu Mô Kim lưu truyền lại từ thời Hậu Hán, nên nắm rõ về phong thủy Thanh Ô hơn hết. Quan Sơn thái bảo vốn là cao thủ trong nghề trộm mộ, lăng mộ họ xây chắc chắn trang bị những phương pháp chống trộm người thường không thể nào tưởng tượng, thậm chí ngay cả địa điểm chính xác cũng vô phương tìm kiếm. Có thể trăm ngàn năm nữa, câu đố về mộ cổ Địa Tiên vẫn chỉ là một truyền thuyết dân gian.

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.7 - Chương 9: Dối Trên Gạt Dưới

Q.7 - Chương 9: Dối Trên Gạt Dưới

Giáo sư Tôn vì tìm kiếm bảo tàng mộ cổ thành Địa Tiên đã đổ biết bao công sức, cuối cùng lại chẳng được gì. Tư liệu về phái trộm mộ Quan Sơn thái bảo đời Minh lão thu thập chỉnh lý suốt mấy năm nay, hết thảy đều ghi trong cuốn nhật ký công tác này, nhiệt huyết đến cuối cùng đã có phần nguội lạnh.Nhưng trong quá trình nghiên cứu về Quan Sơn thái bảo, từ những lời đồn đại trong nhân gian và ghi chép trong sách sử, lão đã tìm hiểu được rất nhiều bí mật về hoạt động trộm mộ thời cổ đại, biết được từ xưa trên đời đã không có người bất tử, cũng không có mộ nào là không thể đào, chỉ cần là mộ cổ thì sớm muộn cũng có ngày bị quật lên. Thuật trộm mộ không nằm ngoài tứ quyết “vọng, văn, vấn, thiết”.“Vọng” là quan sát hình thế phong thuỷ, trên xem thiên văn dưới dò địa mạch để xác định vị trí và bố cục của mộ cổ, quyết này yêu cầu phải hiểu rõ mạch đập của dãy núi dòng sông cùng nhật nguyệt tinh tú, thực vô cùng sâu xa huyền diệu, những tay trộm mộ thông thường không thể nắm được; ngoài cách xem mộ này, còn có thể thông qua quan sát sự khác thường của mặt đất, thổ nhưỡng và cây cỏ để tìm huyệt mộ, gọi là “nhìn vết bùn phân sắc cỏ”.“Văn” cũng chia hai cách: nghe và ngửi, có những người được trời phú cho khứu giác vô cùng tinh nhạy, có thể dùng mũi phân biệt các mùi vị đặc thù nơi núi cao rừng sâu; lại có người thính giác nhạy bén, luyện đến trình độ “gà báo sáng, chó canh đêm”, có thể lắng nghe mọi âm thanh của thế giới tự nhiên, đoán được tình hình dưới lòng đất, nếu thính giác bình thường cũng có thể nhờ vào công cụ trợ giúp, ví như “Ung thính pháp” chôn hũ xuống đất dùng tai nghe ngóng mộ huyệt.“Vấn” tức thông qua “hỏi thăm” cư dân bản địa, tìm hiểu thông tin và vị trí mộ cổ từ một góc độ khác, may mắn có thể đạt được kết quả không ngờ; ngoài ra còn có một cách tương đối thần bí, đó là hỏi trời, nghe nói dân trộm mộ thời cổ có thể thông qua gieo quẻ để suy đoán, xác định kết cấu mộ cổ cũng như hung cát trong mộ, nhưng thuật này đã tuyệt tích từ lâu, đến nay không còn ai thông hiểu.Cuối cùng là “thiết”, chủ yếu là các phương pháp đào mồ quật mả của dân trộm mộ, như làm thế nào lợi dụng sơ hở, dùng các loại công cụ đào bới huyệt động, bao gồm Phân kim định huyệt, đào thẳng xuống địa cung, rồi xẻ núi rẽ trời bằng cuốc to xẻng lớn, lại cả dùng tê tê Huyệt Lăng đào hầm thông mộ.Giáo sư Tôn biết thì nhiều vậy, chứ “vọng, văn, vấn, thiết” vốn là tuyệt học đổ đấu lưu truyền đã mấy ngàn năm, dù có thể nghe ngóng trong dân gian, nhưng không được truyền thụ thực sự thì không có cách nào nắm được, huống hồ đa phần những cổ thuật trộm mộ này đều đã thất truyền từ lâu.Thông thường đến nước này cũng đủ để nản lòng rồi, nhưng Tôn Học Vũ tính tình bảo thủ, đã tâm niệm việc gì thì hết sức cố chấp, lão chưa đến Hoàng Hà chưa nản chí, chưa thấy quan tài chưa nhỏ lệ, vẫn muốn đi tìm Địa Tiên đến mức quên ăn quên ngủ, đêm ngày vọng tưởng tới quẻ bói thiên cơ giấu trong Toàn Cơ lâu.Ông trời có lẽ không phụ người có tâm, Tôn Học Vũ trong một lần sắp xếp lại hiện vật cổ tịch vô tình biết được một bí sử. Vào thời Chu Mục vương từng có một chiếc đỉnh cổ được đúc từ long khí Nam Hải, trên đỉnh có tấm gương cổ và bốn quẻ phù, chiếc đỉnh đến từ Quy Khư được làm bằng chất liệu đồng xanh hiếm có, do hải khí ngưng tụ trong đỉnh đồng nên đồng tính vẫn nguyên vẹn sau cả ngàn năm, niên đại càng lâu thì sắc đồng xanh lục càng sậm.Gương cổ và quẻ phù khảm trên đỉnh đồng đều là tinh tuý của thuật soi đuốc diễn quẻ thời Tây Chu, có thể lợi dụng hải khí tích tụ trong đồng xanh mà suy diễn tượng mai táng. Người xưa mê tín tin vào hình thế lý khí trong phong thuỷ, trong đó quan trọng nhất chính là “khí”, còn gọi là “sinh khí” trong long mạch, những dị tượng ảo ảnh giữa biển khơi đa số đều do hải khí biến đổi mà thành. Hải khí trong Quy Khư tức là “long khí trong long mạch”. Bất cứ mảnh nhỏ nào trên chiếc đỉnh cổ Quy Khư cũng có thể biến một huyệt mộ vô cùng bình thường thành nơi có phong thuỷ quý sinh khí ngưng kết, còn gương cổ trên đỉnh đồng lại có thể dùng để suy đoán vị trí mộ cổ.Lúc đầu giáo sư Tôn hoàn toàn không tin cổ đỉnh Quy Khư có thật, nhưng qua thời gian dài khảo chứng, lão mới biết chuyện này không phải hoàn toàn vô căn cứ. Nhưng đỉnh đồng từng là vật bồi táng chôn cùng Chu Mục Vương, về sau khi lăng tẩm Chu Mục Vương bị khai quật, chiếc đỉnh đồng được phát hiện đã bị sét đánh vỡ, tấm gương và bốn tấm cổ phù lần lượt bị người ta lấy mất, từ đó thất lạc bốn phương.Truyền thuyết dân trộm mộ gieo quẻ hỏi trời tìm cổ mộ đại táng trong lịch sử rất có thể bắt nguồn từ chiếc đỉnh cổ Quy Khư. Nghe nói gương cổ Quy Khư vô cùng phức tạp thâm ảo, thông qua chỉ dẫn của quẻ phù, có thể dựa vào biến hoá tụ tán của sinh khí xung quanh mà hiện lên các quẻ tượng khác nhau. Giáo sư Tôn biết quẻ phù Chu Thiên tổng cộng có mười sáu quẻ, trên chiếc đỉnh cổ chỉ có bốn quẻ long, quỷ, nhân, ngư, chuyên dùng để quan sát huyệt khí âm dương, dùng nó để phá giải quẻ tượng Long Cốt Tây Chu tuy là việc không thực tế lắm, nhưng đây là điểm đột phá quan trọng, dựa vào kinh nghiệm tích luỹ của lão trong mấy chục năm chuyên tâm nghiên cứu mật văn phù hiệu cổ đại, ít nhất cũng có vài phần tự tin sẽ đọc được quẻ tượng hiện ra trên bốn quẻ này, chỉ cần có trong tay chiếc gương đồng huyền cơ vô song kia là có tia hy vọng tìm ra thành Địa Tiên.Nhưng đến tận giờ, những giả tưởng ấy vẫn chỉ là một toà lâu trống rỗng trong đầu giáo sư Tôn. Sau khi cổ đỉnh Quy Khư nứt vỡ, đỉnh đồng liền bị nấu chảy để đúc thành lò đơn, gương cổ và quẻ phù thất lạc từ đó, chúng đều là những mật khí phong thuỷ trong mắt người xưa, có trời mới biết đã bị tay mộ chủ có con mắt tinh đời nào đó mang theo xuống suối vàng rồi. Giáo sư Tôn không tiền không thế, chỉ dựa vào mỗi sức lực, muốn tập hợp chúng lại xem chừng quá khó.Nhưng cổ nhân có câu ý trời khó lường, cơ duyên vừa vặn, lão quả thực đã đợi được đến lúc cơ hội tới. Cách đây hai năm, giáo sư Tôn đi công tác ở Nội Mông, ở nhờ nhà một người chăn gia súc, được nghe kể một câu chuyện vô cùng kỳ lạ, khi ấy thảo nguyên Nội Mông đã bị sa mạc hoá nghiêm trọng, nhưng có một nơi cỏ xanh vẫn tốt tươi, nhìn xa như một bãi cỏ xanh ngắt, diện tích không lớn lắm, ước khoảng vài chục mét vuông.Trong bãi cỏ này có nhiều chồn hôi ẩn náu, thành đàn thành lũ cứ chui ra chui vào, thần thái hết sức quỷ quái. Trước đây mục dân bản địa rất ít khi nhìn thấy chồn hôi nên cho rằng đây là điềm gở, bảo nhau dắt chó và súng săn đi giết sạch bọn chúng. Chó săn trên thảo nguyên giỏi nhất là bắt chuột đồng nên bắt chồn hôi cũng chẳng có gì khó, không tới một ngày đã cắn chết hơn trăm con chồn hôi lớn nhỏ, xác chồn la liệt mặt đất.Sau khi giết hết chồn hôi, mục dân bắt đầu lột da chồn, châm lửa đốt bãi cỏ xanh, có người trong số họ nhìn thấy một vật hình rồng bằng đồng xanh trong hang đất giữa bãi cỏ, trông chẳng có vẻ gì đáng tiền, cũng không biết đó là cổ vật nên tiện tay treo lên vật cưỡi làm đồ trang trí, định mấy ngày nữa tới chợ phiên của người Bát Kỳ, sẽ mang đến trạm cung tiêu đổi lấy ít thuốc lá.Giáo sư tôn nghe được tin này bèn chẳng nói chẳng rằng ngay trong đêm đến trạm cung tiêu mua một cây thuốc lá, đem đổi cho người nhặt được long phù không mắt, chẳng tốn mấy công đã lấy được quẻ phù thứ nhất rồi âm thầm giấu nhẹm, thực đúng mèo mù vớ cá rán.Sau đó giáo sư Tôn càng chú tâm hơn đến gương cổ và quẻ phù, nhưng mãi vẫn không tìm được tăm tích gì về những cái còn lại, cách đây không lâu mới có được một chút manh mối. Thì ra gương cổ vào cuối đời Thanh đã lưu lạc ra tận nước ngoài, trong một chuyến buôn lậu đã cùng tàm chìm xuống đáy biển. Tôn Học Vũ biết ông bạn cũ của mình là giáo sư Trần có nhiều mối quan hệ ngoại bang liền bịa chuyện, nói với giáo sư Trần rằng Tần Vương Chiếu Cốt kính chìm dưới đáy biển đó là một trong số Tần Vương bát kính, là Quốc bảo có giá trị liên thành, nhờ giáo sư Trần nghĩ cách tìm người trục vớt.Mặt sau chiếc gương cổ chi chít những hình vẽ phù hiệu, vô cùng tinh xảo phức tạp, người sưu tầm sợ bị mài mòn, vả lại muốn cho hải khí ngưng tụ trong kính đồng được lâu nên dùng xi gắn lại. Giáo sư Tôn sớm biết việc này nên gạt giáo sư Trần rằng: “Bởi là Chiếu Cốt kính trấn thi đã ngàn năm nên âm khí bên trong vẫn còn, người sống không được soi vào.”Con thuyền mang theo tấm gương cổ chìm giữa biển cả mênh mông, không dễ gì trục vớt, Tôn Học Vũ cũng biết vậy nên tuy lợi dụng quan hệ của giáo sư Trần để vớt quẻ phù Quy Khư, nhưng vẫn tâm niệm “mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên”, không hy vọng lắm, nào ngờ rốt cuộc chiếc gương cổ cũng được mang về nguyên vẹn từ Nam Hải, thực là niềm vui bất ngờ. Sau khi có nó trong tay lão không hề giao nộp cấp trên mà bí mật cất giấu trong nhà, âm thầm phân tích quẻ phù sau mặt kính. Giáo sư Trần ở Mỹ chữa bệnh một thời gian dài nên lỡ nhiều công việc, sau khi về nước lại bận rộn không dứt ra được, ông hết lòng tin tưởng bạn cũ, cam tâm tình nguyện nhường hết công lao tìm ra Quốc bảo cho Tôn Học Vũ, trước sau không hề truy hỏi lão đã hiến tặng Quốc bảo hay chưa, càng không thể biết chiếc gương cổ Nam Hải đó cơ bản không phải là Tần Vương Chiếu Cốt kính gì cả.Đồng ngư trong bốn quẻ phù cổ có lai lịch mấy ngàn năm, vẫn khảm trên chiếc gương cổ chưa từng rơi ra, Tôn Học Vũ có nằm mơ cũng không dám nghĩ hai quẻ phù với một chiếc gương đã nằm trong tay mình, xem ra mình không làm thì thôi, đã làm cũng ra tấm ra món. Nay chỉ còn thiếu hai đồng phù một nhân một quỷ, tập hợp được những thứ này lại là có thể tới Tứ Xuyên khai quật mộ cổ Quan Sơn được rồi, bí mật quẻ số Chu Thiên dường như đã gần trong gang tấc.Giáo sư Tôn gần đây mới biết được, trước giải phóng đã có người mua được một lô cổ vật từ tay bọn trộm mộ Hồ Nam, truyền tay trong dân gian nhiều năm, may vẫn chưa thất lạc vật nào, cách đây không lâu được kiều bào yêu nước hiến tặng cho Quốc gia, hiện nay còn đang triển lãm lưu động khắp nơi trên toàn quốc, trong đó có cả chiếc lò đồng được đúc từ cổ đỉnh Quy Khư và hai quẻ phù bằng đồng xanh khác, hơn nữa quá trình đỉnh cổ được đào lên từ lăng tẩm Chu Mục vương và hình dáng nguyên bản của thân đỉnh, nhất nhất đều đúc thành hình ghi lại trên thân lò.Giáo sư Tôn khi ấy vừa về tới Bắc Kinh, thấy lô cổ vật đang được triển lãm ở Thiên Tân thì cầm lòng không đậu. Lão vốn tính khí kỳ quặc nên đến nghỉ phép cũng chẳng thèm xin, vội đến thẳng bảo tàng xem rõ đầu đuôi. Nhưng trong phòng triển lãm khoảng cách quá xa nhìn không đã, vả lại cũng không muốn ai biết mình bao năm nay vẫn miệt mài nghiên cứu cổ đỉnh Quy Khư, nên lão không thể tiếp cận với chiếc lò qua con đường chính thống, không làm thì thôi đã làm phải tới cùng, giữa đêm khuya lão lẻn vào bảo tàng, ghi chép lại tất cả những văn tự và hình vẽ khắc trên lò đơn, hy vọng từ đó có thể tìm ra phương pháp sử dụng gương cổ và quẻ phù.Mấy trang cuối trong cuốn sổ ghi chép đều là chữ khắc và hình vẽ trên lò đơn, nhưng chỉ có một nửa, cuốn sổ này ngoài ghi chép những bí mật của giáo sư Tôn thì chẳng có nội dung gì khác.Chắc lúc bị tôi phát hiện, giáo sư Tôn sợ thân phận bại lộ nên vội vàng rời khỏi bảo tàng, trong lúc cuống quýt liền đánh rơi cuốn sổ quan trọng nhất tại hiện trường.Tôi xem xong bèn gập cuốn sổ lại, khinh khỉnh hừ một tiếng: “Lão già này bình sinh ra vẻ đàng hoàng đạo mạo mà kỳ thực giấu mặt còn kỹ hơn Quan Sơn thái bảo, tiên sư, đúng là gian ngoan xảo quyệt, dám mang ông Nhất đây ra làm bia đỡ đạn. Cả đời tôi chưa bị ai giở trò thế này đâu, giơ đầu chịu báng, vào sinh ra tử nơi đầu sóng ngọn gió mấy bận, suýt nữa thì mất mạng ở Nam Hải, nếu hôm nay không xem cuốn sổ này thì đến giờ vẫn bị lão nhốt trong hũ tối, như thằng đần cứ tưởng mình vì nước lập công. Chó má, giấu tiếng sao giấu được mùi, âm mưu quỷ kế muốn lấy tay che trời của lão cuối cùng đã bại lộ, tôi đã nhìn rõ chân tướng, nhất định sẽ bắt lão đền tội đến cùng.”Shirley Dương lại lắc đầu nói: “Anh đừng nóng nảy thế, tôi thấy việc này không đơn giản vậy đâu, e là vẫn còn ẩn tình chưa biết.”Thực hiện

Đào Tiểu Vũ eBook

Tải eBook tại: http://www.dtv-ebook.com Q.7 - Chương 10: Tới Thăm Chuyên Gia Giải Mê Văn Ám Thị

Q.7 - Chương 10: Tới Thăm Chuyên Gia Giải Mê Văn Ám Thị

Tôi chỉ vào cuốn sổ nói với Shirley Dương: “Sự thật rành rành đây thôi, cũng không cần tìm lão ta đối chất nữa, cứ mang cuốn sổ này giơ ra trước mặt lão, thách lão còn dám nói dối, ẩn tình gì nữa chứ?”Shirley Dương nói: “Giáo sư Tôn trước sau đều không thuận lợi trong sự nghiệp, ông ấy thầm nghiên cứu gương cổ và quẻ phù dám chắc chỉ là bất đắc dĩ thôi, không muốn người khác xía vào thành quả nghiên cứu của mình chẳng hạn. Hơn nữa cổ vật triển lãm trong bảo tàng toàn là hàng giả, lúc đầu tôi và anh không biết việc này, nhưng có lẽ giáo sư Tôn đã biết từ lâu, ông ấy nhân lúc đêm khuya vắng người, đột nhập vào bảo tàng để xem hàng giả, cũng không phải việc to tát gì. Hai quẻ phù cổ đồng nhân đồng quỷ thực sự đều được cơ quan cổ vật cất giữ trong kho rồi, tôi nghĩ dù giáo sư Tôn mang thân phận học giả, khi không được chính thức uỷ quyền cũng khó mà tiếp xúc với những món Quốc bảo đó, ý tưởng dùng bốn quẻ một gương để tìm thôn Địa Tiên rốt cuộc không thể thực hiện, ông ấy sớm muộn cũng sẽ đem gương cổ và quả phù trả về chủ cũ thôi.”Tôi cười khổ, lắc đầu nói: “Cô toàn nghĩ tốt cho người khác, tôi lại thấy không phải vậy. Từ cuốn sổ này của giáo sư Tôn có thể thấy, lão âm thầm điều tra về thôn Địa Tiên đã từ rất lâu rồi, mọi tinh lực và tâm huyết lão đổ hết vào đây, người thường không thể theo kịp, thậm chí nói là phải bùa cũng không quá, cho nên lão tuyệt đối không bỏ cuộc giữa chừng đâu.”Shirley Dương ngạc nhiên nói: “Theo anh thì giáo sư Tôn sẽ còn tới kho báu vật trong bảo tàng Hồ Nam để trộm Quốc bảo sao? Tôi tuy không biết kho báu vật của Trung Quốc được canh phòng nghiêm mật thế nào, nhưng đoán chắc không lỏng lẻo hơn so với kho bạc ngân hàng. Giáo sư Tôn đã gần sáu mươi, lại chẳng có cả thế lực lẫn chống lưng, sao dám phạm tội tày đình này chứ?”Tôi nói với Shirley Dương: “Cứ cho là lão ăn phải gan hùm mật gấu, dám đi ăn cắp cổ vật trong bảo tàng đi nữa thì cũng vẫn còn thiếu bản lĩnh chạy tường đạp ngói. Nhưng trong tay lão đã có hai quẻ phù cổ đồng ngư, đồng long, lại cả một chiếc gương cổ Quy Khư, tôi thấy hoa văn mặt sau chiếc gương đượ chép lại trong cuốn nhật ký đều là hình quẻ cổ Tiên Thiên, ở giữa có hình nhật nguyệt chia làm hai đàng, hợp với số Hà Đồ Chu Thiên ba trăm sáu mươi lăm khắc, thiên biến vạn hoá, thần quỷ khó lường.”Tôi từng nghe Cổ Thái nói về Nam Hải long cốt, nên biết số quẻ Tiên Thiên hiện giản lược chỉ còn tám quẻ, cũng có hai cực âm dương, bắt đầu từ Chấn kết thúc ở Cấn, song quẻ cổ không chỉ có “Càn Khảm Cấn Chấn”, những ngư, long, nhân, quỷ kết hợp với gương cổ Quy Khư tạo thành một bộ đều nằm trong mười sáu quẻ Chu Thiên, mang những quẻ phù này lần lượt đặt trên khay ngọc Chu Thiên có thể sinh ra cơ biến vô cùng, cơ số hợp lại rồi thành quẻ tượng.Ngư, long, nhân, quỷ có thể là phù hiệu biểu thị không gian, sinh mạng trong quẻ cổ, ám thị thần bí trong chiêm bói non sông địa mạch thời xưa, quẻ phù có tổng cộng mười sáu quẻ, ít nhất cần bốn cơ số mới có thể sinh ra quẻ tượng đặc thù, thần cơ càng nhiều thì quẻ tượng hiện ra càng chuẩn xác.Thực ra chỉ với hai tấm quẻ phù ngư, long cũng có thể suy diễn ra một quẻ tượng đơn giản, nhưng ý nghĩa của quẻ tượng sẽ rất khó hiểu. Đối với những người biết quẻ số Tiên Thiên, đa phần đều hiểu lẽ này. Giáo sư Tôn nghiên cứu Long Cốt thiên thư đã nhiều năm, đương nhiên hiểu huyền cơ trong đó, lão đã tập hợp được hai phù một kính, chỉ cần tìm ra phương pháp dùng cổ phù suy diễn quẻ tượng trên tấm gương là có thể khởi hành tới Tứ Xuyên tìm cái bảo tàng mộ cổ kia bất cứ lúc nào.Nhưng dựa vào những hiểu biết trong mấy năm tiếp xúc với Thập lục tự âm dương phong thuỷ bí mật, và kết giao với những người hiểu biết chút ít về sự huyền bí của quẻ bói Chu Thiên như Trương Doanh Xuyên và Cổ Thái, tôi hiểu rõ việc này hoàn toàn không đơn giản như trong tưởng tượng. Mười sáu số quẻ cổ gắn liền với vũ trụ biến hoá, hiểu rõ tạo hoá bí ẩn, đúng như câu nói của Đại sư Mô Kim thời Thanh, Trương Tam Gia: “Ai giải được bí mật trong đó, hoặc là kẻ mê muội hoặc là bậc thần tiên”, cơ bản không phải huyền cơ bọn phàm phu tục tử có thể tham ngộ, dù đem cái gọi là thiên cơ bày ra trước mắt, xem cả đời cũng không thể lĩnh ngộ được thâm ý trong đó. Theo tôi biết, quẻ cổ Chu Thiên lần lượt bao hàm bốn mục “quẻ đồ, quẻ số, quẻ phù, quẻ từ”, đến nay chiếc gương cổ có vẽ quẻ đồ và bốn quẻ phù đều đã có tung tích; ở Nam Hải tôi đã gặp được di dân Quy Khư là Cổ Thái, lại biết cổ quyết của quẻ số lưu truyền từ cổ đại, duy chỉ còn thiếu quẻ từ quan trọng nhất, không có quẻ từ thì đừng nói đến chuyện giải được quẻ tượng.Quẻ đồ, quẻ số, quẻ phù và quẻ từ Chu Thiên hoàn chỉnh nhất được phát hiện trong lịch sử là vào những năm cuối triều Thanh, do một Mô Kim hiệu uý có lần đào được mộ cổ Tây Chu, nhưng có lẽ sợ làm lộ thiên cơ chuốc phải tai hoạ nên không lâu sau bèn mang huỷ hết số cổ vật này.Theo thông tin trong cuốn sổ ghi chép của giáo sư Tôn thì đám trộm mộ Quan Sơn thái bảo thời Minh từng khai quật một ngôi mộ cổ, sau đó mang hết những quẻ bói Chu Thiên được tuỳ táng trong đó giấu ở thôn Địa Tiên, cho nên vào cuối thời Minh, bọn giặc cỏ sau khi vào Xuyên mới đào bới mộ cổ, muốn tìm kiếm đơn đỉnh long cốt và kim thư ngọc lộc trong truyền thuyết.Tôi căn cứ vào ghi chép trong cuốn nhật ký của giáo sư Tôn, đoán chừng lão hoàn toàn không hiểu gì về quẻ bói Chu Thiên, nhưng lại kiêu ngạo tưởng mình đã biết tương đối thủ đoạn của dân trộm mộ thời xưa, có thể chỉ căn cứ vào cơ số quẻ từ trong Hậu Thiên Bát Quái, cùng với kinh nghiệm bao năm nghiên cứu về Long Cốt Mật Văn, dựa vào gương và đồng phù trong tay là có thể đi tìm thôn Địa Tiên, chỉ e lão càng tìm lại càng xa mục tiêu, không khéo còn mất cả tính mạng.Shirley Dương nghe tôi phân tích xong cũng bắt đầu lo lắng: “Giả sử đúng là như vậy, chúng ta nên mau chóng tìm giáo sư Tôn, khuyên ông ấy quay đầu vẫn còn kịp.”Tôi nói: “Giáo sư Tôn tính tình ngang ngược, làm việc gì cũng cố chấp, lão nghiên cứu Long Cốt thiên thư đã nhiều năm mà chẳng hở ra tí nào, thế mới biết dã tâm lão lớn chừng nào, không muốn cả đời làm chuyên gia vô danh tiểu tốt, ngẫm ra thấy cũng có lý, ngày nay chuyên gia trên thế giới nhiều như lông trâu, cái hư danh này có gì hiếm lạ chứ? Lần này lão đã hạ quyết tâm đẩy cao tên tuổi, vậy phải thông qua việc phá giải câu đố ngàn năm trong quẻ bói Chu Thiên, gây ra phản ứng dây chuyền, khiến từ thành thị cho đến nông thôn đều phải biết đến cao danh của lão, đừng nói là cô với tôi, ngay cả đến giáo sư Trần ra mặt khuyên có khi còn không được nữa là.” Shirley Dương nói: “Anh nói vậy chắc tính toán cả rồi, có phải muốn nhân cơ hội này làm gì không đấy? Một kế quèn của anh cũng bằng nửa chuyên gia rồi.”Tôi nói: “Tôi đâu thần kinh, có điều trong thôn Địa Tiên đó có giấu mật khí đơn đỉnh, có vẻ chính là ngôi mộ cổ chúng ta đang muốn tìm. Những ghi chép tỉ mỉ về nghiên cứu bao năm nay của giáo sư Tôn đã mở sẵn con đường cho chúng ta như vậy. Ý tôi là sao chúng ta không đi Tứ Xuyên một chuyến? Thử dùng Phân kim định huyệt và Quan Sơn chỉ mê xem sao, cầu huyền trong phủ, trộm lấy đơn đỉnh trong đó, cũng là để cứu mạng Đa Linh.”Shirley Dương nói: “Việc này e không dễ, Quan Sơn thái bảo là đầu sỏ trộm mộ lớn thời Minh, vả lại chỉ dựa vào ghi chép của giáo sư Tôn vẫn chưa biết được vị trí thôn Địa Tiên ở đâu. Từ xưa đến nay, làm gì có cái kiểu lấy thôn trang làm chi mộ chứ? Không biết thôn Địa Tiên có giống với thôn đầu nguồn Đào Hoa mà ngư dân Vũ Lăng phát hiện ra, là một thôn xóm cách biệt với thế giới hay không? Còn những cơ quan tường sắt màn bạc và mớ yêu thuật được nhắc tới trong truyền thuyết dân gian thì sao?”Tôi đưa mắt nhìn ra cửa sổ, thấy trời đã sáng bảnh tự lúc nào, bèn bảo Shirley Dương: “Việc này để sau hãy nói, trước mắt tạm gác lại chuyện thôn Địa Tiên là nơi người sống ở hay chỗ chôn người chết, trong hôm nay chúng ta phải trở về Bắc nh, đến tận nhà tóm lấy giáo sư Tôn. Cái gương cổ đó không phải Tần Vương Chiếu Cốt kính thì cũng là báu vật hiếm có trên thế gian, sao có thể để nó rơi vào tay lão ta được, lão mà mang theo gương cổ vào núi tìm mộ, nói không chừng cái gương mất tích luôn cùng lão cũng nên.”Nói xong tôi liền cất luôn nhật ký công tác, cũng không nghĩ đến chuyện ăn sáng, vội vã cùng Shirley Dương đáp chuyến xe đường dài sớm nhất trở về Bắc Kinh.Về đến nhà, việc trước tiên là lôi tên béo còn chưa tỉnh giấc nồng ra khỏi ổ. Tuyền béo ngái ngủ càu nhàu: “Cái tên Nhất này thất đức quá lắm, cậu không biết xuân mệt thu mỏi, hạ đánh giấc mơ màng, ba tháng đông không tỉnh à, ngày đông tháng giá thế này còn không cho người ta ngủ yên nữa? Thật quá vô nhân đạo, trước kia phát xít Đức cũng chả hành hạ người Do Thái đến mức này...”Tôi bảo cậu ta mau dậy đi, chúng ta lại có việc đấy, tôi đưa cậu đi ăn một bữa ra trò.Tuyền béo nghe thế lập tức tỉnh ngủ: “Thế hả, tôi cũng vừa nằm mơ còn đang ăn dở đấy, chúng ta mau đi ăn tiếp thôi, ai mời thế? Kiều Nhị gia à?”Nhân lúc Tuyền béo mặc quần áo, tôi hỏi cậu ta vụ làm ăn với Kiều Nhị gia làm đến đâu rồi. Lão Kiều Nhị gia đó ở Lưu ly xưởng tuy là bậc thâm niên có danh vọng, kỳ thực quá nửa chỉ là hư danh thổi phồng, chẳng có mấy phần bản lĩnh thực, thời trẻ đào được ngôi mộ giả đời Nguyên, lại cứ tưởng mình tìm được miếng dất dời thây có huyệt phong thuỷ quý, nhưng chỉ cần lão chịu chi tiền thì tôi vẫn sẽ làm ăn với lão.Tuyền béo nói: “Nhị gia cũng tốt lắm, rất biết nể mặt Tuyền béo tôi, quan trọng cũng vì chúng ta vẫn là nhân vật số một ở Phan Gia Viên này..” vừa nói vừa mặc vội quần áo, khoác măng tô rồi theo chúng tôi ra khỏi nhà.Lúc này Shirley Dương đã gọi điện thoại cho giáo sư Trần hỏi thăm địa chỉ, tôi bảo cô nàng: “Cả đêm qua không ngủ, cô mau về nghỉ đi, có tôi cùng Tuyền béo đi tìm giáo sư Tôn tâm sự là được rồi. Bọn tôi nhất định ăn nói có giáo dục, để ông ta hiểu được đại nghĩa, nhìn nhận tình thế rõ ràng mà thật lòng trả lại Quốc bảo.”Nhưng Shirley Dương không yên tâm, cứ nhất quyết đòi cùng đi thăm giáo sư Tôn, cô nàng hứa sẽ không nói một câu, nhưng phải theo sát kẻo chúng tôi đi quá giới hạn.Tôi không còn cách nào đành phải đồng ý, trên đường đi đem chuyện vừa xảy ra kể vắn tắt cho Tuyền béo nghe một lượt, bảo cậu ta không được đánh rắn động cỏ, đừng có vừa vào đã cãi nhau ỏm tỏi lên, nhất thiết phải nhìn sắc mặt tôi mà hành sự đấy.Tuyền béo nghiến răng nghiến lợi: “Bát Nhất, cậu biết tính tôi rồi đấy, Tuyền béo tôi lặn ngụp dưới đáy biển Nam Hải, suýt nữa thì làm mồi cho cá, tối tăm mặt mũi suốt bao lâu, rốt cuộc lại để chiếc gương đồng rơi vào tay con cáo già này. Quyết không thể bỏ qua cho lão, tí nữa nếu lão chịu khai báo thành thật, chủ động mời bọn ta một bữa ra trò ở Chính Dương Cư thì cho qua, bằng không hai người cứ cố mà cản tôi, cản không được thì đợi mà nhặt xác lão già họ Tôn ấy.”Tôn Học Vũ ở trong một toà nhà ống trong khuôn viên trường, cái gọi là “nhà ống” chính là mỗi tầng có một số đơn nguyên, với nhà xí, nhà bếp cùng đường nước nằm ở cuối hành lang, là công trình công cộng sử dụng chung. Hành lang nào cũng ám đen khói than, chất đầy đồ lặt vặt của các hộ, quang cảnh gần giống một cái sân chung, điều kiện sống không được tốt lắm.Cải cách văn hoá kết thúc, chính sách mới được thực thi, nhiều phần tử tri thức và cán bộ lão thành đều quay lại công tác, được phát bù lương, Tôn Học Vũ tuy từng ngồi trong chuồng trâu, lao động cải tạo ở nông trường, song vẫn còn một số việc chưa làm sáng tỏ, nghe nói lão đã vì bảo vệ chính mình mà bán rẻ một số người, nhưng cứ nhất định chối rằng không làm chuyện đó. Nay tạm thời khôi phục công tác, nhưng chế độ đãi ngộ vẫn lần lữa chưa được thực hiện, cho nên vẫn phải ở chung với một số giáo viên viên chức lý lịch yếu kém chưa được phân nhà trong cái nhà ống này.Chúng tôi đến trước nhà lão thì thấy cửa vẫn khoá, có lẽ lão đi Thiên Tân chưa về. Tôi kiên quyết cắm sào chờ nước, nên bảo Tuyền béo đi mua vài cái bánh chiên, cả bọn ngồi trong hành lang vừa ăn vừa đợi. Đến trưa thì nghe trong hành lang có tiếng người nói giọng Tứ Xuyên: “Giáo sư Tôn đã về rồi đấy à, bác đến mà xem con cá hố tôi mua trưa nay này, chẳng hiểu là cái thứ gì nữa, còn không bằng cái dải lưng quần. Xấu hổ cho Bắc Kinh của các bác lớn thế này mà ngay con cá hố ra hình ra dạng cũng không có mà mua.”Lại nghe một giọng khá quen đáp lại: “Ấy bác Tống, làm bữa cải thiện đấy à, bữa tối ăn cá hố nướng hả? Tôi xem nào, thế này mà còn mỏng gì, có cái ăn là tốt rồi.”Ba người chúng tôi nghe rõ mồn một, biết giáo sư Tôn đã về. Quả nhiên từ đầu hành lang đen ngòm xuất hiện một lão già, tóc hói lên tận đỉnh đầu, chỉ còn lại một túm loà xoà trước trán, đó chính là chuyên gia Tôn Học Vũ chuyên nghiên cứu mê văn thiên thư cổ đại. Đương nhiên lão không biết người gặp phải ở Thiên Tân chính là tôi đây, thấy chúng tôi chờ ở cửa chỉ hơi ngạc nhiên, hỏi: “Hồ Bát Nhất ở Phan Gia Viên, sao cậu biết chỗ tôi thế? Tên tiểu tử nhà cậu tìm tôi chắc chẳng có việc gì tốt rồi.” Rồi như không muốn để hàng xóm nhìn thấy lão nói chuyện với chúng tôi, nên không đợi tôi đáp lời lão đã vội móc chìa khoá mở cửa, để chúng tôi vào nhà.Tôi cũng không khách khí với lão, bèn dẫn Shirley Dương và Tuyền béo khệnh khạng đi vào, đưa mắt nhìn quanh thấy trong phòng toàn sách là sách, đồ đạc sinh hoạt chẳng có mấy thứ, thậm chí ngay đến chỗ ngồi cũng chẳng có, tôi đành ngồi lên trên đống sách.Giáo sư Tôn đóng cửa cẩn thận rồi mới quay lại nói với chúng tôi: “Nhà không có nước nóng, các cậu uống nước thì dùng nước máy, trong phòng có nhiều sách vở cổ tịch, không được hút thuốc có gì mau nói, nói xong thì đi mau cho.”Tuyền béo thấy lão lạnh nhạt thế, không nhịn được suýt thì khùng lên. Tôi vội ấn cậu ta xuống, đoạn nói với giáo sư Tôn: “Chúng tôi chẳng có ý gì đâu, chỉ là tiện đường ghé thăm ông thôi. Trước đây ở huyện Cổ Lam Thiểm Tây từng được ông chỉ bảo, hôm nay vội quá nên chẳng mang theo quà gì, chỉ mua cho ông được ít bánh chiên, loại hai trứng, gọi là bày tỏ tấm lòng, chưa nói hết được lòng tôn kính.”Giáo sư Tôn không hiểu đầu cua tai nheo thế nào: “Bánh chiên à?” lão lập tức xua tay nói: “Đừng có thấy người sang bắt quàng làm họ, tôi không bao giờ chỉ bảo cho đám người trộm mộ các cậu. Có gì thì mau nói đi, tôi rất bận, không có thời gian tiếp đám buôn cổ vật các cậu đâu.”Tôi ra vẻ không hiểu: “Chắc giáo sư có gì hiểu lầm tôi ư? Mới tiếp xúc với ông có mấy lần mà sao lần nào gặp tôi ông cũng nói tôi buôn cổ vật thế? Ông nhìn đâu lại thấy tôi có cổ vật nào? Cứ khăng khăng nói thế sẽ làm tổn thương tình cảm cánh yêu thích khảo cổ nghiệp dư chúng tôi đấy.”Giáo sư Tôn mặt lạnh như tiền bảo tôi: “Tôi thi thoảng dạo qua chợ đồ cổ Phan Gia Viên, đến đâu cũng nghe đầy lỗ tai đại danh Hồ Bát Nhất nhà cậu, ai chẳng biết trong tay cậu Nhất toàn là minh khí loại tốt chứ? Nể tình chúng ta đã từng quen biết, tôi không giấu cậu làm gì, những việc cậu làm tôi đã biết từ lâu, nhưng chưa vạch mặt là muốn cho cậu một cơ hội khoan hồng, nếu để tôi nói ra thì e dù quảng đại quần chúng nhân dân có muốn khoan hồng cho cậu cũng không tìm ra cớ gì, lúc ấy đành phải trừng trị nghiêm khắc thôi.”Tôi không thèm để ý vặt vãnh liền nói: “Ông thực có lòng lo cho nước cho dân, còn muốn biến cả nhà mình thành cửa nha môn đấy phỏng? Nhưng nhất định không được khoan hồng với tôi đâu, khoan hồng sẽ dễ làm tôi không giác ngộ được đường hướng lắm. Con người tôi từ nhỏ đã luôn yêu cầu nghiêm khắc với bản thân trong tất cả mọi mặt, có thể nghiêm khắc thì quyết không khoan hồng. Tôi buôn bán nhỏ ở Phan Gia Viên, thế là sai trái sao? Là do tôi ngoài giờ làm yêu thích khảo cổ, vả lại mua bán sòng phẳng không mang hàng giả lừa người, nên mới được anh em đồng nghiệp ca ngợi vài câu, lẽ nào thế cũng không được?”Tuyền béo nghe đến đây cũng nổi cơn tam bành: “Bát Nhất, cậu đừng phí lời với lão làm gì, trao đi đổi lại mấy món vặt vãnh đó thì nhằm nhò gì chứ? Văn hoá phẩm đồi truỵ là vô tội. Cậu mau mang chuyện chúng ta đổ đấu nói cho lão biết đi, nói ra cho lão sợ chết khiếp.”Giáo sư Tôn nghe thế vội nói: “Đấy cậu xem, đồng bọn của cậu đã thừa nhận rồi nhá, cậu còn già mồm hả?”Tôi vờ nhún nhường cười nói: “Tuyền béo không nhắc tôi lại quên béng, đấy mà cũng gọi là đổ đấu sao? Cơ bản không đáng nhắc đến, nhưng nếu ông thực bụng muốn nghe thì tôi kể cho nghe. Năm đó chính tay tôi đào được một cỗ quan tài to ở huyện Phòng Sơn, ngôi mộ cổ đó chắc đã lâu đời, không phải thời Kim thì cũng là thời Liêu gì đấy, lúc đó tôi chẳng hề đắn đo, bật tung nó ra, nhìn vào bên trong thấy đồ đạc quả nhiên không ít, bèn lấy dây gai trói xác chét kéo ra ngoài trước, phát hiện ra bên dưới cái xác có hai con cóc vàng to bằng nắm tay, vàng ròng cả nhé.”Giáo sư Tôn không ngờ tôi kể chuyện này, lộ rõ vẻ kinh ngạc: “Tên tiểu tử này to gan thật, dám trộm mộ ngay ở Bắc Kinh sao? Mau khai báo thành thật, sau đó thế nào? Cổ vật trong mộ tuồn đi đâu cả rồi?”Tôi vươn vai một cái, đoạn than thở: “Sau đó mở mắt ra nhìn, hoá ra là mộng Nam Kha, tỉnh mộng rồi thì còn sau đó với trước đó gì nữa, giấc mơ nà quả thật là dở dang chưa hết...”Giáo sư Tôn bị tôi chọc tức, sắc mặt lại càng khó coi, thấy lão đứng dậy ý chừng muốn tiễn khách, tôi vội nói: “Khoan hẵng, ông để tôi nói hết đã chứ. Chính vì giấc mơ trộm mộ này, lại thêm cảm giác dở dang chưa hết, cho nên tôi mới chạy đến Thiên Tân tham quan triển lãm cổ vật cho đỡ nghiền, không ngờ lại gặp phải người quen trong bảo tàng Tự nhiên, lần này thì không phải nằm mơ.”Giáo sư Tôn thấy tôi ăn nói nhã nhặn cũng cảm thấy có điều không ổn, thái độ lên mặt nạt người đã giảm đi quá nửa, chưng hửng quay lại ghế ngồi, đoạn hỏi dò: “Cậu... cậu nói cái gì? Người quen... người quen nào?”Tôi không cười nữa, nghiêm sắc mặt nói: “Nửa đêm tôi được nhân viên dẫn đường, đi cửa sau vào bảo tàng, không ngờ trong bảo tàng lúc ấy lại có trộm, tôi nhặt được một cuốn nhật ký công tác ngay tại hiện trường, bìa nhựa màu đỏ có hình quảng trường Thiên An Môn, nội dung bên trong đã xem cả đêm không sót một chữ nào, càng xem càng thấy rất quen, hoá ra là chiếc gương đồng nhắc tới trong đó chính là chiếc gương mà ba chúng tôi và một nhóm ngư dân chuyên nghề mò ngọc ở Nam Hải đã liều mạng vớt lên từ Hải Nhãn, chỉ vì việc này mà mất một mạng người, còn một người nữa nay vẫn chưa biết sống chết thế nào. Hiện này chiếc gương đó lại bị người ta nuốt mất, người này dù có phá giải được bí mật trong quẻ tượng Chu Thiên, thì ánh hào quang học thuật trên đầu ông ta cũng là được nhuộm đổ bằng máu của ngư dân Nam Hải. Tôi trải qua mười năm động loạn, học hành tử tế chả được mấy năm, không biết nhiều lý lẽ bằng ông là một giáo sư. Tôi đến đây là muốn hỏi ông, món nợ này chúng tôi phải tính sao đây?”Tôn Học Vũ nghe xong mặt mày xám ngắt, biết việc đến nước này không giấu nổi nữa, không chừng còn rơi vào cảnh thân bại danh liệt cũng nên. Lão im thít không ho he tiếng nào, cuối cùng không chịu được nữa, lưỡi cũng mềm đi, không dám vòng vo, bèn xin xỏ: “Xin cậu trả lại... trả lại cuốn sổ ấy cho... cho tôi, các cậu muốn gì ở tôi? Chỉ cần bản thân làm được tôi đều chấp nhận hết.”Tôi ra vẻ ôn hoà nói với giáo sư Tôn: “Người không phải thánh, ai mà chẳng vậy, biết sai thì sửa, vẫn là đồng chí tốt. Nay ông đã nhận ra lỗi lầm nghiêm trọng, vậy tôi cho ông một cơ hội lấy công chuộc tội, tôi muốn ông dẫn bọn tôi đi Tứ Xuyên tìm mộ cổ thôn Địa Tiên, sau đó phải đem gương cổ quẻ phù trao trả cho giáo sư Trần nguyên vẹn.”Tuyền béo bổ sung thêm: “Để ông được quay đầu là bờ, biết sai mà sửa, Tuyền béo tôi đã phải nghĩ nát nước, dốc hết tâm sức, mấy ngày nay ít nhất cũng sút mất mấy chục cân, cho nên ông phải mời bọn tôi đi Chính Dương Cư ăn một bữa ra trò, cũng là để tróc tận gốc rễ cái tư tưởng lỗi lầm, nhìn vào tình thế tốt đẹp trước mắt, viết bản kiểm điểm, tuyên đọc trước mọi người để bày tỏ quyết tâm sửa sai. Ông có biết Tuyền béo tôi vì lão già nhà ông tức chết bao nhiêu tế bào não không hả?”Giáo sư Tôn vốn già trái non hột, lại có tật giật mình, sau khi bị vạch trần gốc gác thì cũng không còn mặt mũi nào tỏ ra hách dịch, tỏ vẻ thái độ nghiêm túc hay lên giọng chính nghĩa nữa, lão cúi xuống gầm giường lôi ra mấy cái hộp giày, lấy ra chiếc gương đồng và hai miếng đồng phù, mang đến trước mặt tôi.Tôi cầm chiếc long phù bằng đồng xanh trên tay, lòng không khỏi xao động, không ngờ cách biệt mười mấy năm, lại một lần nữa ngẫu nhiên gặp được vật này. Miếng long phù này vẫn như xưa, chỉ có thế sự là vô thường, chiến hữu cách mạng Đinh Tư Điềm trong cùng mắt xích lớn với chúng tôi năm xưa đã âm dương cách biệt, hễ nghĩ đến cô ấy cùng Lão Dương Bì đều đã đi gặp cụ Các Mác, lòng tôi lại đau như xát muối, nhìn sang bên cạnh, thấy Tuyền béo cũng vừa nhìn thấy miếng long phù đã nước mắt nước mũi đầm đìa.Lúc này lại nghe giáo sư Tôn lên tiếng: “Viết kiểm điểm, Chính Dương Cư... đều không thành vấn đề, nhưng thôn Địa Tiên thì không tìm thấy đâu... bất cứ ai cũng không thể tìm thấy. Trong bốn miếng cổ phù không mắt ngư, long, nhân, quỷ này ẩn giấu một câu đ̕, tôi đã vắt kiệt óc mà vẫn không hiểu được. Không giải được ám thị của đồng phù không mắt thì quẻ phù hay gương cổ cũng chẳng tác dụng gì.”Tôi lấy tay áo quệt mắt một cái, định thận lại, đoạn hỏi giáo sư Tôn: “Hốc mắt của đồng phù trống rỗng, có thể là dùng để suy diễn quẻ tượng. Từ xưa phương pháp soi đuốc gieo quẻ đã được gọi là quy bốc, cổ thuật bói toán phân làm hai loại Quy, Gương; ánh đuốc rọi qua lỗ đồng, lọt tới quẻ đồ sau mặt gương, chính là phương pháp soi đuốc bói gương. Cái này cũng được miêu tả trong cuốn sổ ghi chép của ông, ông tưởng tôi đọc không hiểu đấy hả?”Giáo sư Tôn vội vàng giải thích: “Phương pháp chỉ là phương pháp thôi, muốn đoán được long mạch phong thuỷ, cần phải dùng đèn cầy mỡ người, chỉ cần hai quẻ đồng chú là đoán ra được quẻ tượng, nhưng nếu thực sự đơn giản như vậy thì đã tốt. Trên quẻ đồ sau mặt gương có ba trăm sáu mươi lăm cái tráp đồng Chu Thiên, mỗi tráp đề chia làm hai nghĩa âm dương, quay ra bốn phương biểu thị cho bốn tượng, trong đó đều có ẩn ý đặc biệt, nếu không nghĩ ra đồng phù ngư long nhân quỷ tại sao lại không có mắt thì làm sao chúng ta dùng nó để suy diễn quẻ tượng cho được? Tôi vốn cứ tưởng trên cái lò đơn đào được ở Hồ Nam sẽ có manh mối, nhưng sau khi tận mắt nhìn thấy tối qua vẫn không biết được gì hơn, đối mặt với câu đố thiên cổ, tôi coi như đã nản thật rồi. Bởi vì quan hệ giữa gương cổ với mộ cổ Địa Tiên cũng giống như vòng tròn nhân quả tuần hoàn, không có gương cổ sẽ không thể tìm được mộ cổ Địa Tiên, không có quẻ tượng quẻ từ Chu Thiên giấu trong mộ cổ này cũng không có cách nào sử dụng gương cổ. Cho nên các cậu đừng mong tìm được mộ cổ thôn Địa Tiên. Thực ra thôn Địa Tiên bản thân nó đã vô cùng mơ hồ, giống như một truyền thuyết trong Nghìn lẻ một đêm vậy, vả lại mấu chốt nhất là - các cậu đã không còn thời gian nữa rồi.”